

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ



Chương 1

Các bạn thân mến.

Bỗng dưng, không hiểu sao hôm nay tôi lại muốn tâm sự với các bạn thật nhiều, thật nhiều.

Phải chăng, vì do tôi đang đứng bên đường lặng ngẫm các bạn lũ lượt từng tốp, trong áo trắng quần xanh còn mới tinh, vui cười hơn hờ. Chính vẻ mặt vô tư, yêu đời và thơ dại của các bạn đã gợi nhớ cho tôi cả một quãng đời không may.

Vâng, đúng với lứa tuổi của các bạn giờ này đây, tôi đã bỏ dở dang việc học để bắt đầu một cuộc sống bụi đời, lang thang, sau đó là ăn cắp, móc túi, sống bất cần đời, miễn sao có cái ăn qua ngày.

Ày, khoan! Các bạn chớ có vội sợ hãi, rě rúng tôi.

Cuộc sống đáng khinh đó đã nằm trong quá khứ xa xôi lắm rồi các bạn ạ!

Nhưng mà, nói cho đúng ra, cái cuộc sống đầu đường xó chợ đó của tôi có

thể kéo dài đến vô tận nếu không có một biến cố bất ngờ xảy ra.

Một buổi chiều. Tàu Thống Nhất chưa vào ga. Tôi xỏ hai tay vào túi quần soọc, chậm rãi đi dọc sân ga, đảo mắt chờ đợi sự sơ hở của hàng khách đang chờ tàu.

Chợt tôi chú ý tới một cô gái rất trẻ, ăn mặc tòe tẹt, đang cầm chiếc gậy tre quờ quạng đi ngược chiều với tôi. Gương mặt cô có vẻ gì đó quen thuộc khiến tôi phải dừng chân, nhíu mày, lục trí nhớ. Nhưng không được. Tới sát bên cô gái, vô tri giác đang mở mắt lớn bất động, lòng tôi vẫn đứng đưng. Tôi đã quá quen với mọi khổ đau của những kẻ ở tận đáy xã hội. Nhưng khi nhìn đến chiếc mũi thẳng, đôi mắt xinh xinh hé mở chực cất lên lời van xin, tôi đã nhớ ra.

Khẽ đặt tay vào vai cô gái, tôi gọi nhỏ:

- Kim Anh!

Cô gái giật nảy người, đứng lại tức thì.

Thân hình thẳng đơ nhưng môi cô run rẩy với giọng Huế đặc sệt:

- Ai? Ai gọi tui đó? Ai, ai mà lại biết tên tui?

Tôi kêu thầm “Thôi đúng rồi, Kim Anh, người bạn của tôi ngày nào”. Nhưng nay sao lại... Tôi vẫn chưa tin vào sự thật. Tôi rụt rè cầm tay cô gái:

- Kim Anh! Tui đây nè. Tui là thằng Hoàng đây!

Kim Anh làm rơi chiếc gậy, quờ quờ tay rồi rút;

- Hoàng! Nguyễn Văn Hoàng! Hoàng đó hả?

Tôi gật đầu, quên mất là cô ấy không thể thấy được. Rồi không ngờ, tôi nghe cay cay ở sống mũi.

Tôi lén đưa ống tay trần lên chùi mắt, chùi mũi. Một thằng chai sạn như tôi đã khóc cho một cuộc hội ngộ bất ngờ quá đau lòng.

Cầm bàn tau cáu ghét của người bạn cũ, tôi bóp nhè nhè như muốn chuyển cho bạn chút tình cảm thân thiết và đầy cảm thông của mình. Tôi ngập ngừng hỏi:

- Kim Anh, tại sao trò... trò lại ra nông nổi này?

Kim Anh không trả lời, cúi xuống quờ tay tìm cây gậy. Tôi nhặt lên đặt vào tay cô. Kim Anh dáo dác đưa khuôn mặt tái xanh hóng về mọi phía:

- Hoàng, trò nhìn xem có ông ấy ở quanh đây không?

- Ai?

- Người đang ông dắt tui vào sân ga, bảo đứng đây chờ một lát, ông ta đi mua thức ăn sẽ trở lại.

- Nhưng ông ta là ai?

Kim Anh không trả lời câu hỏi của tôi. Cô ấy lập cập bảo:

- Trò, trò nhìn kỹ đi, xem có ông ấy ở đâu đây không?

Mắt đảo nhìn nhanh đám hành khách, tôi đáp lại:

- Không có ai quanh đây cả.

Kim Anh quờ tay nắm lấy cổ tay tôi kéo kéo, giật giật:

- Trò hãy dẫn mình đi nhanh đi. Phải ra khỏi chỗ này, trốn ông ấy.

Không cần tìm hiểu nhiều, tôi biết Kim Anh đang gặp phải hoạn nạn và cần tôi giúp. Vội vàng cầm chặt tay bạn, tôi đưa cô đi thật nhanh về phía cửa hông vào sân ga trong. Bỗng một giọng nói khê đặc đầy dọa nạt vang lên sau lưng tôi:

- Nè, đứng lại thẳng ma cô kia. Mày dẫn cô ta đi đâu đó?

Bàn tay Kim Anh run lật bật trong tay tôi. Tôi cau mày nhìn lui. À, một lão già bần thủ, là cái thá gì mà bạn tôi lại phải sợ hãi đến như thế chứ?

Quay hẳn người lại che chắn cho Kim Anh, tôi nghênh ngang đáp:

- Đây là bạn tui. Tui dẫn cô ấy đi đâu kệ tía tui, mắc mớ chi ông?

Lão cười gằn:

- Để nó lại cho tao. Nó là con tao. Mà ư tao kêu công an bắt mày về tội dụ dỗ con gái mù lòa của tao không hả?

Hừ, lão ta thật ngốc, chẳng hề biết rằng tôi đây đã từng sát vách nhà Kim Anh ngay từ ngày còn bé tí tẹo. Gia cảnh của cô ấy tôi rõ nhưa cảnh nhà tôi vậy. Cô ta làm gì có một người cha với gương mặt gian ác và ti tiện như thế! Tôi nói với giọng bất nọn:

- Chính tui đây sẽ gọi công an bắt ông về cái tội bắt cóc cô gái này. Ông đã làm đui mù cô gái ấy để đi ăn xin đem tiền về nuôi ông. Nè, cái tội ông mà ra tòa nhé, ít nhất bóc lịch chục cuốn.

Đó là tôi đoán mò, nhưng nghe vậy, mặt lão tái đi rồi đỏ tía lên. Cầm giận nhìn Kim Anh, lão rít giọng:

- À, mày khai hết với hần rồi hả? Được, sẽ biết tay tao.

Nói vừa dứt, lão chop ngay Kim Anh, kéo giật ra khỏi cửa. Mặc cho Kim Anh ghì tay thật chặt lên thành song sắt ngăn lối đi, lão lôi cô đi xềnh xệch. Kim Anh thẳng thốt kêu:

- Hoàng ơi, Hoàng đâu rồi? Trò cứu tui, ông ta sẽ đánh tui chết mất.

Lời van nài của bạn tôi rất đáng thương càng thúc dục thêm quyết tâm trong lòng tôi. Tôi phóng hai cẳng đuối theo. Ngáng chân một cái, tôi làm lão ngã sóng soài ngay trên lối đi, kéo theo Kim Anh khụy gối bên cạnh. Bắt gặp nét mặt hốt hoảng tái xanh của bạn, tôi cảm giận đá thốc một cú vào hông lão rồi giật tay, lôi Kim Anh tránh xa lão ra.

Lão già quái ác bật người dậy. Đỏ kè hai mắt, môi mím lại, lão hăm dọa:

- Mày có chơi ngon cứ giữ con nhỏ đi. Tao sẽ cho mày một bài học nhớ đời:

- Nói xong lão bất ngờ tống nguyên cái đầu lão vào bụng tôi. Không đề phòng trước, tôi bị nhào ngửa ra đất. Đau đớn không chịu được, tôi ôm bụng gượng đứng lên. Lão ta nhìn tôi trừng trừng, sẵn sàng tống tôi thêm một cái nữa. Tôi găm gù định lao tới thì một tiếng quát đồng dục vang lên:

- Hoàng, đứng im!

Một thanh niên, lớn hơn tôi năm tuổi, mặt mày bặm trợn đầy những vết sẹo, mặc áo thun trắng sát nách để lộ hai cánh tay cuộn cuộn cơ bắp. Ngay vai, chỗ mang vết sẹo trông đậu mùa ngày nhỏ, có xăm hình một chiếc đầu lâu bắt treo. Trông người anh ta toát ra vẻ dữ dội của một “đại ca” cái thế giới đầu đường xó chợ. Anh ấy chính là Thạch Đầu Lâu!

Anh đứng dạng hai chân mang đôi bốt-đờ-sô đã cũ mèm, hai tay cô làm cho phòng lớp thít lên hết cỡ, chông lên hông, gương mặt nghênh nghênh, đôi mắt liếc liếc. Anh hất hàm hỏi vào mặt lão già:

- Nè, bố già! Bố có biết “con” đây là ai không?

Ngó mặt ra vẻ yêng hùng, gồ ghề của tên anh chị vừa mới đột ngột xuất hiện, lão lắc đầu. Thạch Đầu Lâu hừ một tiếng có vẻ giận dữ.

- Có khi nào bố nghe tới tên Thạch Đầu Lâu chưa hả?

Lão già giật thót một cái, liếc vội lên cánh tay có xăm hình của tên thanh niên đứng trước mặt. Lão thay đổi thái độ ngay tức khắc. Khúm núm một cách hèn hạ, lão nói rất... cãi lương:

- Dà, dà! Kẻ hèn này biết Ạ. Danh tiếng đại ca lừng khắp thiên hạ Ạ.

Thạch Đầu Lâu quát:

- Đẹp đi! Ai là đại ca của lão? Nếu biết danh ta sao lão còn lúng phén tới lãnh địa của ta hả?

Lão run:

- Dạ thưa đại ca, em đâu có dám làm ẶN ở chỗ này. Tại... bị có người bà con ở Huế vô, hẹn em đến đón. Em... em không nỡ để con bé mù ở nhà một mình, nên... nên đem theo, và...

Chưa nghe dứt câu, Thạch Đầu Lâu găm lên rồi nhanh như chớp, anh phóng một nắm đấm vào ngực lão. Lão “hự” một tiếng rất trầm, ngã huych xuống đất, bất động.

Không thềm ngó tới tình trạng của lão, Thạch quay qua Kim Anh không biết tự lúc nào, cô ấy ôm lấy bụng tôi, nép người run rẩy dưới cánh tay tôi như muốn tìm kiếm một sự chở che an toàn – anh dịu dàng hỏi:

- Cô bé từ đâu tới đây? Cô là gì của lão ấy?

Kim Anh càng run và nép sát vào tôi hơn, không trả lời. Có lẽ cô sợ cái tên rợn người Thạch Đầu Lâu và cái giọng dữ dội của anh ấy. Biết vậy, đại ca tôi khẽ mỉm cười, nói với tôi:

- Chú mày hãy chú ý săn sóc cô bé này. Mà cô ấy là gì của chú mày?

- Bạn học, đại ca à.

- Bạn học?

Thạch Đầu Lâu cười khẩy với vẻ chế giễu rồi huýt gió lạnh lạnh, bỏ đi. Kim Anh giật tay tôi nói rất nhỏ:

- Nè, trò. Ông ấy đâu rồi?

- Ai? Đại ca ấy hả?

- Không! Cái ông hồi nãy đánh lộn với trò đó.

Trời! Cái lão hắc ám, hèn hạ đó mà Kim Anh cứ một tiếng “ông”, hai tiếng

“ông”? Bạn tôi bao giờ cũng nhỏ nhẹ, lịch sự ngay với kẻ đã làm hại mình. Ngày xưa, bạn ấy vẫn đã từng như vậy.

Tôi khẽ ẩy vai Kim Anh, nói:

- Thằng chả dốt lẹ từ lúc đại ca vừ đi khỏi đây. Giờ Kim Anh khỏi phải sợ ai nữa. Đại ca tôi là xếp xì ở khu vực nhà ga này. Không ai dám đụng đến Kim Anh, mỗi khi mà đại ca đã nói chuyện với Kim Anh bằng cái giọng nhẹ nhàng như thế. Với lại, đại ca thương tui nhất trong đám em út đó.

Kim Anh không nói gì thêm, cúi người quờ quờ tay. Hiểu ý, tôi nhặt chiếc gậy tre mỏng manh như người cô, đưa cho cô. Kim Anh vẫn nói rất nhỏ như sợ sệt điều gì:

- Trò hãy đưa tôi về nhà trò đi. Tui đói bụng và cũng mệt lắm.

- Tôi chợt cười “hích” một tiếng về mĩa mai. Nhà à? Đã từ lâu, tôi không hề dùng tới cái từ “nhà” sang trọng đó. Kể từ ngày bỏ xứ Huế vào đây, tôi chưa hề biết đến một nơi kín gió để ngả lưng vào ban đêm, chớ đừng nói chi đến cái nhà với đủ mái và đủ buồn tủi vì phải sống như một kẻ không cha, không mẹ, lang thang như con thú hoang. Sống như thế nào tôi không còn thiết, miễn sao trước mặt tôi không còn có bóng dáng ba tôi, một người cha tôi chưa nguôi lòng căm hận.

Nhưng giờ đây, tôi không muốn Kim Anh biết rõ về cuộc sống đó. Tôi dặt tay bạn, ân cần:

- Được rồi, Kim Anh hãy về chỗ tui. Bọn mình kiếm cái gì ăn rồi bạn hãy kể cho tôi rõ chuyện gì đã xảy ra cho bạn.

Mua hai ổ bánh mì kẹp thịt gần đó, tôi thận trọng đưa Kim Anh quay trở vào sân ga trong. Tàu ra Bắc đã chạy từ lâu. Quanh đây vắng vẻ, im ắng. Tôi kiếm tới bên một kho hàng. Nơi đây có một góc tối khá rộng, cũng có hai mái che phía trên và mấy tấm vách ngăn mưa gió bằng tôn cũ. Các bà chủ mấy chiếc xe mì vẫn thường gửi xe qua đêm ở đây. Tôi cố xe xích mấy chiếc xe sát vào nhau, lấy chỗ trống.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 2

Vậy mà tôi vẫn không nuốt trôi một miếng bánh mì nhỏ nào. Cứ ngồi xếp chân bên cạnh Kim Anh, tôi chống tay xuống đất, nhìn chăm chăm vào dáng người tiều tụy của bạn ấy, nhìn vào đôi mắt vô cảm xúc, nhìn đôi môi xinh xinh đang nhai nhỏ nhẹ từng miếng bánh mì dòn một cách ngon lành. Tôi mũi lòng. Bạn tôi đang đói lắm và có lẽ thường xuyên bị bỏ đói như thế. Thấy Kim Anh ăn hết phần bánh mì, tôi đưa ổ của tôi vào tay bạn ấy. Nhưng cố đẩy ra, bảo đã no và nài nỉ tôi ăn. Tôi chỉ nuốt nước miếng, không phải vì thèm ăn mà vì cổ tôi khô khốc một làn sóng thương cảm mỗi lúc một dâng cao.

Tôi dịu dàng ấn vào tay Kim Anh chai nước lọc của chủ xe bỏ lại trong góc tủ. Rất nóng lòng muốn biết hoàn cảnh đưa đẩy Kim Anh vào tận thành phố này với hình hài tang thương như thế, tôi hỏi thúc bạn:

- Bây giờ Kim Anh hãy kể cho tui nghe chuyện gì xảy ra cho bạn đi.

Kim Anh chớp chớp đôi mắt đục màu, nét mặt xa xăm, ai oán như nhìn thấu suốt một nơi nào đó vô cùng tối tăm và hãi hùng.

Cô bắt đầu kể:

Ngày Hoàng bỏ nhà đi biệt, khoảng một năm sau, Kim Anh cũng thay đổi cuộc sống của mình. Bởi vì với cái nghề chằm nón của mẹ truyền cho, cô cũng không đủ sức kiếm ra tiền, vừa nuôi người mẹ bệnh hoạn và tự nuôi lấy bản thân. Nhất là khi mẹ Kim Anh bị mắc bệnh lao, một căn bệnh rất dễ chữa nếu có dư tiền mua thuốc. Với độ tuổi 12, chưa qua hết lớp sáu, cô bé Kim Anh không cách nào kiếm ra tiền dễ dàng được.

Có mấy lần, ngoài giờ học, cô bé theo bạn nghèo xuống ga Huế làm thuê cho lái buôn như cân đong, gánh hàng, chạy hàng... nhưng cũng không được bao nhiêu tiền. Cô bé xoay qua đi bán rong. Kẹp một chiếc mẹt tre với đủ thứ bánh kẹo rẻ tiền, cô rao bán ở các cửa toa tàu. Cô rao hàng với giọng cao vút, âm điệu như hát, khiến hành khách thích thú và ưa gọi cô bé lại để mua. Vậy mà số tiền kiếm được vẫn rất ít ỏi.

Một chiều, cô bé đang đi dọc các toa tàu, miệng không ngớt cất tiếng rao lanh lảnh thì một giọng đàn ông nói to ở cửa toa tàu:

- Cha! Con nhỏ này mà hát thì phải biết! Này nhỏ. Tại sao mày không lên hát giúp vui trên tàu hả Mày hát hay, hành khách sẽ thưởng cho mày nhiều tiền đấy.

Kim Anh ngẩn người ra nghe. Cô chưa kịp hình dung ra cái cảnh làm “ca sĩ dã chiến” đó nó như thế nào, tên đàn ông đã đánh đét một cái vào đùi mình như để tự tán thưởng ý kiến tuyệt vời. Ông ta nhảy phóc ra khỏi toa tàu.

Đứng trước mặt Kim Anh, ông nói với vẻ hóm hờ:

- Phải đẩy bé con ạ. Về nhà, mày suy nghĩ đề nghị của tao đi. Chiều mai ra đây, ta tính chuyện. Tao có cây đàn ghi-ta, tao tập cho mày hát. Sẽ xôm đấy. Sẽ ăn khách đấy. Được tiền, tao và mày “cưa” đôi.

Chiều hôm sau, Kim Anh nôn nóng ra chỗ hẹn. Cô bé vẫn mang theo cái mẹt nhưng không phải là kẹo bánh, cóc, ổi nằm trong đó mà là một xấp nhạc đủ thứ, những bản nhạc ở nhà cô bé thường ê a tập hát chơi.

Kim Anh không biết chất giọng của mình có hấp dẫn được ai không, nhưng cô biết tính mình rất cả thẹn. Cô cần vượt qua tất cả khó khăn ban đầu để có nhiều tiền hơn mua thuốc chích cho mẹ và lo ăn, lo mặc cho cả hai mẹ con. Cô rất cần tiền, vì thế cô phải cố hết sức!

Và rồi, bắt đầu từ đó, hành khách trên tàu các chuyến tàu Bắc vào Nam, Nam ra Bắc dừng lại tại Huế đều quen mặt và quen giọng hát của Kim Anh. Lẽ dĩ nhiên, Kim Anh chỉ hát được những lúc thời gian cho phép. Cô vẫn phải vừa đi học vừa kiếm tiền.

Mỗi khi gã đàn ông kia bắt đầu dạo đàn, Kim Anh cất tiếng với giọng hát ngây thơ, trong trẻo. Cô hát cải lương, cô hát nhạc vàng, những bài hát ni non, ai oán không hợp với lứa tuổi của cô, nhưng cô vẫn hát. Những lúc như thế, cô thu được nhiều tiền. À mà không. Gã đàn ông kia thu được nhiều tiền và chia cho cô, không phải một nửa như gã đã nói mà chỉ một phần rất nhỏ. Khi tàu đến Đà Nẵng, gã đàn ông ôm đàn cùng Kim Anh nhảy lên con tàu ngược ra Bắc để trở về ga Huế. Cô bé lại lãnh lót hát cho đến lúc tàu chuyển bánh tiếp. hai con người chưa từng quen biết nhau đó đã kết hợp thành một đôi đàn ca. Một lớn già dặn, quỉ quyệt; một cô bé đại khờ, non nớt, nhảy xuống tàu trở về nơi ở của mình lúc trời đã tối mịt.

Có điều, mẹ Kim Anh không biết việc làm của con gái vì cô bé giấu mẹ. Bà vẫn yên trí mỗi buổi sáng, Kim Anh chuyên cần đến trường, buổi chiều

siêng năng xuống ga để bán hàng rong. Nhiều đêm thấy con về quá khuya, bà hỏi. Cô bé nhoèn miệng cười thật tươi, bá cổ mẹ nũng nịu:

- Con phải chờ tàu Vĩnh vào, bán được nhiều lắm mẹ à. Này, mẹ xem, có còn chiếc kẹo nào đâu.

Nói rồi, cô bé chìa ra cho mẹ một nắm tiền lẻ cùng chiếc mẹt trống trơn mà mỗi buổi chiều xuống sân ga cô không quên đem theo và nhớ đem về để mẹ khỏi nghi ngờ.

Những lúc đó, nhìn gương mặt non nớt, hốc hác của con, bà mẹ chép miệng, lắc đầu chỉ vào góc nhà bảo:

- Mẹ chỉ thích con ngồi bên khung nón đó mà kiếm tiền, chớ chạy lông bông ngoài đường, khổ nhọc lắm con à.

Nhưng dần dà, công việc kiếm tiền trong lời ca tiếng hát đó cũng không còn trôi chảy nữa. Hành khách trên tàu đã nhàm chán với cái trò hát rong, xin tiền một cách... “nghệ sĩ” như thế. Và lại, tài chánh của khách đường xa càng ngày càng trở nên eo hẹp, nên hành động mở hầu bao chi ra ít tiền, mua chút lãng mạn nhất thời cũng đã trở thành khó khăn theo. Chiếc mũ ni lông trắng nhàu cũ xì do gã đàn ghi-ta chia ra, hiếm khi được chiếu cố tới.

Vậy là gã ta bèn bàn với “cô bé ca sĩ” đi xa hơn, và Nam chẳng hạn. Nhưng Kim Anh không chịu đi vì nếu đi xa, cô sẽ mất nhiều thời gian, không thể đi học và lo cho mẹ được. Nói riết Kim Anh cũng vẫn không nghe. Gã đàn ông nọ không nói năng gì nữa.

Một tối, Kim Anh không bao giờ quên, lúc đó đang còn ở ga Đà Nẵng, trời sắp sang hè nên nóng hầm hập. Khi đã hát xong ở toa cuối cùng, Kim Anh khát khô cổ và mồ hôi lại túa ra, rịn rịn sau lưng áo. Vừa đúng lúc, gã đàn ông chơi ghi-ta đã ân cần đưa cho Kim Anh một chai xá xị đã mở nắp sẵn. Gã bảo cô bé uống đi cho đỡ khát. Kim Anh uống ngay không ngần ngại. Lát sau, Kim Anh định leo lên chuyên tàu ra nhưng bỗng nghe buồn ngủ

không chịu được. Cô sắp gục lên sàn toa thì gã chơi ghi-ta kéo cô bé ra khỏi con tàu, lại ân cần bảo:

- Cô bé mệt lắm rồi đấy! Ta đi tìm một chỗ kín đáo, nghỉ ngơi một lúc, lát tàu chạy, nhảy lên cũng kịp chán.

Con buồn ngủ kéo sụp mí mắt lên mà cũng không nghĩ ngợi đâu xa gì được nữa, cứ theo tay dịu của gã đàn ông nọ đi khỏi con tàu sắp chuyển bánh.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 3

Kim Anh đã thiếp đi nhanh chóng bên góc một nền nhà cũ.

Đang chìm sâu nặng nề trong giấc ngủ, bỗng cô thét lên, vùng dậy vì một cảm giác đau đớn khủng khiếp như ai đổ lửa vào một bên mắt. Cô chưa kịp hiểu ra có sự thì một sức mạnh không cưỡng nổi ghì đầu cô bé xuống. Bàn tay ai đó cố vạch con mắt bên kia của cô bé ra. Rồi cảm giác nóng bỏng, nhức nhối bùng lên một lần nữa. Kim Anh lại thét lên lạnh lạnh như còi xe lửa. Bàn tay thô bạo ấy bịt mồm cô thật chặt.

Cô bé lịm người đi trong cơn đau đớn. Trước khi ngất đi, Kim Anh vẫn kịp kêu lên:

- Mẹ ơi! Mẹ ơ! Con chết mất.

Khi cô tỉnh dậy, đôi mắt nhức nhối, âm ỉ nhắc nhở cho cơn đau không chịu

được đó. Cố mở mắt để nhìn xem việc gì đã xảy ra, nhưng cô bé không thể thấy gì. Trước mặt cô là một màn đen. Không phải cái đen mập mờ của đêm tối, không phải cái đen thăm thẳm của vực sâu, không phải cái đen mênh mông của một tấm màn đen lớn tấn trước mặt. Đó là một màn đen đậm đặc nhưng với muôn vàn con đom đóm tí teo, lập lòe nhảy múa...

Kim Anh dụi hai mắt nhiều lần, cô vẫn không thấy gì. Màn đen càng nhiều đom đóm hơn, đủ màu sắc hơn.

Tưởng chừng như mình đang mơ một giấc mơ dài đằng đặc, Kim Anh ghé răng cắn thật mạnh lên bàn tay. Cô bé vẫn không ra khỏi được giấc mơ. Màn đen vẫn dày đặc, lập lòe trước mặt khiến đỉnh đầu cô đau nhức dữ dội như có ai đưa búa đập liên hồi vào đó...

Nghe Kim Anh kể đến đây, tôi đã hiểu tất cả. Đứng vọt dậy, tôi chửi thề thật lớn rồi gầm gừ:

- Đồ khốn nạn! Đồ ác nhơn!

Điên tiết, không dẫn được, tôi nện nắm đấm vào chiếc tủ xe mì bên cạnh.

Tấm kính bể nát, cửa vào tay tôi đau nhói. Nhìn những mảnh kính lờm chờm tôi liên tưởng tới con dao cán vàng. Tôi chửi thề một lần nữa, rít lên:

- Mẹ kiếp! Nếu ông có con dao trong tay và mày đang đứng trước mặt thì ông sẽ...

Tôi tưởng tượng lưỡi dao nhọn hoắt, sắc lẹm lụi vào ngực, xuyên thủng trái tim của tên đàn ông dã man đó. Tôi chưa hề cầm dao đâm chém người, chưa hề mang ý định giết ai bao giờ. Nhưng lần này tôi sẽ... Tôi gầm lên thật lớn:

- Thằng khốn nạn! Tao sẽ lụi mày! Tao sẽ đâm thẳng vào trái tim mày...

Kim Anh hoảng sợ trước sự giận dữ của tôi. Cô chồm người tới sờ soạng.

Trúng bàn chân tôi, cô ôm chặt lấy, năn nỉ:

- Hoàng, Hoàng ơi! Trò... Trò đừng giết ông ta. Dù... dù trò giết ông chết, tui... tui cũng không sáng mắt lại được mà. Rồi cô nằm ngã xuống sàn gạch,

co ro, quần quai ôm lấy đầu như đang chịu đựng một cơn đau ghê gớm.

Nhưng không phải, cô đang hồi tưởng một kỷ niệm quá kinh hoàng. Kim Anh kể lễ trong tiếng nấc:

- Trò... trò biết rồi đó. Ông ta đã dùng một thứ thuốc nào đó vô cùng độc hại nhỏ vào mắt tui, làm tui đui mù. Sau đó ít lâu, đôi mắt tui vừa hết đau, ông buộc tui tiếp tục theo ông đi kiếm tiền. Nhưng từ đó không hát rong trên tàu hỏa nữa mà đi về các chợ, các chùa chiền trong Nam này. Theo sự dẫn dắt từng bước của ông ấy và theo tiếng réo rắt của cây ghi-ta, tui phải hát và hát mãi. Tui không biết ông nhận bao nhiêu tiền của khách thập phương, nhưng sau mỗi lúc ngưng tiếng hát, tui không nghe được tiếng tán thưởng nào nữa mà chỉ nghe nhiều tiếng thở dài, nhiều tiếng chắc lưỡi, tiếng ông ta cảm ơn rồi rít: “Cảm ơn quý ông, cảm ơn quý bà”. Giọng ông ta cất lên rất vui vẻ, rất nhu mì, nhã nhặn. Vậy mà có ai ngờ đâu chính đôi tay ông ta đã nỡ nhấn tâm nhỏ vào mắt tui những giọt nước giết chết sự sống, giết chết cuộc đời tui và ngăn chặn lối về, để tui không bao giờ còn thấy lại xứ Huê và gặp lại mẹ tui được nữa. Không, Hoàng ơi, ông ta không có trái tim trong lồng ngực! Trò đừng tìm giết ông làm chi, vô ích!

Ngưng nói, bạn tôi lại ôm mặt khóc rung rức. Khóc một lúc rất lâu, cô ấy ngược khuôn mặt đau thương nhưng hoàn toàn không có một giọt nước mắt nào, hướng về phía tôi, cô nói tiếp :

- Hoàng có biết không? Có nhiều lần đau lòng và uất ức quá tui đâm liều không vâng theo lời ông ấy. Tui nhất định không đi đâu, không chịu cất tiếng hát. Tui không muốn bỏ sức ra để nuôi sống một gã đàn ông xa lạ, không cắt ruột đã làm hại đời mình một cách vô nhân đạo. Nhưng tui tỏ ra lì lợm chừng nào thì ông ta càng mạnh tay với tui chừng đó. Ông quật vào người tui túi bụi bằng bất cứ thứ gì ông cầm trên tay. Có khi ông bỏ đói tui tới hai ngày. Cuối cùng tui phải... Này, trò, trò coi, ông ác như thế này đây.

Kim Anh lần tay, kéo vạt áo sau của mình lên, đưa lưng về phía tôi. Nhìn những lần sẹo ngang dọc trên chiếc lưng nhỏ bé của bạn, tôi nhớ đến những trận đòn ngày nhỏ của mình. Ngày xưa tôi đã từng rất bỏng, đau xót từng cơn bởi những vết thương tím bầm, sưng tấy như thế đó.

Tôi cắn chặt môi nén tiếng chửi thề và nuốt những giọt nước mắt thương xót sắp trào ra.

Nhẹ nhàng ngồi xuống bên bạn, tôi kéo vạt áo lại cho ngay ngắn, khẽ nói vỗ về:

- Không sao cả đâu. Ít vết sẹo lắm. Chúng mờ hết rồi.

- Vậy mà tôi đau lắm đó. Mỗi lần ổng đánh, tôi cắn môi đến chảy máu vẫn còn đau. Tôi không dám kêu, không dám khóc, vì ổng cấm. ổng nói tôi mà kêu công an biết chuyện, bắt được ổng, ổng sẽ giết tôi. ổng mà giết tôi chết, làm sao tôi còn ngày trở về Huế gặp mẹ tôi được.

Tôi cắn chặt môi hơn. Chửi thầm “Tên khốn nạn! Một ngày nào đó, tao sẽ tìm ra mày. Tao sẽ nhò a-xít vào mắt mày. Tao sẽ... bỏng tôi lạnh người, nhớ tới một việc. Nhìn khắp lượt thân hình gầy yếu của Kim An, tôi đột ngột hỏi:

- Kim Anh! Thế... thế hấn ta, cái lão khốn kiếp có... có làm hại gì bạn thêm nữa không?

Lương Tô Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 4

Kim Anh ngược mắt nhìn lên, ngơ ngác:

- Bộ... bộ trò cho ông ác với tui như vậy chưa đủ sao?

- Không. Ý... Ý tui là... Muốn biết... À, ngoài cái việc làm mù mắt Kim Anh, đánh đập Kim Anh ra, hấn còn làm điều gì khiến Kim Anh phải đau đớn khổ sở nữa không?

Kim Anh gật đầu đáp “có”. Tim tôi thất lại, đau nhói. Cô ấy bảo:

- Có, ông ta thường hay bỏ đói tui. Vì ông ta không có nhà nên buộc tui bạ đâu ngủ đó. Có khi nằm trên lề đường, dưới mái hiên nhà hàng phố. Có khi ngủ trong sạp chợ. Dù ở đâu, tui cũng không được nằm mừng, muỗi đốt quá trời hà.

Lời nói bình thản, vương chút thơ dai của Kim Anh đủ sức làm tôi yên bụng. Phải chớ, lão già quái vật ấy gây ra chừng đó đau khổ cho Kim Anh, đủ làm một tội lớn với trời đất. Lão không dám nghĩ đến một điều gì thất đức, ghê gớm hơn thế nữa...

Hai đứa đang im lặng theo đuổi ý nghĩ của mình chợt Kim Anh lên tiếng:

- Nè, Hoàng à, trò thấy hình dạng ông đó hơi nầy như thế nào? Tại sao anh “đại ca” của trò cứ gọi bằng lão vậy? Bộ trông ông già lắm hả?

- Ủ, hấn ta ốm nhách, thân hình đen nhem, râu cằm dài cả tấc, tóc bạc và bù xù...

Kim Anh ngắt lời tôi:

- Hèn nào! Ngày tui gặp ông lần đầu, ông cỡ bằng ba trò, đang còn trẻ. Ba, bốn năm nay lang thang trong này, ông già đi nhanh chóng. Mà có thể ông ta cố tình làm già mình đi, cũng như làm cho tui đui mù, rách rưới, gây mòn đi để xin ăn và cũng để không người quen nào nhìn ra được. Như thế chẳng trách ông ta ý y, dẫn tui đến ga này ăn xin. May mà trò không quên tui.

Nhìn Kim Anh, thở ra một hơi dài, tôi nói:

- Từ nay Kim Anh ở bên cạnh tui. Hắn sẽ không dám tìm đến đây nữa đâu. Cái tội hắn làm đui mù hai mắt Kim Anh là lớn lắm đó. Ra tòa, hắn sẽ bị kết án ở tù suốt đời. Trò ở với tui. Tui sẽ nuôi trò:

- Không thể được Hoàng ạ. Tui mù lòa không kiếm ăn được, nay lại bắt Hoàng nuôi. Tui chỉ nhờ Hoàng đưa tui về Huế sống với mẹ tui.

- Ở Huế khó kiếm ăn lắm. Tui sẽ nhờ đại ca tui cho người về đưa dì Xuân vào đây. Chúng ta sẽ cùng nuôi bà.

Tôi bỗng nhớ tới căn bệnh ngặt nghèo của mẹ Kim Anh. Liệu bà còn sống hay không sau mấy năm dài Kim Anh đi lưu lạc? Ai cho bà ăn, ai săn sóc thuốc men cho bà?

Kim Anh như ăn nhịp cùng ý nghĩ của tôi. Cô nói giọng buồn rầu, thê thiết:

- Đáng thương cho mẹ tui. Không biết bà đã sinh sống bằng cách nào. Ôm đau như thế rồi ai chăm nom, săn sóc...

Tôi chận lời, nói an ủi bạn:

- Kim Anh đừng có lo. Xóm giềng sẽ giúp đỡ dì. Không có ai nỡ để dì cô quạnh, đói khác đâu.

Nhớ đến gia đình ba tôi là hàng xóm của dì Xuân, tôi hỏi như để đưa ý tưởng của Kim Anh qua hướng khác:

- Còn... còn ba tui, lúc Kim Anh chưa vào đây...

Kim Anh nhướn đôi lông mày cong, hướng về phía tôi, nói giọng trách móc:

- Ủa, trò tệ lắm. Bỗng dưng trò bỏ nhà đi mất biệt. Ba trò lo lắm, tìm khắp nơi.

Tôi cướp ngang, cố tình nói mỉa mai:

- Hừ, ba tui mà đi tìm tui? Tìm về để có cái lưng này mà hành hạ, đánh đập chớ yêu thương gì.

- Trò đừng nói như thế. Sáng hôm đó, không thấy trò về, mới đầu, ba trò

tưởng rằng trò giận, quanh quẩn đầu đó rồi trở về thôi. Nhưng đến khuya không thấy tăm dạng của trò đầu, ông bắt đầu lo sốt vó, huy động mọi người trong xóm đi tìm. Riêng ba trò bỏ chạy thồ, rượt xe chạy khắp nơi, ở Lịch Đới, qua ga Huế, xuống bến Ngự, về An Cựu, xuống chợ Cống, qua Đập Đá, tới Đông Ba, vào Thành Nội... Không có chỗ nào là ông không tới. Nhắn tin trên đài phát thanh, đài truyền hình tới công an... Ông còn theo tàu hỏa ra Vinh rồi vào Đà Nẵng. Ông không đi xa hơn vì không thể ngờ...

Tôi ngắt lời bạn để dấu cánh mũi đang phập phồng vì cảm động:

- Xin đủ. Tui không thể tin ông đi tìm tui vì sợ tui bỏ nhà đi hoang, chết đói dọc đường. Chẳng qua ông mất đối tượng để chơi trò tra tấn, nên...

Kim Anh cau mặt:

- Trò ăn nói thật là... Sao trò biết được ba trò đã đau khổ như thế nào khi tìm trò không ra? Ông nghi trò vì buồn giận, trong lúc uất ức đã nhảy xuống sông tự tử. Ông thuê người lặn mò khắp dọc sông An Cựu và sông Hương...

Tôi lại ngắt lời với vẻ cau kỉnh:

- Xin đủ.

Kim Anh giả lơ, tiếp tục kể lể:

- Nhiều ngày tìm trò không thấy, ba trò không thiết gì chạy thồ kiếm ăn nữa, chỉ mua rượu về uống. Say xỉn, ông chửi di ghê trò quá trời. Ông bảo vì bà mà ông đánh con trai độc nhất của ông. Vì bà, ông mới hành hạ đứa con ông rất thương yêu, giờ con ông chết...

Nước mắt tui sắp ứa ra, lại mũi lòng. Thật đáng ghét. Tôi thật giận mình đã dễ yếu lòng đến thế. Tôi trút giận qua bạn:

- Thôi, cô im đi. Tui không tin.

Kim Anh vẫn tiếp tục:

- Di ghê trò cũng chửi lại ba trò. Hai người đánh lộn nhau hoài.

Tôi trừng mắt nhìn. Vì không thấy được, Kim Anh vẫn nói:

- Tôi nghiệp mấy đứa em trò. Từ ngày trò đi, bọn chúng buồn thiú buồn thiú. Tôi nghe cay cay lỗ mũi. Khoát tay về phía Kim Anh, tôi nói lảng:

- Đã lâu lắm tui không biết tin tức gì về cô Kim Loan. Ngày Kim Anh chưa vào đây, cô vẫn còn dạy ở lớp 5 C, trường cũ chứ?

Kim Anh hơi mỉm cười:

- Cô Kim Loan hả? Năm tôi lên lớp sáu, cô được đổi về một trường trong thành nội, gần nhà cô. Nghe đâu cô được cấp trên khen vì đã giáo dục được trò, một học sinh cá biệt nhất trường, trở thành học sinh ngoan, nên...

Tôi cắt ngang:

- Thế... thế cô biết tui bỏ nhà đi không?

Kim Anh thở dài:

- Có lẽ là không. Suốt một năm học lớp sáu, tui vì bận vừa học vừa kiếm tiền nên không có thì giờ vào Thành Nội thăm cô. Nhưng cô không biết thì lại hay hơn.

Tôi ngượng ngịu, nói lảng một lần nữa:

- Khuya lắm rồi Kim Anh à. Hãy nằm tạm đây ngủ một giấc cho lại sức đi.

Kim Anh chợt nhômm người lên, ngạc nhiên:

- Ủa, ngủ đây à? Nhà trò đâu?

Tôi gượng cười:

- Đây là nhà tui đó.

Kim Anh quờ tay chạm phải xe mì, rồi chạm tấm vách ván, chạm bức tường vôi. Cô thở dài, xê vào sát vách một chút. Nói một câu ngắn, rồi nhắm mắt lại:

- Thôi, tui hiểu rồi.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 5

Những lời nhắc nhở của Kim Anh về gia đình khiến tôi vừa nhớ nhà vừa bực bội.

Lâu lắm rồi, tôi tự tạo cho mình thói quen biết đề nén con tim. Tôi vốn dễ cảm xúc nhưng với bản tính ngông nghênh cộng thêm những trận đòn dữ dội của ba tôi, tôi đã giấu con người thật của mình vào một lớp vỏ cứng rắn, lạnh lùng đến độ quái ác ngay từ lúc còn bé, khi những bất hạnh trong đời đến với tôi rất sớm.

Nhưng đêm nay, lớp vỏ bọc của tôi đã bị cuộc hội ngộ bất ngờ với Kim Anh, người bạn ngày xưa đó, làm cho lung lay, nứt nẻ, để lộ những mảng tâm hồn yếu đuối, èo uột. Tôi cũng là con người, nhất là một con người chưa qua hết tuổi vị thành niên, làm sao tôi không biết thêm khát một mái ấm gia đình, hay ước mơ một khung trời, nơi đó có cha, có mẹ, có anh em sum họp êm đềm bên nhau?

Vậy mà, đau xót thay, mỗi lúc trong lòng dậy lên một nỗi khát khao như thế là tôi lại phải xua đuổi nó đi, tận diệt nó đi và luôn luôn nuôi dưỡng cho mình ý nghĩ: “tôi chỉ là một đứa trẻ mồ côi, không còn một ai ruột thịt, thân yêu trên đời.” Không! Tôi vẫn còn có một người cha đấy chứ. Nhưng sự tàn nhẫn của ông đã giết chết tình phụ tử trong tôi, kể từ dạo ấy!

*

Thuở đó, hai gia đình chúng tôi, Kim Anh và tôi, ở kề bên nhau, cách nhau một dãy chè tàu được ba tôi cắt xén cẩn thận. Trên một bức tường xanh ngắt lá non lốm đốm những hoa chè tàu trắng trắng, ba tôi rải một nắm dây tơ hồng.

Theo tháng ngày, đám dây mỏng manh, vàng nhạt, xinh xinh càng phát triển nhanh chóng, phủ đầy một lớp mây óng ả, mơ màng khắp đám chè tàu. Và, hai chúng tôi cũng lớn dần, đủ cao để với tay tới mặt thành chè tàu, hái tơ hồng, hái hoa, hái lá đó làm đồ bán hàng, chơi đùa với nhau.

Hai chúng tôi sống nhớn nhoe bên nhau trong gia đình hạnh phúc. Ba tôi nguyên là giáo viên cấp III, không hiểu vì lý do vì sao, sau chiến tranh 1975 ông không đi dạy học nữa mà xoay qua đi thò Honda. Nhưng nhờ thế trong nhà có đủ ăn, đủ mặc hơn.

Mẹ tôi chuyên nghề chăm nón lá. Mẹ rất khéo tay. Những chiếc nón bài thơ trong tay bà bao giờ cũng là chiếc nhẹ nhất, đẹp nhất. Những hình ảnh ẩn hiện trong lớp lá nón bao giờ cũng xinh đẹp, tao nhã vô cùng. Vì thế mẹ được nhiều mối đặt làm nhất ở vực Lịch Đới, xóm quê tôi.

Đến tận bây giờ, hình ảnh dịu dàng của mẹ tôi cặm cùi, cúi đầu bên khung nón gỗ, dệt từng múi chỉ tơ quanh thành nón, không bao giờ phai nhạt trong tâm hồn tôi.

Dì Xuân, mẹ Kim Anh, cũng theo nghề chăm nón. Bà thích ngồi kế bên mẹ tôi, vừa làm việc vừa chuyện trò, có khi để học hỏi thêm tay nghề của mẹ tôi.

Nhưng mà, mẹ Kim Anh và mẹ tôi càng ngày càng gần bó bên nhau chừng nào thì Kim Anh và tôi càng lảng xa nhau chừng đó. Theo chiều cao thân

thể, lớn lên dần dần, tôi không còn thích thú trong cái trò kéo dây tơ hồng làm bún, hái hoa chè tàu làm com, tước lá chè tàu làm thức ăn... Để chơi trò bán hàng nữa. Đạo đó, mỗi lần Kim Anh rủ rê:

- Hoàng ơi, hái dùm tui nắm dây tơ hồng trên cao kia đi. Tui ngắt hoa chè tàu rồi tui mình chơi đồ hàng há.

Tôi trả lời con nhỏ bằng một cái háy mắt thật dài:

- Ấy hái một mình đi. Chơi một mình đi. Tui thêm vào chơi cái trò con gái vô duyên đó.

Nói xong, tui vút một cái ra khỏi cổng tre nhà Kim Anh, mặc cho cô bé phụng phịu, rơm rớm nước mắt bên hàng chè tàu.

Tôi chạy đi tìm thằng Tân, thằng Vũ, thằng Mít để chơi trò búng bi hoặc leo lên cây khế nhà ông già Tám, hiền như cục đất, hái trộm những trái khế vàng lự, ngọt lừ...

Như vậy thú vị hơn nhiều chứ!

Rồi cũng tới ngày tôi cùng Kim Anh cắp mấy quyển tập trắng tinh đến trường để học những chữ cái đầu tiên.

Được đi học, tôi rất khoái vì trường tôi học ở khá xa nhà, theo con mắt nhận định non nớt của tôi bây giờ. Tôi tha hồ chạy nhảy hoặc đi rề rà từ nhà đến trường, từ trường về nhà trên con đường nhỏ độc nhất của xóm Lịch Đới.

Một con đường dốc thoải và gập ghềnh với nhiều sỏi đá.

Tôi tới lớp rất sớm, tôi thường thích đứng bên thành cửa sổ lớp học, nơi đây trông ra sân sau của ngôi trường nhỏ. Nói sân sau cho oai, chứ chả có cái sân nào cả mà chỉ là một khoảng rất hẹp, được một hàng rào kẽm gai ngăn chặn lại như để đề phòng một trận động đất nhẹ nào đó xảy ra, có nguy cơ làm nguyên cả dãy lớp bốn phòng rơi ụp xuống khoảng đất trống phía sau nhà ga xe lửa Huế.

Đứng bên thành cửa sổ, tôi luôn có ảo giác ngôi trường sắp sửa ập xuống đê

lên lớp đất đá lộn xộn sau sân ga, chẳng qua vì ngôi trường này nằm quá cheo leo trên một con dốc. Mặc dù có cảm giác mất an toàn, nhưng tôi vẫn thích. Ở đó, tôi thấy rõ những đường ray xe lửa kề sát bên nhau, những chiếc goòng đầy than củi hoặc những bao gạo mập tròn, có những thằng bé con như tôi, đen nhẻm trong bộ quần áo rách rưới, bẩn thỉu, chạy lui chạy lại lảng xảng rồi la hét, cười nói om xòm mặc sức.

Tôi thường mê phải phóng mắt qua tấm hàng rào thép gai trước mặt, ngắm những hoạt động nhộn nhịp bên dưới, như một thằng tù tí hon, bên sau song sắt, thêm thường một cuộc sống tự do...

Nhưng rồi, những tháng ngày ấu thơ đầy hồn nhiên, vui thú của tôi đã chấm dứt ngay khi mẹ tôi qua đời!

Một hôm, mẹ tôi ngã bệnh. Tôi không biết mẹ tôi bị bệnh gì, chỉ biết bà không còn ngồi được bên khung nón. Bà nằm dài trên giường trong phòng riêng, vẻ rất mệt mỏi và bạc nhược. Cứ nghĩ là mẹ chỉ bệnh xoàng như mọi lần, tôi không chú ý lắm. Cứ bệnh mẹ, mẹ nằm, cứ việc con, con chơi.

Nhiều lần, tới giờ ăn cơm, về nhà thấy mẹ không ngồi dậy được mà phải có ba tôi hoặc dì Xuân bón cho từng muỗng cháo, tôi thường mon men đến bên mẹ, cầm lấy bàn tay xanh mướt, nổi gân, e ngại hỏi:

- Mẹ, mẹ mệt lắm hả mẹ? Mẹ đau nhiều lắm à?

Mẹ tôi húng hắng ho, cổ nở nụ cười trên đôi môi héo hắt một màu tím nhạt:

- Không sao đâu con à, vài hôm nữa mẹ lành thôi. Con hãy chơi gần gần quanh nhà, lỡ mẹ có gọi thì con về ngay nhé.

- Dạ.

Thấy không có ai sai bảo việc gì, tôi lại tót ra ngoài vườn.

Ít lâu sau, tôi nhận thấy ba tôi vắng nhà nhiều hơn mọi khi. Tối đến, ba cầm về một ôm gói thuốc bắc. Dì Xuân cứ âu sầu ngồi bên mẹ tôi. Nước mắt chạy vòng quanh mi, dì ngắm mẹ tôi ngủ.

Kim Anh cũng khác với thường ngày. Nó không thèm để mắt tới tôi nữa, cứ ngồi dưới bếp nhà tôi, tay vừa đun củi nấu thuốc, mắt vừa đăm đăm nhìn ánh lửa bập bùng, vẻ tư lự như một bà già.

Nhưng tôi cũng không tìm hiểu sâu xa những thái độ kỳ lạ của mọi người.

Tôi cứ, buổi sáng đến trường, chiều lại chạy đi chơi khắp xóm. Hôm đó, thằng Mít rủ tôi ra mãi tận nhà thằng Lú, bạn cùng lớp với tôi, đi đốt tổ ong, lấy nhộng về ăn chơi. Ham vui, tôi quên mất là trời đã về chiều từ lâu. Đến khi Kim Anh từ cổng nhà thằng Mít chạy ào vào, mặt mày hớt hải:

- Hoàng! Trò về nhà gấp đi. Mẹ gọi đó. Nhanh lên! Nhanh lên!

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 6

Đang ngồi xồm, bốc mấy con nhộng vàng ngậy, thơm lừng bỏ vào miệng, tôi ngưng ngang, ngênh mặt nói giọng gậy sự:

- Gọi thì gọi, từ từ tui về, làm chi mà oang oác cái miệng như nhà tui bị cháy vậy hả?

Kim Anh lừ đôi mắt to, đỏ kè nhìn tôi. Không thèm nói một tiếng, cô bé quặp lấy bàn tay tôi, kéo chạy bươn bả ra cổng.

Về tới nhà, tôi cảm thấy có gì khác lạ. Lẽ dĩ nhiên không phải nhà tôi bị cháy mà trong nhà rất đông người, những khuôn mặt hàng xóm quen thuộc đầy vẻ u trầm, buồn bã.

Tôi nghĩ mẹ tôi bị cái gì rồi đây. Nhưng không, mẹ vẫn nằm trên giường, mắt nhắm nghiền, khuôn ngực lép kẹp, phập phồng nhẹ nhàng. Mẹ bình và mẹ vẫn ngủ yên như mọi khi đó mà.

Thấy tôi bước vào, mọi người tự động dẫn ra khỏi phòng. Ba tôi cũng vậy. Đến bên, tôi nâng nhẹ bày tay mẹ. Bất ngờ bà mở mắt ra, hỏi thều thào:

- Hoàng đó hử ... hử ... con? Con... con đi chơi đâu xa, mẹ cho người tìm không thấy?

Tôi im re, xấu hổ vì đã ham chơi, quên lời mẹ dặn. Mẹ lại gọi:

- Hoàng ơi ...

- Dạ.

- Hoàng, con đừng đi chơi xa nhé!

- Dạ.

- Con đừng đi xuống khu vực ga ... nguy ... nguy hiểm.

- Dạ.

- Con đừng vào chùa Bảo Quốc, chạy nhảy mà té giếng nghe con.

- Dạ.

- Con đừng leo cây, đừng tắm sông An Cựu nhé.

Tôi liếc nhìn gương mặt nhòe nước mắt của mẹ. Lạ chưa? Tại sao mẹ lại khóc? Sao mẹ cứ ưa dặn dò hàng trăm lần những điều cũ rích? tôi lơ đãng nghe mẹ khó nhọc nói tiếp:

- Con ... con phải vâng lời ba, vâng lời dì Xuân nhé.

- Dạ.

- Con hãy cố bắt chước bé Kim Anh, học hành cho giỏi nhé.

Tôi lại liếc nhìn mẹ. À, những lời dặn dò này là mẹ mới thêm vô.

- Nếu ba có vợ, con phải biết vâng lời mẹ kế. Đừng chọc giận bà, bà đánh con đau lắm, con nhé!

Tôi quên cả dạ vì lời dặn dò quá lạ lùng. Tôi nhìn đắm đắm vào đôi mắt nhợt

nhật của mẹ vẫn không thôi những lời ghen ngào:

- Mẹ ... chết... chết rồi, con đừng khóc nhiều, đừng buồn... buồn nhiều nghe con.

Tôi hiểu rồi. Mẹ tôi sắp bỏ tôi mà đi mãi mãi. Quì thụp xuống bên giường, ôm chặt lấy người mẹ, tôi rướn cổ lên, gào thật lớn:

- Mẹ! mẹ ơi! Mẹ đừng chết! Đừng chết! Con không thích đâu, mẹ không được chết. Mẹ ơi ...

Nghe tiếng hét của tôi, mọi người ủa vào, xúm quanh giường mẹ tôi. Một bàn tay ai đó chộp vai tôi nhấc bổng ra ngoài. Tôi vừa kịp thấy gương mặt mẹ tôi hướng lên phía trần nhà với đôi mắt mở to, nhìn đăm đăm, đôi môi mím cười rất nhẹ và rất lạ.

Bác Tâm gái, một người bà con xa với ba tôi, ở tận cuối xóm, đưa tôi về nhà bác. Đến tối, đã đói bụng, bác bung ra cho tôi một tô cơm nóng cùng mấy miếng thịt kho rất ngon. Tôi cầm lấy nhưng chưa ăn vội. Níu lấy tay áo bác, tôi hỏi:

- Mẹ con bị làm sao mà mọi người tới nhà đông vậy hả bác?

Bác vuốt tóc tôi, gượng cười:

- Thì ... mẹ con bệnh, người ta đến thăm chớ có sao đâu.

Tôi tin bác. Bác nói đúng, mẹ tôi không sao cả, chỉ bệnh như mọi ngày thôi. Hồi nãy tôi thấy mẹ tôi vẫn mở mắt nhìn lên trần nhà cười mím kia mà. Tôi hỏi thêm:

- Khi người bệnh mà cười được là sắp lành rồi, phải không bác?

Bác Tâm liếc nhanh tôi rồi quay mặt đi, trả lời như một tiếng thở dài:

- Ừa ...

Vui lòng và yên bụng, tôi bung tô cơm ăn ngon lành.

Bụng đã no, mắt tôi dịu lại, buồn ngủ? Tôi tuột xuống khỏi bộ ván nhà bác Tâm, lon ton chạy về. Bác tóm được tôi ngay. Bác đỡ dành:

- Con ở lại đây với bác. Bên nhà đang đón bác sĩ về chữa bệnh cho mẹ con.
Con về đằng chỉ làm rộn thôi.

Rồi với cử chỉ âu yếm khác thường, bác ẵm tôi vào đặt lên chiếc giường con.
Xem tôi như đứa trẻ lên hai, bác nằm nghiêng kế bên, vỗ về nhẹ nhàng lên vai
tôi và hát ru:

“Àu ơ, ru em cho thè cho muôi

Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu

Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu

Mua cau Nam Phổ, mua trầu chợ Dinh...”

Bài hát quen thuộc của những ngày bé bỏng trên tay mẹ mà tôi thường nghe,
nay dễ dàng đưa tôi vào giấc ngủ với lời ru não ruột của bác.

Sáng ngày dậy trưa, tôi vén màn dụi mắt nhìn quanh mới nhớ ra hồi đêm
tôi ngủ lại nhà bác.

Nhảy phóc xuống đất, tôi đi loang quanh nhà. Lạ chưa! Mọi khi nhà bác
Tâm đông những người là người, nay sao không có một ai? Tuồng như suốt
đêm không ai về ngủ nhà.

Tôi kéo xệch miệng định khóc vì cái cảm giác thui thủi một mình trong ngôi
nhà người khác, vừa như có điều gì đó, tự trong trái tim tôi nhắc nhở một nỗi
tủi hờn, mất mát.

Ngực tôi cứ rộn rã một cách khó chịu, không nhịn được, tôi oà ra khóc nức
nở. Từ ngoài ngõ, bác Tâm gái chạy xộc vào, miệng rồi rít:

- Đừng khóc, đừng khóc, thôi, thôi...

- Mặc cho tôi trở mặt ngạc nhiên, bác kéo tay, tròng vào cho tôi một cái áo
dệt bằng vải thô, dài thậm thượt, rộng thùng thình lại rách tưa tưa ở lại, ở vai
và ngực. Bà ấn lên đầu tôi một chiếc mũ vải trắng mới tinh nhưng quá xấu
xí. Không thèm để ý về mặt phụng phịu của tôi, bác lôi tuột tôi chạy đi.

Tay áo rộng, vạt áo dài khiến tôi chạy rất khó khăn và suýt chúi nhúi xuống

đường đất gồ ghề mấy lượt. Nhưng mặc kệ, tôi không quan tâm. Tôi bận cố nhớ xem mình đã gặp, đã thấy cái kiểu áo này ở đâu rồi. Chợt nghĩ đến thằng Mít, tôi nhớ ra. Năm ngoái, cỡ gần Tết, ông nói nó vì chịu không nổi cái lạnh của xứ Huế, đã chết cóng. Ba nó đặt ông vào một cái thùng gỗ dài có nắp đậy đằng hoàng. Sau đó, ba mẹ và mấy anh em nó cùng mặc thừa áo quần y như của tôi đang mặc thế này đây. Thôi, tôi hiểu rồi. Giật tay ra khỏi bàn tay bác gái, tôi túm lấy hai vạt áo cho khỏi vướng, chạy quáng quàng về nhà.

Vào tới phòng khách, một cái thùng đậy nắp giống như của ông nội thằng Mít, được thắp nền sáng trung, nằm chình ịch giữa nhà. Tôi đứng khựng lại mấy giây, tái mặt. Tôi phóng chân vào giường mẹ tôi, giường trống không! Thôi rồi, mẹ đi mất rồi! Như một tên điên cuồn tí hon, tôi vừa hét vừa đá lia lịa vào chiếc hòm làm như nó muốn bung nắp ra!

- Không, không! Mẹ chưa chết! Mẹ còn mở mắt, mẹ còn sống mà. Sao nhốt mẹ trong cái thùng này. Mở ra, mở ra! Mẹ ngộp thở mất, mẹ ngộp rồi mẹ chết thật cho coi. Mở ra! Mở ra!

Tôi nghe ba tôi kêu lên khàn khàn:

- Minh ơi, tội con quá mình ơi!...

Tôi lay lay nắp hòm. Nó được đóng chặt khít, không có một kẽ hở nào. Cuồng cuồng, tôi chạy loanh quanh phòng tìm một vật gì để nạy nắp hòm ra. Đây rồi, cây thước kẻ bằng nhựa. Tôi luýnh quýnh luồn nó vào khe nắp, ấn mạnh một cái, nó gãy đôi. Tuyệt vọng, tôi hét lên, đau cả cuống họng:

- Mở ra! Mở ra! Mẹ chết trong đó rồi! Mở ra!

Mọi người đứng xung quanh đấy bật khóc, hòa cùng tiếng gào của tôi. Bác Tâm gái ghi chặt lấy hai vai tôi, cố kéo ra ngoài. Nhớ ra một điều, tôi phóng mấy đá thật bất ngờ vào ống chân bác, la lên căm ghét:

- Đi đi! Cút đi! Cút đi! Bác nói láo với tui. Mẹ tui chết rồi mà bác bảo mẹ tui

sắp lành bệnh. Cút đi! Cút đi!

Có hai cánh tay đang ông nào đó ghì tôi thật chặt, kéo lết ra ngoài.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 7

Tôi không la hét được nữa vì mệt lử người. Qua đôi mắt nhật nhòa nước, tôi mờ mờ thấy ánh nến lập lòe cùng chiếc hòm được nhiều người đỡ trên vai từ từ đưa đi.

Đầu óc tôi giờ đây đã ù đặc, váng vất, đôi chân tôi kéo lết xệt theo bàn tay lôi đi của ai đó.

Tuy vậy, tiếng kèn ò e, ò e vui tai làm tôi nguôi ngoai. Tôi dụi mắt thật kỹ, nhìn tới trước mặt. Chao! Đông thật đông! Người đi theo sau chiếc hòm mẹ tôi lặng lẽ với nước mắt chảy dài. Toàn là những người quen trong xóm.

Xấn tới trước, tôi ngó nghiêng ngó ngả để tìm bạn nhỏ như tôi. Vui thiệt!

Bạn tôi đứa nào cũng có mặt. Tôi mỉm cười với chúng nhưng chúng không cười lại, ngoảnh đi hướng khác với gương mặt buồn hiu.

Chợt nhác thấy thằng cu Tình con bác cả Hưởng đầu xóm cũng ở trong đám đó. Thường ngày nó rất “oách” với tôi bởi nó có con sáo biết nói, tôi rất thích, nhưng chưa bao giờ nó cho tôi chơi chung. Tôi mon men lại bên nó, gạ:

- Hôm nay tao cho mày đi đưa đám am mẹ tao, vậy chiều mai mày cho tao

nói chuyện với con sáo của mày nhé!

Không như mọi khi, lần này thằng cu Tình liếc nhanh thôi một cái rồi gật đầu liền. Tôi định gọi chuyện thêm với nó thì đoàn người đưa ma đã tới nghĩa địa.

Mọi người chột lao xao chạy lui chạy tới, sau đó đứng vây lấy bên một hố đất hình chữ nhật, được đào sẵn từ bao giờ. Tôi cũng tới sát bên, tò mò nhìn xuống đáy hố. Chẳng có gì sất. Tôi đưa mắt nhìn quanh quất. Nơi đây thật lạ lùng đối với tôi. Thật là một chỗ đẹp với những bụi tre cao nhòng, bao quanh nghĩa địa, những cây mâm xôi um tùm đầy trái đỏ. Có cả hoa sim tím và vô vàn những loại cây tôi không hề biết tên. Thích quá, tôi bỏ mặc đám đông đi thung thình ra xa, về phía cuối cùng đất đầy cây cỏ dại, mọc chen chúc nhau. Tôi muốn khám phá vùng đất lạ.

Đang mãi mê nhóng hai ngón tay cố bắt đôi cánh con chuồn chuồn đỏ, chột tiếng khóc của đám đông đằng kia rộ lên khiến tôi ngừng lại, quay đầu nhìn lui:

- Ôi! Sen ơi là Sen ơi, rằng chị đi chi mà tội mà tình ri trời ơi ...

- Chị Sen ơi, chị còn trẻ, con chị còn dại, rằng mà đành đoạn dứt áo ra đi ...

Nhiều tiếng khóc, tiếng kể chen nhau vang lên nghe rất buồn cười và cứ nhè tên mẹ tôi mà réo. Ngạc nhiên, tôi chạy quanh lại coi.

Bất ngờ, một gốc cây tre gãy túm lấy vạt áo dài của tôi làm tôi té sấp xuống đất ầm. Nắm vạt áo rách ngấm nghĩa, bấy giờ tôi đã nhớ lại mọi việc.

Tôi chạy ào tới, vạch mọi người ra. Tôi suýt rơi xuống hố, nơi đó chiếc hòm mẹ tôi nằm im lìm. Có ai đó ghì vai tôi thật chặt. Tôi vùng ra, nhảy loi choi và hét om sòm. Giờ thì tôi biết chắc, nếu mẹ tôi đã nằm trong hòm, sâu dưới hố huyết kia, đất sẽ vun lại, chôn vùi mẹ tôi. Có nghĩa là không bao giờ tôi còn thấy mẹ nữa. Không bao giờ nữa!

Khi thấy người ta xúc đất đổ ùn lên mẹ, tôi nhào xuống bất thành linh, đá

văng lung tung. Những mảnh đất sét mới, ẩm ướt dính nhão nhoẹt vào chân tôi. Mặc kệ, tôi cứ đá, cứ tung, cứ hét, cứ gào cho tới lúc xuôi người đi. Có người ẵm ngửa tôi, mang về nhà. Trong đôi mắt nhắm tít, tôi cảm thấy mặt trời lên cao làm đỏ cạch, cay xè hai mí mắt tôi.

*

Rồi thời gian qua, tôi cũng bỏ dần cái thói mỗi sáng thức dậy phóc xuống giường là chạy ngay vào phòng mẹ, hy vọng rằng mẹ còn nằm đó. Thấy cái giường trống không, tôi tiu nghỉu, đứng trong góc phòng, khóc lặng lẽ. Hoặc mỗi buổi trưa đi học về, rón rén vào cửa bếp chực hù mẹ một cái để mẹ giật mình kêu “ôi cha, cái thằng!” và tôi cười như nắc nẻ, nhưng vừa vào đến ngõ, cảm nhận sự vắng lặng đến não nề, nhớ ra rằng mẹ không còn nữa, tôi lại ngồi phịch xuống bậc thềm, liệng cặp qua bên, miệng méo xệch.

Tuy ba tôi, từ ngày mẹ tôi mất, ông càng ít ở nhà hơn, ít chú ý đến tôi, nhưng tôi không thiếu người săn sóc chu đáo. Những người hàng xóm tốt bụng đối xử với tôi rất gượng nhẹ, dành cho tôi mọi ưu đãi, y như rằng dưới con mắt họ, một đứa trẻ con như tôi, đã sớm mất mẹ thì sẽ như chiếc bình thủy tinh dễ vỡ, nhờ mạnh tay một tí, nó sẽ tan tành ngay.

Nhưng người thương yêu tôi hơn cả, xem chẳng khác con ruột, đó là dì Xuân, mẹ Kim Anh. Vì nhà ở cách bên, dì chạy qua chạy về chăm nom tôi rất tiện. Dì làm hết những công việc cho bản thân tôi cũng y như mẹ ngày còn sống. Tối đến, dù tôi đã lớn, dì vẫn hát ru tôi ngủ.

Một tối, tôi đang lim dim mắt, đưa lưng cho gì gãi, tai tôi lắng nghe dì hát ru những câu ca dao mà mẹ tôi chưa từng hát:

“Ấu ơ, mẹ gà con vịt chít chiu

Mấy đời dì ghẻ lại yêu thương con chồng.”

Hoặc là:

“Mấy đời bánh đúc có xương

Mấy đời mẹ ghẻ lại thương con chồng.”

Dì đang “ầu ơ” như thế thì ba tôi tới bên, nói với giọng buồn buồn:

- Chị Xuân à, từ ngày mẹ thằng Hoàng mất đi, chị vất vả vì cháu quá, tôi áy náy vô cùng. Bên nhà chị còn bao nhiêu việc phải làm...

- Có gì đâu chú, những việc nhỏ thôi mà. Tiếng ba tôi đằng hắng:

- Chị Xuân à, tôi định sang hè sẽ cưới cô Lan con bà Cả móm dưới ga. Cô ấy sẽ thay mẹ nó lo cho thằng Hoàng...

Im lặng một lát, tôi nghe tiếng dì Xuân chép miệng:

- Chú tính sao là quyền của chú. Sở dĩ tôi chịu thương chịu khó với thằng Hoàng là cũng bởi sợ nó gặp cảnh “mẹ ghẻ, con chồng”, tội nghiệp nó, tội nghiệp mẹ nó dưới kia nữa. Tôi cứ tưởng tôi gánh hết việc săn sóc thằng Hoàng để chú yên bụng, lo làm ăn, chứ đâu dè ... Thôi thì quyền chú chứ, tôi đâu dám can.

Vậy là tôi đã có mẹ kế khi tôi vừa qua hết lớp một.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 8

Mẹ kế tôi hãy còn rất trẻ và khá đẹp. Nghe đâu bà ấy buôn bán vé chợ đen ở ga Huế, ba tôi thường đón khách ở sân ga nên gặp gỡ và có cảm tình với

nhau.

Ba tôi bảo cưới vợ kể về để lo cho tôi, chớ thật tình bà ấy mỗi buổi sáng thức dậy, trang điểm thật kỹ rồi theo ba tôi trên chiếc xe Honda, phóng vút đi để tôi một mình ở nhà phải lo liệu lấy mọi thứ.

Có lần, đứng ngắm dì ghê tôi đang trang điểm trước gương một lúc lâu, tôi cười, nói với dì:

- Dì đẹp quá.

Bà dì ghê tôi quay gương mặt với mi xanh, má hồng, môi đỏ qua phía tôi cười rất tươi:

- Vậy hả con?

Nhưng dì tắt ngay nụ cười khi tôi nói tiếp:

- Nhưng mẹ con đẹp hơn dì.

Dì xụ mặt, ngấm nghĩa mình trong gương rồi mĩa mai:

- Mẹ mày nhà quê, vậy chớ đẹp hơn tao chỗ nào?

Tôi cười lớn lên, lúc đó tôi không cố ý chọc tức dì mà là tình thật:

- Mẹ con không trét phấn, tô vôi như dì mà mẹ con vẫn trắng bóc như ...

- Xí, bộ mẹ mày ngồi mãi trong nhà, ôm ba chiếc nón lá, mặt xanh lè xanh lét như lá điền thanh chớ đẹp nổi gì.

- Mẹ con không uốn tóc quăn tít như dì. Tóc mẹ dài thiệt dài, mượt thiệt mượt. Mẹ bới một cục bự sau gáy này. Chỉ cần mẹ gắn vào búi tóc một cái bông lài là mẹ đẹp như công chúa. Mỗi lần con thơm lên má mẹ ...

Nói đến đây, tôi chạnh lòng nhớ những tháng ngày sung sướng ấy. Mỗi khi chơi quanh quất cạnh nhà, chợt nhớ đến mẹ, tôi chạy ù về. Tới chỗ hàng hiên mẹ đang cặm cùi chăm nón, tôi thơm một cái thật sâu lên má mẹ. Mùi hoa lài ngan ngát khiến tôi càng thích thú, cứ muốn chạy về thơm mẹ mãi.

Những lần như thế, mẹ chớp hai mi, mỉm cười, chẳng nhìn tôi, chỉ chăm chú vào công việc, nhưng tôi vẫn nhận biết bao nỗi âu yếm, dịu dàng trên môi

mẹ ...

- Đẹp đi! Mà nói chuyện lằng nhách. Đi chỗ khác chơi.

Tiếng quát của dì ghẻ tôi khiến mùi hoa lài bay khỏi mũi tôi tức khắc.

Tôi lù ra khỏi cửa vì giật mình.

Một tối, ba tôi đang ngồi gõ gõ tay ở mặt bàn ăn, vẻ nóng nảy. Tôi đã dọn thức ăn đầy đủ lên bàn, mãi vẫn chưa thấy bà mẹ kế tôi ra.

Kể từ mấy tháng nay, dì ghẻ tôi có bụng bầu nên càng làm biếng. Nhờ thế, tôi đâm ra rảnh việc nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa. Đi chợ thì đã có dì Xuân giúp. Tuy từ lúc dì ghẻ tôi về nhà này, dì không hay qua với tôi nữa, nhưng mỗi khi có việc gì sức tôi làm không được, tôi chạy qua nhà dì là Kim Anh và dì sốt sắng giúp ngay.

Chờ mãi không được, ba tôi giục:

- Hoàng, con vào mời mẹ con ra ăn cơm đi, ba đói bụng quá rồi.

Tôi cũng đói, đứng ở cửa buồng dì ghẻ, trước đây là của mẹ tôi, gọi thiệt lớn:

- Dì ơi! Ra ăn cơm. Đói bụng quá rồi nè.

Ba tôi giật tôi lại, cau mày:

- Lại biểu coi, thẳng quỷ sứ kia.

Khi tôi đã đứng cúi đầu trước mặt, ba tôi gắt:

- Mấy lần ba đã dặn con phải gọi mẹ kế bằng mẹ, sao cứ “dì” hoài vậy?

Tôi lặng thinh trầm nghĩ, ba tôi dặn cả chục lần, mà điều này tôi đã nghĩ tới cả trăm lần rồi! Làm sao mình có thể gọi bà ấy bằng mẹ được? Tiếng “Mẹ” quý lắm chứ bộ. Mẹ phải là người rút ruột sinh mình ra, chăm nom mình từng li từng tí, hát ru mỗi khi mình muốn ngủ, vỗ về mỗi khi mình khóc, xuyết xoa chảy nước mắt theo mỗi khi mình té u đầu, sút trán. Mẹ cho mình ăn khi mình đói, tắm cho mình khi mình dơ... Mẹ là cái mùi ngọt ngào cho mình thơm vào má, là cái giọng nói dịu dàng cho mình bá cổ để vùi vĩnh...

Vậy mà bà dì ghẻ này, chỉ ở đâu ngoài đường, lạ hoắc lạ hươ vào đây bắt mình gọi bằng Mẹ. Kỳ cục chưa ! Không bao giờ!...

Thấy tôi lì mặt đứng im, ba tôi quát:

- Lần này là lần cuối tao bảo mày phải gọi cô ấy bằng Mẹ, nhớ chưa?

Tôi cúi đầu thấp hơn, không dạ. Ba tôi hầm hầm đập bàn. Mấy cái chén nẩy lên đánh vào nhau lanh canh như run rẩy dùm cho tôi.

- Mày là đồ mất dạy. Tao cũng đã dặn mấy lần là muốn nói gì với mẹ kế, mày phải một tiếng thưa, hai tiếng thưa. Tại sao mày cứ “dì ơi”, “dì hỏi” trông không vậy hả?

Bà mẹ kế tôi ra đến nơi tự bao giờ. Bà ấy mĩa mai rồi méc ba tôi:

- Thôi anh ơi! Tui đâu dám làm mẹ của cậu quý tử nhà anh. Anh không biết chứ, có lần tui nghe cậu ám nói với bạn: “Tao không bao giờ gọi bà bằng Mẹ. Bộ bà tưởng làm mẹ tao là dễ lắm à? Tao cứ gọi là dì, dì ghẻ, để mỗi khi ai nghe tới sẽ tởm bà, họ tưởng bà chỉ rặt là ghẻ và ghẻ trong người”. Đây, tui nói cho anh biết để anh khéo mà dạy con anh, kéo thiên hạ lại bảo cũng là con giáo viên mà mất dạy hơn cả thứ không ông, không cha! Thiệt đúng là thứ con không mẹ!

Tôi tái mặt liếc nhìn gương mặt đánh đá của dì. Tôi quen những lời cay nghiệt của bà, nhưng tôi không bao giờ chịu đựng khi dì nhắc đến tên mẹ tôi với cái giọng xỏ xiên đó. Tôi quên phắt đến lời dì méc với ba. Tôi ngược mặt lên, nghênh nghênh nói với vẻ hỗn láo bất ngờ:

- Tui mất dạy kệ tui. Dì có mất dạy đâu mà dì lo.

Dì tròn mắt nhìn tôi rồi quay qua ba tôi, tru tréo:

- Đó! Ông thấy chưa? Ông thấy chưa? Con trai ông...

Ba tôi không đợi dì nói hết, ông đỏ tía mặt mày đứng dậy lùa tay một cái, tất cả mâm cơm rơi loảng xoảng xuống nền nhà, đổ tung tóe. Ba tôi kéo tay tôi lôi xềnh xệch tới gần cột nhà ở giữa, xô thật mạnh tôi đánh cốp đầu vào thân

cột cứng ngắc. Giật đứt tấm màn cửa sổ, rút sợi dây thép ra, ông lôi tôi dậy, túm hai tay qua thân cột to gần bằng lưng người lớn, ông cột hai tay tôi lại xong, ông quất vào lưng, vào mông tôi túi bụi.

Lần đầu tiên bị đánh và đánh dữ dội như thế, tôi sợ quá, hét lên inh ỏi, vừa thét vừa van xin:

- Lạy ba, lạy ba, ba tha cho con, tha cho con. Dì ơi, dì cứu con! Lần sau con không dám hỗn với dì nữa.

Dì ghê tôi ngồi ghê, ngó lơ ra cửa. Ba tôi không động lòng, vẫn tới tấp quất rồi lên người tôi, miệng không ngớt hăm hè:

- Nay, này! Cho mày hỗn này, cho mày mất dạy này. Mày không phải con tao này...

Tôi khản giọng, gào to hơn nữa:

- Kim Anh ơi, dì Xuân ơi, cứu con, cứu con mau lên, con chết mất.

Dì Xuân, Kim Anh và mấy người hàng xóm, không biết chực sẵn bên ngoài tự bao giờ, đến lúc đó mới chạy ào vào cùng can gián ba tôi.

Quần cây rơi xuống đất, ba tôi tới ngồi phịch trên ghê, thở dốc.

Tôi ngưng gào, nghe tiếng dì ghê tôi cất lên lạnh lùng:

- Để đó, việc nhà này để tui lo, chẳng mắc mớ gì đến mấy người.

Nói xong dì đẩy Kim Anh ra khỏi chỗ tôi ngồi. Dì từ từ mở hai tay của tôi giờ đã bầm đỏ, rướm máu vì bị giây thép cửa mạnh vào. Dì kéo tôi vào giường của dì. Lột lưng áp và quần tôi ra, dì đứng chắc lưỡi một lát rồi bắt đầu xoa dầu, xát muối lên người tôi. Tôi cắn răng nhưng vẫn rên lên vì đau buốt. Dì dỗ dành:

- Ráng chịu một chút đi con. Xát muối vào mau lành vết thương lắm. Lỗi tại con hét. Lần sau, con phải vâng lời ba con. Ông mà giận thì khổ thân con. Có lẽ lưng tôi đầy vết roi tóe máu cho nên dì mới nói vậy mà tôi mới đau đón ê chề đến nhường đó. Nghĩ tới mấy phút trước dì xúi ba tôi “dạy” tôi giờ

bà còn nói với tôi bằng cái giọng êm ru như mẹ hiền. Nỗi dóa, tôi vùng người lên, gạt tay bà một cái mạnh rồi la lớn:

- Thôi đi. Nãy bà xúi ba tôi đánh chết tui, giờ nói giọng ngọt như mía lùi, sao bà giả bộ hay quá vậy?

Bỗng, tôi bật lên, giọng hỗn xược:

- Đồ đạo đức giả! Đồ “nam mô bụng bồ dao găm”.

Dì ghẻ tôi đứng phắt dậy, nhìn sững vào miệng tôi mấy giây. Bà rít lên, đôi mắt long sòng sọc:

- Cút! Cút ra khỏi phòng tao! Đồ mất dạy! Đồ quỷ sứ!

Tôi chạy ra khỏi phòng bà, trước kia là phòng của mẹ tôi, tót qua nhà dì Xuân, chúi đầu vào góc nhà dì, khóc như mưa.

Trưa đó, tôi không ăn gì, chỉ rũ người ra thiếp ngủ trong đôi tay người bạn gái của mẹ tôi.

Không biết tôi ngủ bao lâu, khi thức dậy, dụi mắt nhìn thì đã thấy dì Xuân đứng bên cũi gương với vẻ xót thương nói với tôi:

- Dậy đi con. Ra sau nhà, dí tắm cho mát mẻ, sạch sẽ rồi đi ăn cơm với dì.

Tôi theo dì ra sân vườn, nơi đó có một nhà tắm lợp bằng tre và lá dừa rất mong manh, đơn giản. Dì Xuân, chỉ vào đôi thùng nước để sẵn trong góc, cười bảo:

- Dì xuống chùa Bảo Quốc gánh đôi nước này về tắm cho con. Nước giếng trong và mát lắm. Người ta nói nước giếng Bảo Quốc rất thiêng. Con tắm xong sẽ khỏi ngay, những vết thương cũng mau lành miệng.

Tôi trở mắt nhìn sững dì. Trong nhà thiếu gì nước máy mà dì phải đi xa như vậy để lấy nước về cho tôi tắm? Tôi chỉ muốn bảo dì: “Con không cần nước thiêng, con chỉ cần tình thương chân thật của dì”.

Tôi cảm động ứa nước mắt, dụi mặt vào lưng áo còn ướt mồ hôi của dì.

Tối đó về nhà, tôi không ngủ được. Những vết roi quất sau lưng khiến toàn

thân đau ê ẩm. Mỗi lần trở mình, tôi nghe mỗi nhừ, rát bỏng suốt khoảng lưng và hông.

Tôi mở mắt thao láo nhìn bóng đèn đêm le lói thấp trên bàn thờ mẹ tôi. Để giải khuây, tôi cố lắng nghe tiếng rì rầm nói chuyện của ba tôi và bà dì ghẻ, xem thử bà còn nhắc gì đến cái tội “mất dạy của tôi không. Y như rằng! Giọng dì lớn hơn ba tôi. Trong đêm, tiếng nói của dì từ trong phòng vọng ra rất rõ:

- Anh coi chừng mà dạy bảo con anh. Cái thằng Hoàng đó mà không ngó tới rồi có ngày thành du đảng. Anh cứ phú cho con mẹ Xuân bên đó, có ngày con mẹ cũng xúi nó về xách dao chém tui.

Tiếng ba ôn tồn:

- Hừ, mình nói nghe dễ sợ; cứ nghĩ xấu cho người ta. Chị Xuân chỉ thương thằng Hoàng như con. Chị ấy là bạn thân của mẹ nó mà. Chỉ không dạy nó nên người thì thôi, cắc có chi lại xúi giục nó làm chuyện ác.

- Cha! Bình con mẹ dữ ha? Bộ ông ưa con mẹ à? Ưa sao không cưới bà, về lo cho thằng Hoàng có phải êm không? Cưới tui chi cho xa xôi?

Tiếng ba thở dài:

- Mình nói gì đâu không hà. Tui mê mình lâu lắm rồi chứ bộ. Từ lúc mẹ thằng Hoàng còn sống. Bởi chúng ta không khéo giữ gìn để mẹ nó biết, mẹ nó mới bệnh nặng đó chứ.

Tôi bỗng ngồi nhồm dậy. Câu nói nhắc nhở tôi nhớ. Chính vào sáng ngày đưa mẹ tôi tới nghĩa địa, tôi có nghe một bà nào đó trong xóm nói chuyện với người đi bên cạnh: “Tội nghiệp chị ấy. Ghen quá sinh bệnh. Cái bệnh lao mà buồn rầu, lo nghĩ càng nặng thêm. Chị ấy chết sớm, nguyên do cũng tại con Lan, cái con ngựa Thượng tứ trời đánh đó”.

Lúc ấy, tôi vẫn ngỡ họ nói tới một người đàn bà nào đó, giờ thì rõ quá rồi.

Vì con “ngựa Thượng tứ” tên Lan chính là tên của gì ghẻ tôi. Nay nghe ba tôi nói, nổi ác cảm với mẹ kể càng lớn mãi trong tâm hồn tôi.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 9

Từ hôm khám phá ra nguyên do vì sao mẹ tôi bệnh và chết đi khi mẹ còn rất trẻ và tôi còn quá nhỏ, bỗng dưng, tôi cảm thấy không còn thích ở trong căn nhà này nữa.

Có hôm, ngồi một mình trong ngôi nhà vắng lặng tôi nhìn quanh quất, lần lần kiểm điểm xem có vật gì trong nhà này còn thuộc về mẹ tôi không.

Không có gì cả, ngoại trừ chiếc bàn thờ đơn giản chưng bức ảnh mẹ tôi, một bát hương, hai chân đèn cùng bột lư nhỏ bằng đồng.

Kia là bộ bàn ăn, nơi mẹ tôi vẫn ngồi bên tôi và đầu bàn, ba tôi thường chống đũa trong bữa ăn, tươi cười ngắm hai mẹ con tôi đùn nhau một đĩa đồ ăn ngon lành. Thật là một gia đình đầm ấm. Giờ đây thì còn đâu nữa? Chỗ mẹ tôi, dì ghẻ đã thế vào. Và đôi mắt ba tôi chỉ biết ngắm dì ấy động đánh chén món này, chán món kia.

Nào là tấm phản gỗ nặng chình chịch và lảng bóng như gương ngày trước dùng làm chỗ ngủ cho khách khứa, nay là chỗ tôi nằm một mình rộng thênh thang. Tôi không còn được ngủ trong buồng kia, kể từ ngày mẹ tôi mất. Giờ này, nó đã thuộc quyền sử dụng của dì ghẻ tôi.

Nghĩa là, mẹ tôi mất đi chưa giáp năm, hình bóng của mẹ đã nhạt phai nhanh chóng trong trí nhớ mọi người. Ngay cả những đồ vật trong nhà, trước đây đầy ắp những kỷ niệm với mẹ thì nay đã bị người đàn bà xa lạ, tai quái kia xóa sạch hết.

Với tuổi lên bảy, tôi nghĩ đơn giản là mẹ tôi mất, di ghê tôi về thay thế mẹ tôi làm chủ gia đình và chỗ mẹ tôi nướng nấu, luôn luôn hiện diện trong vô hình chính là khu nghĩa địa, nơi mẹ được chôn cất.

Vì thế mà suốt mấy tháng hè, tôi cứ thơ thẩn trong khu vực có mộ mẹ.

Mỗi buổi sáng, ba tôi và di ghê lên xe, đi vừa khuất ngõ, tôi liền làm đôi việc nhà thật nhanh. Khép cửa lớn lại, tôi phóng chân trần trên đường đất. Vài phút sau, tôi đã ở bên mộ mẹ, một mình.

Không ai có thể tin rằng một đứa trẻ nhỏ như tôi lại gắn bó được với khu nghĩa địa, nhưng người ta sẽ hiểu thôi, khi biết rằng đối với tôi, nơi đây là cả một thế giới kỳ diệu.

Đúng vậy, nghĩa địa này chỉ là một trũng đất vừa tầm cho đôi chân nhỏ của tôi chạy nhảy quanh quất bên những nấm mộ to, nhỏ chen kẽ nhau. Nơi đây ít được săn sóc nên hoa dại nở khắp nơi. Nhiều nhất là thứ hoa trắng năm cánh, tôi không biết tên nhưng tôi thích vẻ đẹp mộc mạc và lối nở rộ đồng loạt của nó. Chính lũ hoa dại đơn sơ này đã tô điểm cho khu nghĩa địa thêm phần thơ mộng.

Ở phía bờ đất thoải thoải nằm nghênh nghênh trên kia là ngôi trường làng ba gian, nay trở thành cơ sở ba của trường cấp I Vĩnh Ninh. Đây chính là ngôi trường sau này đã từng in dấu chân tôi và lũ bạn bè tinh nghịch.

Ban đầu, mới làm quen với vùng đất mới này, tôi chỉ quanh quẩn bên mộ mẹ. Thương mẹ cô đơn một năm mồ đất giữa những ngôi mộ trắng xi măng sang trọng, tôi thường siêng năng nhổ sạch cỏ rồi lấy gạch bể làm thành một đường viền quây tròn quanh ngôi mộ. Sau, chán, tôi ngồi im nghe tiếng ve

kêu râm rân trên những ngọn tre cao và những cây đa già. Rồi tôi thơ thẩn đi ra khỏi nghĩa địa, lần theo con đường mòn nhỏ dẫn lối đến bờ đất, nơi đây là ranh giới giữa vùng đất cao và trũng đất nằm sâu dưới kia.

Với tầm nhìn của tôi lúc đó, vùng đất phía dưới rộng mênh mông và sâu đến chóng mặt, nhưng thật là tuyệt đẹp với những ô ruộng lúa xanh rờn, mát mắt. Tôi mê mải ngắm những cánh cò trắng đậu rải rác đây đó. Tôi chợt muốn được như loài cò, cất đôi cánh vút lên cao rồi xà xuống nhón nhờ trên đồng lúa. Ô, như vậy thật là thích. Biết bao giờ tôi mới tới được vùng đất xa vời và mờ ảo dưới kia? Hẳn dưới đó có hàng ngàn điều kỳ thú đang chờ đợi tôi khai phá?

Tôi ao ước rồi tôi mơ mộng và chẳng có ngày nào tôi không đến đây vừa được gần bên mẹ, vừa được loanh quanh, luât quất bên những điều mơ mộng trẻ con.

Một sáng, mặt trời đã lên cao, tôi vẫn chưa chịu về nhà. Đứng ngắm ánh nắng rọi chói chang trên mộ mẹ, tôi trầm nghĩ: "Suốt ngày nằm ngoài nắng gió như vậy chắc là mẹ rất mệt, nóng người lắm. Bây giờ ngày hè khô ráo còn đỡ khổ. Qua những tháng mưa dầm dề, lạnh lẽo làm sao mẹ chịu cho thấu."

Nghĩ thế, bỗng tôi loé lên một ý định.

Sáng hôm sau tôi qua nhà thằng Tý Cò; một đứa bạn tôi thích nhất, rủ nó kiếm một cây rựa. Khi biết ý muốn của tôi, nó khoái chí ra mặt, đi kiếm cây rựa của ba nó tức khắc.

Hóa ra công việc không dễ dàng như tôi tưởng. Hai đứa cùng một tuổi, thằng Tý Cò "cò" hơn tôi một cái đầu, nhưng với sức còn non, nó vẫn không thể nào chặt được gốc những cây tre già. Tôi xụ mặt trách nó:

- Vậy mà tao tưởng ba mày có nghề vót đũa thì mày cũng biết đốn tre, chẻ lạt. Ai ngờ... Rủ mày đi, thiệt là vô ích.

Tý Cồ gân cổ cãi:

- Tại ba tao kêu tao còn nhỏ, không cho cầm rựa nên tao chưa quen tay chớ bộ.

Rồi nó hăng hái:

- Được rồi. Dù sao tao cũng cho mày biết tài tao.

Nó chạy lon ton tới một bụi tre khác có những cây thấp và non hơn. Nó phạt tứ tung những cành lá rườm rà, cuối cùng lá rụng trụi lủi. Nó chặt lấy chặt đề lên gốc tre xanh. Đến lúc mặt nó đỏ kè, mồ hôi nhỏ giọt hai bên thái dương, lúc đó một cây tre khá lớn mới từ từ ngã xuống.

Thằng Tý Cồ lấy tay quạt trán, ngoái đầu lại nhìn tôi, toe toét cười hãnh diện:

- Ê! Một cây đã đủ chưa?

Tôi gật. Hai đứa ngắm nghía cây tre một lát. Tôi ra lệnh:

- Mày chặt ra làm bốn đoạn.

- Mày định làm bốn cái cột cắm bốn góc phải không? Còn mái, còn vách?

Chùng này sao đủ?

- Ừ há. Vậy thì mày ráng kiếm thêm một cây nữa đi.

Thằng Tý Cồ ngần ngừ nhìn mấy thân cây tre to, có ý nản, nhưng sợ tôi chê dở, nó đành quay lại chỗ cũ cố chặt một gốc tre nữa.

Tôi đang đo đo, tính tính gang tay trên thân tre nằm dưới đất, bỗng nghe thằng Tý la "ôi" một tiếng thất thanh. Giật mình nhìn lại, tôi thấy nó liệng cái rựa qua bên, ôm lấy ống chân.

Hết hồn, tôi chạy lại. Chân nó tứa đầy máu. Nhìn thấy gương mặt đầm mồ hôi xanh lè của nó, tôi cuống lên, la như cháy nhà:

- Ai cứu, ai cứu thằng Tý. Nó chết rồi, bớ người ta!

Bác Hứa, ba con Mỹ học lớp tôi, ở cạnh trường học, tắt tả từ trong nhà chạy xuống chỗ chúng tôi. Mới thoát nhìn, bác hiểu ra có sự. Bác vội bút ngay

một nắm lá cầm máu được trồng quanh nắm mộ gần đó, bỏ vào miệng nhai nát rồi dịt vào vết thương toét miệng của thằng Tý.

Thằng Tý vừa cà nhắc đứng lên thì quanh chúng tôi đã đông tới cả chục đứa con nít và vài ba người lớn trong xóm.

Khi tôi cùng bác Hứa dìu thằng Tý đi lên tới mái hiên trường học để tránh nắng, tôi thấy ba tôi xăm xăm đi vào cổng trường.

Tôi tái mặt, chẳng biết ai thông tin mà ba tôi đến nhanh như thế. Không thềm hỏi han một tiếng ba tôi hằm hằm xách một tai tôi kéo đi, giọng chì chiết:

- Về, về nhà rồi tao cho mày biết cái tội bỏ nhà, rong chơi cả buổi thì bị trừng trị đích đáng như thế nào.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 10

Rút cây roi tre từ trên chái nhà ra, ba tôi nhịp nhịp nó lên tấm phản, miệng ông không ngớt hỏi tội tôi:

- Hoàng, tại sao mày dám bỏ nhà đi chơi. Không lo dọn dẹp nhà cửa, không lo ôn tập hè, cũng không thềm nấu cơm? Trưa rồi mẹ mày và tao về ăn gì đây? Còn thằng Tý, mày rủ rê hấn chặt tre làm chi để hấn chặt vô chân hấn? Ba nó về đây bắt đền tao mày biết không? Sao mày ăn rồi chạy lông bông, phá làng, phá xóm vậy hả? Hả? Cái thằng trời đánh kia?

Tôi vòng tay, cúi đầu đứng trước ba tôi, nghĩ đến sự đau đớn khủng khiếp của ngọn roi sắp quất lên người mà rùng rờ. Tuy thế, tôi vẫn không trả lời được những câu hỏi dồn dập của ba tôi.

Ông nhịp roi nhanh vun vút lên tấm phản:

- Mày điếc hả, hay mày lì, sao không nói? Tại sao mày cứ chạy ra chơi ngoài nghĩa địa hoài vậy? Ngoài đó có gì hấp dẫn mà mày mê dử vậy?

Tôi vẫn câm như hến. Vút! Vút! Hai roi quất vào mông tôi mà không cần đợi tôi nằm dài ra phản. Tôi oằn người vì đau, nhưng tôi không van xin, cũng không nói lên những việc tôi định làm ngoài nghĩa địa. Tôi không muốn ba tôi chia xẻ với tôi những lo lắng, thương yêu mà tôi dành cho người mẹ đã chết. Tôi biết, ba tôi không còn nhớ thương gì đến mẹ tôi nữa.

Lại vút! Vút! Trót! Trót! Những ngọn roi quái ác, tàn nhẫn in tới tấp lên lưng, lên mông, lên hai bắp chân tôi. Tôi vẫn cắn răng chịu đựng. Ba tôi rút lên.

- Thật là một thằng ranh con lì lợm! Tao sẽ cho mày mềm xương ra.

Tôi biết, càng lì mặt đứng đó, càng bị đánh tới tấp. Nhưng mặc, tôi cứ cắn răng chịu trận.

Tiếng dì Xuân và nhiều người nữa đã bu đông lại trước cửa nhà tôi cùng la ó, can gián. Dì Xuân sẵn tới giật cây roi, nói giọng căm tức:

- Chú Sơn! Răng chú ác rứa? Đánh chi mà đánh dử rứa? Con chú chó bộ kẻ thù chi chú mà muốn giết hấn chết đi? Ác vừa vừa thôi chú ơi. Ai xui, ai biểu chú mà chú không biết thương con chó.

Ngay tức khắc, tiếng dì ghé tôi ở gần đó, chua cay:

- Nì! Im cái họng nghe. Đừng có nói xiên nói xỏ người ta nghe! Việc nhà người ta, để người ta lo. "Đền nhà ai, nhà nấy răng." Xía vô rồi có người nói là định giựt chồng người ta đó.

Tiếng dì Xuân "hừ, hừ" trong họng. Tiếng nhiều người xì xà, đay nghiến.

Tôi không chú ý lắm, chỉ chờ đợi những ngọn roi quất đống lên người. Nhưng không, ba tôi không còn ở đó nữa. Ông theo tay kéo của một người hàng xóm đi ra khỏi ngõ.

Dì Xuân bẻ đánh "rốp" cây roi, quăng vào góc nhà. Dì không thềm nói gì nữa, ôm lấy tôi diu qua nhà dì. Đặt tôi nằm lên chiếc chõng tre, dì xuýt xoa rờ rờ lên lưng tôi. Đang nằm úp mặt xuống giường, tôi vẫn cảm thấy những giọt nước mắt nóng hổi nhiều lên lưng tôi làm xót rít những vết roi có lẽ rướm đầy máu.

Dì Xuân hỏi vỗ về:

- Răng con đại rứa con? Ba con không ưng con bỏ nhà đi chơi, con đi chi để bị đánh thảm thương ri hề?

Tôi tấm tức khóc trước những lời nói ghen ngào của dì Xuân:

- Răng con cứ ưa ra nghĩa địa làm chi mà ra mãi rứa hả?

Nướcmắt chảy ròng ròng, tôi vẫn không nói.

- Rứa sáng ni con làm chi mà thằng Tý suýt gãy cẳng hả?

Thở thức một hồi, tôi mới nói được:

- Con rử thằng Tý chặt tre...

- Trời ơi, hết cách chơi răng con chơi dao, chơi rựa?

- Con không chơi đâu dì. Con biểu thằng Tý chặt tre làm nhà...

- Trời ơi, bày trò chơi làm nhà, làm cửa nữa?

- Không phải bày trò đâu dì. Con định chẻ tre, lợp cho mẹ con một mái nhà kéo nắng rọi mẹ con nóng lắm dì. Mai một tới mùa mưa, mẹ con cũng khỏi bị ướt, bị lạnh đó dì.

Dì Xuân la trời một lần nữa rồi dì khóc kể:

- Sen ơi là Sen! Răng em chết chi sớm để con em tội tình dữ ri nè. Còn cha đó mà như mồ côi, mồ cút. Cha hấn giờ chỉ biết con ngựa Thượng tứ đó thôi, còn biết chi tới con với cái nữa. Hu hu...

Dì xịt mũi vào ống quần đen rồi dì lại khóc. Nước mắt của dì làm tôi thêm tủi thân. Tôi vùng dậy ôm chặt lấy dì, khóc oà. Con Kim Anh ngồi bên mẹ cũng ôm mẹ khóc.

Lát sau, khóc đã nư, dì Xuân tỉnh táo nói:

- Kim Anh, lui sau bếp bới tô com, bỏ vài con cá bóng thệ kho nếm, lựa con mô lớn nhất đó, đem lên cho thằng Hoàng ăn.

Kim Anh dạ nhưng vẫn đứng bên, hỏi rụt rè:

- Còn bác Sơn và dì Lan thì sao mẹ?

Dì Xuân tròn mắt lên:

- Sao là sao? Cho họ đói chờ sao. Bộ họ không biết đi ăn com tiệm à?

Không lo được bữa com hay sao mà bắt thằng nhỏ 7,8 tuổi lo hầu hạ họ hả? Được lời như cởi tấm lòng. Dì Xuân thiệt là hiểu bụng tôi. Đã lâu, mỗi lần phải gò lưng chúm đầu vô ông bếp thổi lửa phù phù, khói mù cay mắt, tôi hay nhủ bụng: "Tự dung mình phải hầu hạ, com nước mãi hai con người ác nơn đó."

Những lúc ấy, tôi buồn rầu nghĩ mãi, không hiểu sao ba tôi lại ưa đánh đập tôi một cách dữ dội như thế. Vô lẽ ba tôi không còn thương tôi? Hay ba tôi điên? Hay tôi không phải là con ruột của ông? Nhưng ngày mẹ tôi chưa mất, ông cung tôi lắm mà?!

Sau cái vụ làm nhà che nắng, che mưa cho mẹ không thành, lại bị một trận đòn nên thân, tôi càng đâm ra lì lợm, càng ghét mẹ kế và xa lánh ba tôi hơn. Cũng vậy, ba tôi càng ham đánh đập tôi hơn. Cứ mỗi lần dì ghẻ tôi nói hờn mát bất cứ chuyện gì có dính dáng đến tôi, y như rằng ba tôi lại lôi tôi ra đánh. Gãy hết cây roi tre này thì vót cây roi khác. Sau, ba tôi kiếm đâu được cây roi mây già. Ông gác nó lên bàn thờ mẹ tôi. Tôi không hiểu vì sao ông để roi lên đó. Ý chừng ông muốn hăm he luôn mẹ tôi, đã không biết dạy con từ ngày còn bé để giờ ba tôi phải tốn nhiều công sức dạy tôi bằng roi chằng?

Tôi từng thầm van vái: "Mẹ ơi, mẹ linh thiêng thì ra phép cho cây roi mây đó gãy quách đi nghe mẹ, đừng cho nó đánh vào lưng con, đau lắm mẹ ơi!" Ba tôi đánh riết, cái mông tôi cũng chai sạn và tôi càng bỏ nhà ra với mẹ tôi nhiều hơn. Có khi tôi rủ bạn bày trò chơi suốt buổi, sức nhớ, về nhà lãnh trận đòn rồi đi ngủ.

Tôi lớn dần theo với những trận đòn, những ngày tháng rong ruổi bên khu nghĩa địa. Tôi trở thành một đứa con trai khó trị ở nhà và học trò cá biệt ở lớp. Tôi cũng xa rời những người trước kia yêu thương tôi như dì Xuân, Kim Anh, bác Tâm. Đương nhiên, tôi chẳng hiểu lý do vì sao tánh tình tôi lại kỳ cục như thế.

Chỉ biết rằng, có một buổi tối trước Tết khoảng hai tuần, tôi ngồi ở tám phân ngắm em gái cùng cha khác mẹ lên hai tuổi, đang được mẹ mặc cho chiếc áo đầm mới rất lộng lẫy. Con bé cười hình hích một cách thích chí rồi xoay qua xoay về, làm điệu, làm bộ, trông rất ngộ nghĩnh. Ba và dì ghê tôi cười khanh khách. Tôi không cười, vì có gì vui đâu mà cười kia chứ? Bỗng ba tôi nhìn qua. Thấy vẻ mặt tôi, ông nói với dì ghê:

- Mình đã sắm cho thằng Hoàng bộ đồ Tết nào chưa?

Dì ghê tôi quay mặt đi, khó chịu:

- Bộ áo quần năm ngoái còn mới lắm mà, mua bộ khác chi, tốn tiền!

Tôi không buồn vì câu nói của dì mà tôi ghét! Đứng vụt lên, tôi làm bầm khá to:

- Đây cóc thêm áo quần Tết.

Ba tôi nghe được, vọt miệng chửi:

- Đồ mất dạy!

Ông bước ba bước tới bên bàn thờ mẹ tôi. Tôi phóng chân chạy ra cửa. Lần này thiệt lạ, ba tôi để tôi chạy thẳng mà không réo tên, gọi vào lãnh trận đòn. Tôi đứng lại ngoài vườn thêm một lúc rất lâu. Lát sau nghe tiếng em tôi cười

ngặt nghèo. Bất giác, tôi bước lên thềm nhà, ghé mắt vào khe cửa. Tôi thấy ba tôi ẵm con bé đặt lên lưng, làm ngựa cho con bé cưỡi. Miệng ông "hí, hí", mông ông nhoai nhoai. Ngày xưa, ba tôi cũng thường làm ngựa cho tôi cưỡi, hai cha con đùa với nhau rất vui. Giờ thì... Tôi cười khẩy mà nước mắt ứa ra. Lũn thui tôi quay ra, thơ thẩn qua vườn nhà dì Xuân chơi.

Bên dì Xuân không thấy cảnh thử áo, thử quần mới. Nhà dì nghèo lắm. Kim Anh đâu được như em gái tôi. Nhưng tôi cũng vậy, có gì mới đâu, mặc dù ba tôi kiếm ra tiền nhiều hơn dì gấp bội.

Định đẩy cửa vào, tôi bỗng nghe tiếng hai mẹ con rúc rích, rồi tiếng dì Xuân hò ru con:

-Àu ơ, "Có vàng vàng nở hay phô. Có con, con nói trăm trò mẹ nghe."

Tôi áp mặt vào khe cửa, nhìn vào. Kim Anh đang nằm cuộn tròn trong lòng dì Xuân, thỉnh thoảng cười rúc rích vì được mẹ vừa gãi lưng vừa hát ru ngủ. Một làn sóng ganh ghét, không kềm chế được dâng lên buồng ngực khiến tôi muốn khóc. Tôi bỗng cảm tức, tại sao ai cũng còn mẹ mà tôi thì không? Con Kim Anh mất cha nhưng còn mẹ. Tuy chỉ có hai mẹ con thui thui bên nhau, sao mà tôi vẫn thấy ấm áp, hạnh phúc? Tôi còn có cha và có mẹ kế, có cả em gái mà vẫn như không còn ai.

Giờ này, giữa đêm đông gió lạnh lùng và mưa phùn lất phất, tôi còn đứng đây, phân vân không muốn vào nhà nào. Còn mái nhà nào là chỗ ủ ấm cho trái tim non dại của tôi được nữa?

Buồn rầu, tôi cứ phôi người ngoài trời, mặc cho mưa nhẹ phủ đầy mái tóc và gió lạnh lùa vào chiếc áo len mỏng manh.

Đứng như thế rất lâu, chợt tôi nghe mùi hoa lài dậy lên trong đêm. Đã tới giờ hoa lài nở rộ. Đến bên bụi hoa um tùm lá của mẹ trồng ngày trước, tôi đứng lặng yên ngắm những bông hoa nhỏ xíu để mừng tượng lại khuôn mặt mẹ với búi tóc đen nhánh, gài bông hoa trắng ngày nào. Tôi thêm được hôn

vào má mẹ để hít lấy mùi hoa thơm ngan ngát như những ngày còn đại khờ đó. Nhưng giờ đây, biết gặp mẹ nơi đâu?

Tối nay, hoa nở thật nhiều. Nghĩ đến mẹ, tôi tiếc cho hoa. Không còn ai trong nhà này ưa chuộng, vậy mà chúng cũng phải tỏa ngát hương. Lựa những bông hoa lớn tôi bẻ hơn chục nhánh nhỏ. Dem vào nhà, cắm lên chiếc bình sứ nhỏ xíu, tôi đặt lên bàn thờ mẹ.

Bắt đầu từ tối hôm ấy, tôi nghiệm ra rằng mất mẹ là mất tất cả, không có thứ tình cảm nào trên đời có thể thay thế được tình mẹ con. Ngay cả tình thương của dì Xuân dành cho tôi, tôi cũng đâm ra nghi ngờ. Tôi cho rằng chỉ khi nào con Kim Anh nó thừa thãi cái tình đó, dì Xuân mới san bớt qua cho tôi. Chỉ vậy thôi.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 11

Mẹ kể tôi sinh thêm một đứa con gái vừa lúc tôi nhập học lớp Bốn.

Tuy mượn được một người đàn bà trung niên trông trẻ và làm việc nhà, nhưng dì ghẻ tôi vẫn bận bịu tíu tít mỗi khi từ ga Huế trở về. Bởi tôi càng lớn càng bất trị, dì không màng tới tôi nữa. Vả lại, vui vì hai đứa con nhỏ, dì đâm ra dễ dãi với tôi và do đó ba tôi cũng nới tay cho nên tôi càng lêu bêu dữ.

Từ lúc bắt đầu học lớp bốn, tôi phải chuyển về học ở cơ sở chính, một ngôi

trường khang trang, lịch sự và nề nếp được xây dựng tự bao giờ bên cạnh một hồ rau muống ruộng. Phía trước mặt đường là khoảng lung của trường Quốc Học. Nghĩa là cơ sở này nằm ngang khu vực văn hóa của thành phố Huế. Trường ra trường hắt hoi, chứ đâu như hai cơ sở kia mà tôi từng biết. Cơ sở thứ hai, ở ngay đầu khu phố Lịch Đới, chỉ là một ngôi trường bốn phòng mà tôi đã từng nói tới. Nó nằm chênh vênh sau lưng ga Huế, cách chùa Bảo Quốc một con đường dốc ngắn.

Cơ sở thứ ba lại nằm nơi tận cùng của Lịch Đới. Nơi này tôi cũng từng nhắc tới trong những ngày rong chơi bên mộ mẹ tôi.

Nay được về cơ sở chính, được tiếp xúc với "nền văn minh" của thành phố cổ kính, tôi vẫn chẳng thấy thú vị hay hãnh diện chút nào. Trái lại, tôi hơi ngán vì nơi đây quá xa lạ với tôi. Học sinh của trường ăn mặc sạch sẽ, tinh tươm, nói năng lễ phép, không chửi thề, không nói tục và nhất là không đi chân đất như tôi. Mà tôi thì đã quen với sự quê mùa của cái xóm Lịch Đới có những hàng tre cao vút, những mái nhà tranh san sát bên nhau, những khung gỗ nón hình chóp mà hầu như nhà nào cũng có, con đường đất đầy sỏi đá độc nhất trong làng...

Vâng, tôi vẫn thích gọi nơi tôi được sinh ra và lớn lên đó là "làng", làng Lịch Đới bởi cái vẻ quê mùa của nó. Dù cách trung tâm thành phố chưa được nửa giờ đi bộ, nhưng làng Lịch Đới của tôi vẫn mang dáng vẻ mộc mạc, thân mật, vẫn gần gũi với tâm hồn tôi, một thằng bé chỉ thích nhảy nhót, tung tăng giữa trời đất rộng mở, giữa thiên nhiên trong lành, tuyệt vời.

Nói cho ngay, tôi không thích tiếp xúc với nền văn minh của cơ sở chính, nhưng tôi khoái con đường tôi đi học. Từ nhà đến trường, theo tôi, khá xa, đi suốt con đường làng, qua đường chùa, tới đường Nam Giao, phải qua cái cầu ngắn bắc trên sông An Cựu, nước chảy đục ngầu, rồi tới chợ Bến Ngự, đi một đoạn nữa mới đến trường tôi.

Như vậy đó, con đường tôi đi học, nó nhiều khê, nó hấp dẫn khiến tôi khoái đi học, chứ tôi đâu có khoái cái trường có ông hiệu trưởng hét ra lửa, có mấy thầy, mấy cô chỉ cần cầm cây thước gỗ, gỗ đôm đốp lên mặt bàn là đủ để học trò im khe. Tôi cũng không khoái lũ bạn bè trai, gái đóng hộp trong bộ đồng phục gọn gàng: áo trong quần, khăn đỏ trên cổ và chân trong giày. Trái lại, tôi coi thường bọn chúng. Lũ nó như những búp bê chỉ chuyên chơi những trò lẳng nhách như búng thun, nhảy lò cò, có lúc chấp tay sau lưng đi tới, đi lui trong sân chơi, đầu gật gù như mấy ông bà cụ non, thấy phát chán! Tại sao chúng nó không làm như tôi nhỉ? Thật thích thú biết bao! Mỗi bữa trưa đi học rất sớm - xuất học của tôi vào buổi chiều - tôi rủ 3, 4 thằng bạn trong phe nhóm của tôi, cùng bờ - lông - đông xuống sông An Cựu với tấm lưng trần và chiếc quần cộc. Bơi lội đã đời, chúng tôi lên bờ mặc lại bộ đồng phục, xách cặp chạy ừ tới trường, vừa kịp xếp hàng vào lớp, tóc vừa kịp khô và trong lòng tôi hề hà vô cùng.

Suốt một năm học, tôi đã đến trường như thế, cho nên tôi được xếp hạng "học sinh cá biệt" suốt. Chẳng thấy tiến bộ chút nào mà cũng may, tôi chẳng phải "lưu ban".

Một buổi trưa, như lệ thường, 1 giờ 30 vào học, 12 giờ rưỡi tôi xách cặp vút ra khỏi nhà. Đã có sẵn thằng Tý Cò đón tôi ở cổng rào với nụ cười ngoác đến mang tai. Không nói với nhau một tiếng nào, chúng tôi mỗi đứa vai vác đôi dép quai cao su, tay xách chiếc cặp nửa cái khuy, nửa bò ngó, chạy như bay suốt con đường đất đỏ, mặc cho những cạnh đá lỏm chỏm đâm tha hồ vào gan bàn chân.

Tới nơi đã định, tôi chợt nảy ra một ý kiến bèn rủ bạn:

- Này Cò! Mày và tao chạy tuốt lên quá cầu ga tắm trên đó đã hơn. Nghe nói trên đó nước chảy mạnh, thích lắm Cò ạ.

- Nhưng lỡ mình về trường không kịp vào học thì sao?

- Không sao đâu. Mình thi xong học kỳ rồi mà. Chạy đi! Đừng ngần.

Thằng Cồ gật đầu hăng hái:

- Ừa!

Mấy phút sau, chúng tôi đã hụp lên hụp xuống ở bến sông. Nơi đây thật tuyệt! Nước trong veo, thấy rõ đá đen, đá trắng ở dưới lòng sông lẫn những con cá lòng tong lội tung tăng.

Tôi kéo thằng Cồ ra xa hơn để được ngập lặn sâu hơn. Chúng tôi đập tay loạn xạ lên mặt nước, nước bắn tung toé vào mặt, vào vai chúng tôi mát rượi! Chúng tôi lại lặn, lại hụp rồi ngóc đầu lên thật cao, hét như điên:

- Ô ê! Ô ê!...

- Hê hê! Hê hê!...

Thằng Tý Cồ đưa tay lên vuốt mặt lia lịa rồi ngửa mặt kêu trời:

- Ê, ông mặt trời, đứng chi trên đó, nóng lắm, xuống đây tắm với tui cho mát đi! Ê, ề!...

Khoái trá, hai đứa tôi hết bơi ngửa lại bơi sấp, hết tung nước vào nhau lại dìm đầu nhau xuống nước cho tới lúc nào đứa kia la chối lỏi mới thôi.

Một lúc chán, thằng Tý Cồ bơi ra xa hơn. Tôi vẫn say xưa lặn hụp ở chỗ cũ. Bỗng tôi nghe tiếng thằng Tý Cồ la ghen:

- Hoàng...Hoàng...tao...tao...

Tôi ngoảnh đầu lại tức thì. Chiếc đầu đen của thằng Tý sấp chìm. Biết việc gì sắp xảy ra, tôi bơi sải tới, bụng rửa: "Cái thằng khỉ này, khi không bơi ra chỗ nước xoáy đó."

Nhưng không kịp nữa, cái đầu thằng Tý chìm xuống, trước đó ngóc lên một chút, rồi nó chìm xuống hẳn. Tôi thấy thân hình nó quẫy mạnh dưới nước.

Tôi lạnh người, cố bơi nhanh hơn. Chỗ thằng Tý, nước im lắng dần. Tới nơi, tôi quờ quạng hụp xuống, ngóc đầu lên, rồi hụp xuống mãi nhưng không thấy bạn tôi đâu. Chỗ này nước xoáy nên đục ngầu, không nhìn được gì. Đã

đến lúc tôi hét lên lạc giọng:

- Cứu người, cứu người chết đuối. Trời ơi, trời ơi, ai cứu...

Trên bờ, không ai nghe thấy. Tôi bơi vào, vừa bơi vừa la lớn hơn.

Tôi loáng thoáng thấy trên bờ sông có vài người đứng lại. Một người đàn ông để nguyên áo quần, phóng xuống nước. Tôi vẫn la tiếp. Nhanh như con hải li, ông ta vút tới bên, kẹp cổ tôi rồi bơi vào.

Nghẹt thở, tôi không la hét được nữa, chỉ ú ớ:

- Không, không...phải...tui...

Khi được đặt lên bờ, tôi hộc hết nước đã nuốt vào bụng ra rồi la lên ngắc ngứ:

- Không, không phải tui...thằng kia, thằng Tý...Tý Cò...dưới sông, chỗ đó...chỗ đó.

Hiểu ra, lập tức người đàn ông lạ lao xuống nước. Hai người nữa cùng lao theo.

Tôi nằm ngửa trên bãi cỏ, thở dốc. Nhắm nghiền hai mắt, tôi thấy mặt trời rọi ánh sáng chói chang trong mí mắt tôi. Ngày chôn cất mẹ, tôi cũng đã có cảm giác xốn xang trong mắt như thế này, khi tôi được ẵm ngửa, ngắm mặt trời đỏ trong đôi mắt nhắm kín.

Lòng tôi sưng sờ, thân hình tê liệt. Tôi nghĩ, bạn tôi đã chết, không hy vọng gì nữa rồi!

Khá lâu sau, rất nhiều người xúm đến quanh tôi. Nhiều tiếng lao xao những điều tôi đã biết:

- Không có, tìm không ra.

- Thằng nào đó, tên gì, con ai?

- Nghe tên là Tý Cò Tý kiếc gì đó.

- Thằng này cũng chết rồi à?

- Không, chưa.

- Trông nó lạ hoắc, chắc ở đâu xa đến.
- Xem cặp nó nè. À, trường Vĩnh Ninh.
- Chạy lẹ lên, kêu thầy hiệu trưởng.
- Đi kêu xe cứu thương, nhanh lên.

Tôi đứng phất dậy. Mặc cho mọi người ngơ ngác dẫn ra, tôi vọt chạy như ma đuổi về nhà, quên áo quần, quên cả cặp sách, giày dép của hai đứa.

Mãi tới chiều tối, xác thằng Tý mới được đưa về nhà.

Lẽ dĩ nhiên, tôi trở thành cái đích cho toàn trường rút ra bài học lớn. Tôi bị kỷ luật. Sau đó, thầy hiệu trưởng ra thông báo "Từ nay về sau ai tắm sông sẽ bị đuổi học một tháng." Cái án đó, đối với lũ nó, cái bọn công tử và tiểu thư của trường, chính là một hình phạt nặng nề, chứ đối với tôi thì nhằm nhò gì. Ngay cả khi ba tôi biết chuyện, ông cho tôi một trận đòn bằng roi mây chưa từng thấy. Tôi cũng không oán nữa là.

Vậy mà, tôi vẫn bỏ tắm sông, không bao giờ còn bén mảng tới bờ nước.

Hình ảnh bạn tôi chống chọi với cái chết trên mặt nước trước sự chứng kiến của tôi đã là hình phạt lớn lao đối với tôi. Tôi đã rủ bạn tới chỗ chết, đã bất lực không cứu được bạn. Tôi đã gián tiếp giết bạn, cũng như ngày còn nhỏ, tôi đã gián tiếp chặt vào ống chân bạn trong lần dự định lợp mái nhà cho mẹ tôi thuở trước.

Tôi đã mất một thằng bạn quá thân thiết. Thằng Tý Cò rất hiền lành, mộc mạc. Nó đã xem tôi như một thủ lĩnh trong cái nhóm "phá làng, phá xóm". Bất cứ tôi bảo điều gì nó cũng theo. Bất cứ điều gì tôi phịa ra nó cũng tin được.

Bây giờ, thằng Tý Cò chết đi rồi, tôi càng thấy nó gần gũi với tôi nhiều hơn. Từ nay, tôi không còn bao giờ nhìn thấy gương mặt ngây ngô với nụ cười luôn luôn rộng tới mang tai, mỗi khi nghe tôi "ba hoa xí đề".

Tôi mất nó cũng giống như ngày xưa tôi mất mẹ. Một cảm giác trống trải

vắng lạ kỳ xâm chiếm tâm hồn tôi, y như có ai đó đã vạc mất của tôi một mảnh tim rất lớn.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 12

Hè đã đến. Tôi càng có nhiều thời gian để buồn. Biết bao nhiêu lần tôi nghiền ngẫm mãi nỗi cô đơn của mình.

Nhiều đêm, trong bóng tối, tôi vẫn tự hỏi: Tại sao những kẻ tôi yêu thương nhất và biết yêu thương tôi nhất thì lại không được ở bên cạnh tôi mãi mãi? Tại sao tôi luôn luôn phải chảy nước mắt cho những người tôi yêu dấu? Thăng Tý Cồ chết, tôi đổi tính, đổi nết. Nhưng không có nghĩa là tôi bớt "hoang đường chi địa" như lời ba tôi mắng, mà là tôi trầm tính hẳn đi, thật ra, chỉ để thương nhớ về thằng bạn tôi mà thôi.

Tưởng có thể dạy bảo tôi được rồi, ba tôi cho tiền đi học hè. Nhưng tôi thủ tiền vô túi, đi lang thang khắp nơi, dọc đường Nam Giao, lên chùa Từ Đàm, về chùa Bảo Quốc, qua cầu Lò Rèn...chỉ có khu vực ga là tôi không hề đặt chân tới. Lũ trẻ nơi đây không giống hai chúng tôi. Bọn nó ranh mãnh, lối đời và rất dữ tính. Chúng tôi, dù sao vẫn bị ảnh hưởng của xóm quê Lịch Đới, khờ khạo, ngây ngô hơn nhiều. Nếu lảng vảng tới đó, chúng tôi sẽ bị đi sát ván.

Sỡ dĩ tôi tìm đến nhưng nơi ấy chẳng qua là để hồi tưởng những kỷ niệm của thằng Tý và tôi, chớ tôi chẳng còn ham chi đi "phá làng, phá xóm" nữa.

Thấy tôi cứ thất thểu một mình ngoài nắng, đợi đến lúc mặt trời đứng trên đỉnh đầu mới chịu về nhà, Kim Anh rất lo lắng. Con bé sợ ba tôi biết sẽ cho ăn đòn. Làm sao mà giấu được ba khi trong tập tôi mang theo mỗi ngày không có lấy một chữ nào cả.

Một sáng, tôi nhét tập vào túi quần, lững thững đi ra ngõ. Kim Anh chực đâu sẵn, xề ra rủ rê:

- Hoàng ơi, đừng đi chơi nữa, vào nhà tui, tui bày cho trò học nè.

- Xê ra, mặc kệ tui.

Gạt một cái mạnh ngang mặt Kim Anh, tôi tránh con bé ra, tiếp tục đếm bước. Kim Anh vẫn rề rề theo sau:

- Trò phải lo ôn hè đi, nếu không, lên lớp 5 học không kịp đâu.

- Kệ tui, mắc mớ chi tới trò.

- Trò đã mất căn bản nhiều rồi, nếu không học ngay từ bây giờ...

- Tao bảo, kệ tao mà!

Kim Anh hơi ngán nầm đăm tôi dứ trước mặt nó. Con bé dừng lại, lát sau lại lẻo đẻo theo sau, lải nhải:

- Trò quên năm nay là năm cuối cấp à? Trò không học, ở lại lớp cho coi. Có khi bị đuổi học nữa nè...

-...

- Có khi lại phải đi học lớp bình dân buổi tối, mất công lắm.

"Điếc cả con ráy!" Tôi rửa thắm. Tôi ngừng chân đột ngột, quát vào mặt con bé lì lợm:

- Cút đi! Mày muốn làm cái đuôi của tao à?

Rồi chợt nhớ tới mấy lần cùng thằng Tý Cò bắt thần chơi, làm đứt cụt cái đuôi nó. Con thần lẩn không việc gì nhưng cái đuôi thì nhảy le te. Tôi buột

miệng thêm vào câu mắng:

- Mày là cái đuôi thần lằn của tôi, đồ đĩa dai ạ!

Kim Anh bị mắng, đứng lại phụng phịu. Không hiểu sao nó làm bầm:

- Hết kêu người ta là thần lằn rồi lại kêu là con đĩa. Toàn là nhưng con tui sợ không à.

Rồi, bỗng nó phì cười, nhưng tay thì quệt những giọt nước mắt trên má. Tôi thọc tay vào túi quần, dăm dăm nhìn vào cái mặt buồn cười của con nhỏ.

Chợt tôi cười "ha ha". Kim Anh nhìn sững tôi rồi cùng cười "ha ha". Không bỏ lỡ cơ hội, nó nắm lấy tay tôi, rủ rê nữa:

- Hoàng, vào nhà tui học nhé. Từ nay hay đưa mình cùng làm "đôi bạn học tập" được không?

Tôi không gật cũng không lắc. Tôi đi theo Kim Anh vào nhà nó.

Nhưng như thế không có nghĩa là tôi hết ghét Kim Anh hoặc là tôi đã bỏ thói "phá làng, phá xóm", mà tại tôi đang ở vào cái lúc lơ lơ, lửng lửng của một biến cố trọng đại. Tôi đâm ra dễ dãi và tạm thời để Kim Anh làm cô giáo của tôi ít lâu.

Trong lúc chờ Kim Anh kiểm bàn, kiểm ghế kê chỗ ngồi cho tôi, tôi sà đến bên chỗ dì Xuân đang chăm nón. Cười ngượng ngịu, tôi chưa biết bắt chuyện với dì như thế nào, dì đã ngừng đầu lên nhìn tôi một thoáng rồi lại cúi đầu xuống khung nón:

- Lâu lắm, nay con mới qua nhà dì.

Giọng nói buồn buồn của dì khiến tôi ân hận. Vâng, đã lâu lắm rồi tôi không bước chân qua đây. Đôi chân tôi rêu khắp nơi nào tôi có thể đến. Nơi nào tôi cũng phá phách, chọc người ta chửi. Nhưng nơi đây, nhà dì Xuân, bạn của mẹ tôi, không phải đối tượng để thỏa cái lòng ngông nghênh, ưa nổi loạn của tôi. Thêm nữa, tôi đã qua rồi cái thời thèm những cử chỉ triu mến, vuốt ve.

Nhất là những cử chỉ của dì luôn nhắc tôi nhớ đến một điều tôi vẫn nghĩ

"những yêu thương đó, dù chân thành, nhưng chỉ là do Kim Anh đã thừa thãi và dì san bớt cho tôi." Thật là vô lý! Tôi biết vậy. Nhưng cái đầu óc bướng bỉnh cộng thêm nỗi uất ức ả giấu đầu đó trong tận cùng trái tim đã xúi biểu tôi đừng thêm nhận một thứ thương yêu nào của bất cứ ai.

Nhưng sáng nay, nhìn thấy dáng dì Xuân ngồi bên cúi đầu bên khung nón, chăm chú đưa những đường kim, mũi chỉ. Tôi mũi lòng nhớ mẹ, cảm thấy có lỗi với dì rất nhiều. Bỗng nhiên, tôi muốn thổ lộ với dì một điều. Ngồi kế bên chân dì, tôi hỏi:

- Dì, dì có biết thằng Tý Cò không?

Vẫn cúi đầu vào khung nón, dì trả lời:

- Nhớ chứ, cái thằng con bác Sấm ở cuối xóm chớ gì.

- Nó chết rồi dì.

- Dì biết. Nó tắm sông, chết đuối.

- Con làm nó chết đó dì.

Dì Xuân ngẩng phắt đầu lên, mặt tái xanh:

- Con nói rằng? Con dìm nó chết à?

Tôi cúi đầu, nước mắt ứa ra:

- Phải, con giết nó đó dì. Nếu con không rủ nó đi tắm sông, không rủ nó lên tận trên kia...Nếu con đừng cho nó bơi ra xa, nếu con ở bên cạnh nó thì nó đâu có thể chết được.

Dì Xuân thở phào, vuốt má tôi, mắng yêu:

- Cái thằng qui! Làm dì hết hồn. Đó là tại cái số nó đoán mệnh nên Trời mới xui nó theo con đi tắm sông, xui nó bơi tới chỗ nước xoáy. Chớ con có lỗi gì đâu mà buồn.

- Máy lâu nay con ân hận lắm dì. Con cứ tự mắng mình là đã gây ra cái chết cho bạn. Con rất thương thằng Tý, vậy mà sao nó cứ khổ vì con không hà.

Ngày xưa, con xúi nó chặt tre làm nhà cho mẹ con, rựa chặt vào cẳng nó, giờ

thì...

- Con đừng nghĩ bấy nữa. Cái số bị thương là bị thương. Cái số chết là phải chết. Thằng Tý chết sớm nó càng mừng nữa đó. Chết sớm thì sớm được đầu thai kiếp khác. Biết đâu kiếp tới, nó làm con nhà giàu, có phải sung sướng hơn là làm cái thằng đi chân đất, áo rách te tua, chặt tre, vót tre, chần trâu suốt ngày...

Biết dì Xuân nói đùa nhưng lòng tôi vẫn nhẹ nhõm. Dì Xuân bao giờ cũng như hiểu được bụng tôi. Dì luôn giúp tôi cất đi bao gánh nặng. Vậy mà lâu nay tôi đã không đến với dì.

Có điều, sau này lớn lên, biết cân nhắc thiệt hơn, tôi mới ngẫm ra: "Tự quên đi cái lỗi của mình thì thật dễ dàng, nhanh chóng. Riêng đối với những lỗi làm người khác gây ra cho mình thì nhớ mãi, in sâu, khắc trí, đến trở thành hận thù."

Đúng vậy, ngay từ lúc nghe dì Xuân giải thích cái số đoản mệnh của thằng Tý, tôi đã tự tha tội cho mình tức khắc. Nhưng cái hận dì ghẻ và ba tôi gây ra cái chết cho mẹ tôi, tôi vẫn không thể nào quên đi được.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 13

Lên lớp 5, tôi được nhà trường xếp học ở cơ sở ba, tức là ngôi trường ba phòng ở cuối khu vực Lịch Đới, nơi cận bên nghĩa địa mẹ tôi đã từng nói tới.

Thật chả khác nào thả cạp về rừng. Tôi mặc tình tung hoành ở "địa bàn" của tôi.

Sáng hôm ấy, tuy chưa tới ngày chính thức khai giảng lên khóa mới, chúng tôi cũng tới lớp đông đủ để được ổn định lớp.

Ba thằng bạn thân nhất và tôi đang ngồi thông qua chân cửa sổ lớp vừa đưa mấy cái căng chân đen nhẻm không giày, không dép, chúng tôi vừa cười đùa vừa chọc ghẹo mấy đứa con gái đang ra sức làm vệ sinh lớp. Chợt tôi chú ý tới một phụ nữ ăn bận thanh nhã, áo dài lam, quần trắng, đang dắt chiếc xe đạp lên dốc đường làng. Tôi bảo lũ bạn:

- Tụi mày coi con mắu khô đang bò lên dốc kia.

Không biết con Kim Anh đứng sau lưng tôi tự bao giờ, tức thì lên tiếng chỉnh tôi:

- Trò Hoàng hồn láo lăm. Cô giáo Kim Loan dạy lớp mình đó.

Tôi ngênh mặt, lườm nó:

- Sao trò biết rành vậy?

Kim Anh chưa kịp đáp thì thằng Tú đã cướp lời:

- Trưởng lớp chớ phải củ khoai sùng đâu mà không biết.

Cô giáo lên tới nơi, tìm chỗ đậu xe đạp. Vẫn ngồi ở cửa, tôi bình luận thêm:

- Cô giáo lạ hoắc à. Chắc cô ở trường cũ, phạm lỗi gì đó bị đày lên đây dạy chứ gì.

Có tiếng cười khẽ, một thằng nào đó bình thêm:

- Tui cho là cô giáo chưa có chồng.

Một đứa khác:

- Sao mày biết? Coi bộ cô cũng chẳng còn trẻ nhỏ gì.

- Tao thấy tay trái cô không có chiếc nhẫn cưới nào.

Tôi chớp liền, nói khá lớn:

- Nhẫn cưới cô đem bán lấy tiền mua gạo độn sắn lát rồi.

Cô giáo nghe được, quay mặt lại, cô nhìn khá lâu vào mặt tôi rồi bước vào lớp. mấy thằng bạn ngồi ở cửa sổ cùng nhảy xuống đất hết. Tôi vẫn ngồi tĩnh bơ. Tôi biết chớ. Ở trường chính, bọn học trò rất lễ phép. Hiếm khi có đứa xấc láo với giáo viên. Mỗi lần gặp thầy cô, chúng đều giở mũ nón chào hỏi hoặc khép nép đứng qua một bên, chớ đời nào mà cô giáo đã vào lớp, lại cứ ngồi yên trên cửa sổ, đu đưa chân. Chính mấy thằng bạn "trời ơi đất hỡi" của tôi cũng đã học được thói quen "Tiên học lễ, hậu học văn", nhưng tôi thì không. Đây là rừng của tôi. Cô giáo ấy là kẻ xa lạ đến đây, tôi cần "dần mặt" cô giáo mà.

Cô giáo nhìn đồng hồ tay, hỏi đứa con gái đứng gần đó:

- Cơ sở này có trống hay keng gì không?

Nhiều tiếng đáp lao nhao:

- Không có cô.

- Không cô! Không cô!

- Mỗi lần vào lớp hoặ ra chơi thì gọi miêng thôi cô.

Cô giáo nhíu mày. Có lẽ cô khó chịu vì lời nói trống không của học trò nơi đây. Cô nhìn đồng hồ lần nữa:

- Vậy thì bây giờ đứng rồi. Các em sắp hàng vào lớp.

Lũ bạn tôi nghe cô bảo, ào ra khỏi lớp, xuống sân xếp hàng. Hai lớp kia cũng đã sắp hàng xong và đang vào lớp. Cô giáo lớp tôi đi ra. Cô chưa cho vào, bảo phải chọn đôi bạn học trước đã, rồi cùng xếp hàng theo từng đôi bạn, mới được vào lớp.

Chúng nó nháo nhào tìm nhau. Con gái tìm con gái. Con trai tìm con trai.

Đứa giỏi tìm đứa giỏi, đứa dốt cặp đứa dốt. Cứ lung tung, loạn xạ cả lên.

Mãi, cũng chưa sắp được hàng.

Riêng thằng Liêm sâu, thằng Tú còm, thằng Mít và tôi là đứng chung một chỗ. Chúng tôi chán lắm rồi cái trò cặp đôi bạn học đó. Chả đi tới đâu. Dối

vẫn hoàn hảo, nghịch vẫn hoàn nghịch, và giỏi vẫn hoàn giỏi.

Cô giáo cau mày hỏi:

- Các em chọn đôi bạn theo tiêu chuẩn nào đó?

Lũ bạn trong lớp tôi ngó mặt nhìn nhau. Chúng nó biết mình làm sai. Nhưng chúng vẫn ưa chọn cho mình đứa bạn thân nhất, cùng "trình độ" học tập cũng như hạnh kiểm. Cô giáo nghiêm trang bảo:

- Mỗi em học giỏi hoặc khá kèm một em kém hơn mình, bất kể con trai, con gái và phải ở gần nhà nhau. Các em không được tự chọn bạn theo ý thích!

Lũ bạn tôi lại nhao nhao, xáo xáo thêm một lần nữa. Rất lâu, chúng mới quyết định được đôi bạn cho mình.

Thấy bốn thằng tôi cứ thò tay vô túi quần nhìn các bạn với vẻ thờ ơ, cô giáo tới bên hỏi:

- Bốn em này sao? Khó tính vậy hả? Không chọn được ai à?

Có tiếng cười phì trong đám đông rồi có tiếng nói ra:

- Thưa cô, để bốn trò đó kết bạn "bộ tứ" cho xong cô.

- Bốn tên quỉ sứ đó cô.

- Học sinh cá biệt đó cô. Chả có đứa nào dám kết bạn cả.

Kim Anh tách khỏi các bạn, đứng trước cô giáo. Lễ phép, chững chạc, con bé nói một hồi dài, không vấp vấp:

- Thưa cô, trò Liêm, trò Tú không phải học sinh cá biệt chỉ kém toán và văn thôi. Vì quá kém nên không trò nào trong lớp dám kết bạn học tập, sợ mất thì giờ kèm cặp mà không ích lợi gì. Trò Mít thì hay nghỉ học lắm nên ai cũng sợ chép bài dùm cho trò, mệt. Riêng trò Hoàng, năm ngoái là học sinh cá biệt. Trò ấy thông minh, nếu chăm học thì rất giỏi nhưng trò ham chơi, nghịch phá lắm...

Liếc mắt qua tôi, thấy cái mặt bặm trợn của tôi, nó vẫn không ngán, tiếp:

- Trò Hoàng đã ham chơi lại ưa lôi kéo bạn bè...

Tôi ngấm trong bụng: "Được rồi, mới đầu năm học, mày chơi tao một vố đậm, có ngày tao cho mày biết tay." Tôi đang tức nó, vậy mà cô giáo lại cười, khen nó:

- Em là Kim Anh, trưởng lớp bốn C năm ngoái phải không? Em làm được việc lắm. Bây giờ em cho các bạn sắp xếp bốn hàng thẳng, vào lớp ngồi theo đội hình chữ V.

Bốn thằng chúng tôi chẳng cần theo đội hình gì ráo, cứ xề xuống bàn cuối cùng, ngồi dựa ngửa vào tường. Con Kim Anh không chịu, nó làm như bà tướng, ra lệnh, cho thằng Mít, thằng Liêm, thằng Tú tới ngồi bên những đứa đôi bạn của chúng nó. Đến lượt tôi, nó ngần ngừ không biết làm sao. Cô giáo đến bên bảo:

- Em Hoàng ngồi một mình ở bàn cuối này.

Ngạc nhiên vì sự "chiếu cố" đặc biệt của cô giáo đối với tôi, Kim Anh lên tiếng:

- Thưa cô, để trò Hoàng ngồi một mình không được đâu ạ.

- Tại sao?

- Thưa cô. Năm nay là năm cuối cấp. Trò ấy cần có người kèm cặp gắt gao ạ. Cô nhẹ nhà bảo:

- Vậy theo em, em nào sẽ ngồi được bên một học sinh cá biệt, chẳng những cá biệt nhất lớp mà nhất trường Vĩnh Ninh nữa. Cô biết rất rõ em Hoàng, Nguyễn Văn Huy Hoàng. Trước khi nhận lớp, cô đã được chuyển giao toàn bộ hồ sơ của lớp. Cô nghiên cứu kỹ từng em. Cô được biết năm ngoái, Hoàng là học sinh nghịch phá nhất, ít vâng lời nhất, đã từng đi tắm sông mỗi buổi trưa và đã...

Cô bặm môi, im ngang. Nhưng tôi biết rõ cô đang sợ tôi, đang lo phải đối phó với một học sinh bất trị, đã từng dẫn dắt bạn tới cái chết tức tưởi. Cô đã chạm tới vết thương lòng của tôi, một vết thương mà tôi đinh ninh nó đang

lành miệng. Té ra, chỉ có dì Xuân là hiểu tôi, người khác thì không. Trong thâm tâm những người ấy, tôi vẫn có lỗi với Tý Cốt? Được rồi, tôi cố quên mà cô thì khơi lại. Tôi sẽ quậy cho cô biết tay.

Cô giáo quay qua hỏi tôi:

- Hoàng à, em nghiêm xem, bạn nào sẽ giúp được em đi vào kỷ cương học tập?

Tôi ngó mặt qua hướng khác, trả lời không do dự:

- Em cóc cần đứa nào.

Vậy mà cô giáo vẫn không nổi giận. Cô định nói gì thêm, Kim Anh đã lên tiếng:

- Thưa cô, em ở gần nhà trò Hoàng. Trong hè, trò ấy và em có học chung với nhau. Em xin nhận làm đôi bạn học tập với trò ấy. Em hứa sẽ cố hết mình.

Cô giáo quay lại, cười dịu dàng với Kim Anh:

- Kim Anh ngoan lắm. Em sẽ giúp bạn ấy lúc về nhà, còn ở tại lớp, cô sẽ lo.

Trở lại phía tôi, cô cũng dịu dàng bảo:

- Hoàng à, cô hy vọng rằng những gì em sai trái trong quá khứ, chẳng qua ngày đó em có nhỏ, chưa biết suy nghĩ kỹ. Nay đã là học sinh lớp năm, lớn hơn, em sẽ hiểu được điều gì phải, điều gì trái...

Tôi lầu bầu:

Giả bộ không nghe, cô tiếp:

- Bắt đầu từ hôm nay, cũng như Kim Anh, cô hứa rằng cô sẽ dần dần cải tạo từ một học sinh cá biệt trở thành học sinh ngoan, học giỏi. Cô tin rằng cô sẽ thành công, nếu em...

Tôi trừng mắt lên nhìn cô, không nói gì, chỉ nghĩ bụng: "Đề rồi xem, cô có tài cán gì? Tui sẽ quậy cho cô điên đầu đến phải bỏ nơi này mà đi. Cô hứa, con Kim Anh hứa và tui cũng hứa vậy đó. Xem ai hơn."

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 14

Giờ ra chơi. Mỗi đứa chạy đi tìm trò chơi của mình. Tôi rượt thằng Mít chạy tuốt tận con đường mòn dẫn xuống ven bìa đất núi, chỗ tôi thường ưa ngắm cảnh chợt tôi đứng khựng lại vì thấy cô giáo Kim Loan cùng lũ con gái xúm quanh nói chuyện gì đó. Tôi bỏ thằng Mít, rề rề tới bên xem thử cô giáo và lũ nó nói chuyện gì để chờ cơ hội chọc tức cô chơi.

Thấy mặt tôi, con Vân nói với cô:

- Cô, cô! Trò Hoàng biết đó cô.

Cô giáo quay mặt lại nhìn tôi cười:

- À, Hoàng hả. Em có biết thung lũng dưới kia tên là gì không?

Ái chà, cái trũng đất dưới đó mà cô bảo là thung lũng, nghe cũng hay đấy chứ.

Tôi dấm dản trả lời, tuy rằng tôi biết:

- Em không biết.

Rồi tôi hỏi lại để được nghe cô trả lời "không biết" đằng cười khẩy một cái, chọc tức cô chơi:

- Thế nó tên là gì hả cô?

Cô giáo trả lời rất nghiêm trang:

- Nó có tên nghe không thơ mộng chút nào nhưng rất ngộ nghĩnh: "Cánh

đồng Bò Vá", đúng không?

Tôi lườm mấy đứa đang đứng vòng quanh:

- Bọn mày nói với cô chứ gì?

Cô phì cười:

- Chẳng em nào biết để nói với cô cả. Thật buồn cười, Quê Hương của các em mà các em chẳng biết gì cả.

Cay cú cho lũ con gái, tôi hỏi đồ lại cô giáo:

- Vậy chứ cô có hiểu vì sao người ta đặt tên cho nó là Bò Vá không?

Lúng túng, cô quay mặt về phía cánh đồng dưới kia ngẫm nghĩ như tìm lời giải đáp:

- Cô không biết. Có lẽ là vì...

Thật nhanh, tôi cướp lời cô để tỏ ra hiểu biết hơn cô, mặc dù trước đây tôi không hề muốn tìm hiểu tại sao lại có cái tên kỳ quặc đó:

- Tại vì cánh đồng đó được trồng lúa theo ô, rồi xen kẽ vào, người ta trồng cả rau tần ô, hoa vạn thọ, mào gà. Do đó, nhìn từ xa ta thấy khắp cánh đồng có nhiều ô màu khác nhau như một con bò có vằn đủ màu vậy đó.

Cô giáo quay lại nhìn chăm chú vào mắt tôi, khen:

- Chà, em thật thông minh. Vậy mà em không chịu khó học...

Tôi hậm hực bỏ đi, miệng lẩm bẩm:

- Lại lên lớp, dạy đời.

Bất giác tôi ngó người ra. Mình định làm cho cô giáo tức, hóa ra mình bị cô làm bực mình. Để che giấu bất mãn của chính mình, tôi co giò chạy ào xuống khu nghĩa địa.

Thấy thằng Vũ cầm một nắm đọt lá mâm xôi trên tay, đang vừa đi vừa nhai, tôi rượt theo định giật lấy. Thằng Vũ ré lên, bỏ chạy:

- Của tao, của tao hái được mờ.

Hai đứa tôi đâm sầm vào cô giáo đang đi tới. Cô cau mày:

- Các em giành giệt nhau cái gì đó?

Thằng Vũ láu táu đưa nắm lá ra:

- Nó giệt lá mâm xôi của em đó cô.

Cô giáo cầm lấy mấy đọt mâm xôi non mơn mớn, tròn trịa trong tay, ngấm nhúa.

- Các em hái lá này để làm gì?

- Để ăn, cô.

Cô giáo ngạc nhiên:

- Các em đi học không ăn sáng, giờ đói, hái lá non ăn hả?

Tôi buồn cười cho sự ngớ ngẩn của cô, buột miệng giảng giải với giọng trống không như nói với bạn bè:

- Đó là đọt mâm xôi. Lột lớp vỏ đầy gai bên ngoài mới ăn được. Nó có vị vừa giòn ngọt vừa chần chát, nhai cho vui chơi no béo gì. Cây mâm xôi này tới mùa, trái đỏ ối trên cành, hái ăn cũng ngon lắm.

- Em hái những thứ này ở đâu?

- Ở dưới kia, cô.

Cô giáo kiễng chân nhìn xuống khu vực nghĩa địa. Cô bước xuống thấp hơn chút nữa, ngấm nhìn một lát. Chợt cô chau mày, lắc đầu. Sau, cô thở dài nói như nói một mình :

- Đây đúng là tận cùng của thế giới. Dưới kia là thung lũng sâu, bên này là nghĩa địa đầy những ngôi mộ đủ cỡ. Bên kia là ngôi trường. Trường không ra trường, đình không ra đình, vôi hồ rệu rã, mái ngói rêu phong, bàn ghế xộc xệch...Nhưng mà, thật là lạ, nơi này rất đẹp. Cái đẹp hoang sơ, đầy thơ mộng. Có ai mà tin được, nơi này cách trung tâm thành phố chỉ nhiều lắm là hai cây số. Vậy mà...

Đưa tay xem đồng hồ, cô hốt hoảng:

- Thôi chết! Đã quá năm phút vào lớp rồi.

Sau khi cả lớp ngồi yên chỗ, cô giáo bảo:

- Các em lấy giấy bút ra làm bài Tập Làm Văn. Bài này là để đánh giá chất lượng đầu năm.

Đọc đề cô viết trên bảng, tôi khoái chí, nảy ra một ý.

Trong lúc các bạn cắm cúi làm bài, tôi lại cắn bút ngẫm cô. Cô giáo bận xem gì trong tập giáo án nên không chú ý. Tôi tha hồ làm theo ý định của mình.

Nhìn kỹ, tôi mới nhận ra rằng cô giáo còn khá trẻ, thanh tú và có duyên. Da ngăm ngăm với mái tóc uốn để đuôi dài ngang vai, ôm khuôn mặt thon thon. Hai mắt dài với hàng mi cong. Người cô không gầy, không mập lại cao nên thon thả. Tôi thắc mắc cô giáo xinh, sao lại chậm có chồng? Nhưng mặc kệ. Tôi sẽ tả cô giáo ngược lại với tất cả. Hôm nào cô đọc đến bài văn của tôi, cô phải khóc lên vì tức tối.

Một giờ sau, theo các bạn, tôi trình trọng cầm tờ giấy kín chữ vừa đúng một trang, nộp cho cô:

Thu bài xong, cô bảo:

- Bây giờ cô sẽ kể chuyện "ngày xưa, ngày xưa" cho các em nghe.

Cả lớp vừa thích thú vừa ngạc nhiên, xì xào bàn tán. Cô giáo khoát tay cho lớp im lặng:

- Thật tình, giờ này không phải lúc kể chuyện nhưng vì hồi nãy ra chơi, thấy các em ăn lá mâm xôi ở nghĩa trang, cô chợt nhớ lại một câu chuyện trong tập "Bao Công kỳ án" cô đã đọc. Vì thế...

Và cô kể chuyện với giọng rõ ràng, lời cuốn. Ban đầu, tôi làm mặt bất cần "kể ba cái chuyện đời xưa đời xưa, bọn con nít lớp một mới ham, chớ ai mà thèm..." Tôi quay mặt, nhìn vờ vắn ra phía cửa sổ. Nhưng rồi, tôi quay mặt vào, chăm chú lắng nghe từng lời của cô:

- Ngày xưa, có một người đàn bà bị dân làng kết tội giết chồng. Với chứng cứ rành rành, họ dẫn bà tới công đường xin quan trị tội. Lúc ấy, Bao Công

đang đi công án qua đó, gặp dịp nên ngồi luôn ghé xử. Người đàn bà cứ giập đầu kêu oan và khóc lóc thảm thiết. Biết có điều oan ức, Bao Công gắng hỏi:

- Vì sao chồng nhà ngươi chết?

- Bẩm quan, con cũng không biết. Chỉ thấy ăn xong miếng trầu con tèm thì ổng sùi bọt mép, ngã ra chết.

- Vậy, lá trầu đó người mua ở chợ hay hái ở đâu?

- Bẩm, con hái sau vườn nhà.

Chợt nghĩ ra điều gì, Bao Công hỏi:

- Trước khi tèm, người có rửa lá trầu không?

- Bẩm, không ạ.

Quan Công bảo người đàn bà đưa ngài về nhà. Ngài lui sau vườn Quả nhiên thấy một dây trầu già quấn quanh một cây cau cao. Tới bên, Quan Công xem xét kỹ càng, nhìn từng ngọn lá rồi nhìn xuống chỗ đất vum gốc cây. Một lúc sau, ngài phán:

- Người đàn bà này vô tội.

Ngài giải thích với mọi người:

- Dưới gốc cây cau có một hang rắn độc. Ban đêm, rắn bò ra kiếm ăn. Nó bò lên những ngọn lá trầu, vừa bò vừa để lại những vết giải đầy chất độc. Người đàn bà này vì thương chồng, ngắt trầu vào tèm cho chồng ăn. Do không cẩn thận rửa lá trầu trước, nên chồng ăn nhầm giải độc của rắn mà chết.

Kể xong, cô giáo kết luận:

- Cô kể chuyện này không phải để các em giải trí suông đâu. Qua đó, cô muốn các em hiểu rằng những chiếc lá em hái ngoài nghĩa trang có biết bao thứ dơ bẩn, độc hại bám dính trên đó. Các em hái xong cho ngay vào miệng ăn. Thế nào có ngày các em cũng chết như ông chồng bà kia.

Tôi nghe cô kể chuyện hấp dẫn quá nên quên mất ý định làm cho cô bực tức.

Chợt nhớ tới, tôi liền nói lớn:

- Em ăn hoài mà có chết đâu cô.

Tôi liếc thấy con Kim Anh quay đầu lườm tôi một cái. Cô giáo nhìn tôi, trả lời:

- Nếu không chết thì cũng mang bình vào thân rồi cũng có ngày chết, mà chậm hơn thôi. Hồi nãy xuống dưới nghĩa trang, cô thấy cơ man nào là chất dơ bẩn, các em phóng uế bậy bạ từ lúc nào mà ghê quá. Rồi các em còn chạy chân không dưới đó nữa chứ. Nếu các em nhìn kỹ sẽ thấy những chất dơ đó có mấy con giun dũa...

Cả lớp, nhất là bọn con gái, rộ lên lao nhao, lè lưỡi, rụt đầu. Cô giáo mỉm cười:

- Đợi tới lúc cô nói rõ, các em mới sợ sao? Học môn khoa học, các em cũng đã biết trong ruột người ta hầu như ai cũng có giun, sán. Những loại ký sinh trùng này rất nguy hiểm. Mỗi khi nắng lên, những chất dơ bẩn đó khô đi, mà trong đó có vô vàn trứng giun hễ còn sống, sẽ được gió tung lên, theo bụi bám bám vào cây, vào lá, vào trái. Các em cứ vậy hái ăn...Eo ơi! Thử tưởng tượng...

Cô nhấn mạnh từ "ăn" rồi trợn mắt, le lưỡi trông rất dí dỏm. Bọn bạn tôi nhả mặt rồi cũng cười rộ lên. Tôi không cười, lớn tiếng nói bướng:

- Kệ, chết sớm, tốt cô. Sống chi cho nhiều, chật đất.

Vậy mà cô vẫn không tỏ thái độ giận dữ. Cô chỉ lắc đầu, nhìn ra cửa sổ, vẻ trầm ngâm. Tôi vẫn không ta cất tiếng gọi:

- Cô cô! Cô cô! Cháy, cháy cô!

Cô giáo giật mình quay mặt nhìn vào chỗ tôi. Bọn trong lớp cũng nhìn tôi ngơ ngác. Cô hỏi:

- Cháy? Mà cháy cái gì em?

Tôi tỉnh bơ:

- Cháy giáo án!

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 15

Hiểu ý tôi, cô giáo gượng cười nhìn đồng hồ tay:

- Vâng, còn một môn cuối cùng: môn tập viết, mà chỉ còn 10 phút nữa là bãi học. Cô sẽ kẻ ô rồi viết chữ cái lên bảng. Cô hướng dẫn cách viết, các em đem tập về nhà viết cũng được.

Cô quay lưng, chăm chú kẻ kẻ, đo đo trên bảng đen. Bực mình vì cô giáo đảm tính quá, chẳng bị trúng kẻ tôi để mà nổi giận, tôi buột miệng chửi thề. Thăng Thệ nghe được quay đầu lại nhìn sững vào miệng tôi. Bỗng hấn đứng lên:

- Thừa cô, trò Hoàng...

Cô vẫn đứng quay lưng, hỏi vọng:

- Gì em? Trò Hoàng sao?

- Thừa cô trò Hoàng chửi tục ạ.

Cô không quay xuống, vẫn hỏi:

- Chửi tục sao?

Buồn cười, bọn con gái "rúc rích", bọn con trai "hích hích". Tôi toét miệng cười, chờ đợi thăng Thệ diễn đạt hết ý. Nhưng nó không dám, cứ: - Dạ thừa cô, trò...trò...chửi...chửi là...là...

Chăm chú nắn nót từng chữ cái trên bảng, cô giáo hỏi lơ đãng:

- Ủ, mà chửi sao?

- Dạ, trò chửi...chửi..."Đờ mờ" ạ.

Nghe dứt, cả lớp cười rần. Cô giáo quay mặt xuống, ngạc nhiên.

- Em Thệ nói cái gì thế? Tại sao các em lại cười?

Tiếng thằng Mít vọt ra:

- Trò Thệ chửi tục đó cô.

Thằng Thệ đứng tại chỗ, đỏ mặt tía tai, lườm thằng Mít một cái dài, rồi thưa:

- Thưa cô. Không phải em, em méc lại cô là trò Hoàng chửi "Đờ Mờ" ạ.

Cả lớp cười nghiêng ngả một lần nữa. Cô giáo hiểu. Mặt cô đỏ kè như uống phải rượu. Rồi! Cô giận quá rồi. Tôi mừng thầm. Nhưng không, cô ngăn người ra nhìn vào tôi như nhìn vào cột điện. Một lát sau, cô đưa bàn tay phải đầy cả phấn trắng nhẹ xoa xoa lên trán như xua đuổi một ý nghĩ nào đó. Cô đặt cuốn giáo án xuống bàn, vòng tay trước ngực. Vẫn đứng ở bục gỗ, cô đưa mắt nhìn khắp lượt, trầm giọng:

- Đã hết giờ học, nhưng các em ráng ngồi thêm đôi chút nữa. Cô cần nói với các em rằng...

Cô đã nói rất nhiều. Đại khái, cô chê học sinh Lịch Đợi phần đông nói với người lớn không được nhã nhặn, lễ phép, lại hay chửi tục cô bảo, đang còn đi học, những cái miệng xinh xắn, ngây thơ hãy nên thốt ra những lời văn hoa, tao nhã. Chớ nên để nó thối đi vì những lời tục tằn, thô lỗ. Rồi cô lại khen:

- Tuy vậy, cô vẫn thích được dạy học ở đây. Các em hiền lành và thiết tha, ngoan ngoãn. Các em có đầy đủ tính chất mộc mạc, chơn chất của người nông dân VN. Bao giờ tính chân thật vẫn cao quý vô cùng. Rồi đây, bằng nhiều cách, và ngoài việc dạy chữ, cô còn dần dần dạy cho các em những thói quen tốt, những hiểu biết rộng rãi hơn...

Tôi nghe cô nói bằng lỗ tay này và lỗ tai kia tôi lắng nghe cái bụng tôi kêu

òng ọc. Chợt, tôi đứng bật dậy, vươn vai, nói lớn:

- Cô, cô! Em đói bụng rồi nè cô!

Tôi nhét mấy cuốn tập vào bụng áo, phóng chân ra khỏi lớp. Tôi biết sau lưng tôi, lũ bạn ngó mặt ra và cô giáo sững sờ nhìn theo tôi.

Mỉm cười ngạo mạn, tôi chạy như bay xuống con đường đất, về nhà.

Tôi cho rằng, ít nhất sáng nay tôi cũng đã làm cô giáo bức mình nhiều lần, mặc dù cô không nói ra.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 16

Tôi ngồi thõng thượt trên ghế vẽ chán nản. Bài toán này thật là khó, tôi nghĩ mãi không ra cách làm. Nhưng nói cho đúng, nãy giờ tôi có "tư duy" gì đâu. Đầu óc tôi nó đang chạy lung tung ngoài xóm và hai cẳng tôi ngứa ngáy lạ kỳ.

Liếc mắt nhìn con Kim Anh cắm cúi bên bàn của nó, tôi tức điên. Chính miệng nó rủ rê tôi học chung, chính miệng nó hứa với cô làm đôi bạn học tập với tôi thì đáng ra nó phải làm bài chung với tôi chứ. Vậy mà mỗi lần làm bài tập ở nhà, tới đúng giờ, nó qua kéo cổ tôi về nhà nó, ấn tôi vào chỗ ngồi, đưa tập, đưa sách rồi bảo:

- Trò phải tự làm lấy bài. Tập trung suy nghĩ đi. Bao giờ bí lắm tui mới chỉ

cho trò. Nghe rõ chưa?

Rồi nó qua bên kia kẽ kẽ, viết viết lia lịa. Trông mặt mày nó cau có, thiệt là dễ ghét! Đã mấy lần tôi định đá tung sách vở, chạy đi chơi. Nhưng nghĩ tới những lời hứa, tôi đành ép lòng ngồi trơ ra đây.

Kể ra tức thật! Tại sao tôi lại phải hứa với con nhóc tí đó chứ. Cũng chỉ tại hôm ấy, khi nghe dì Xuân bảo tôi chẳng cần phải ân hận về cái chết của Tý Cồ, đó là do cái số nó đoán mệnh, tôi tự tha tội cho tôi và lòng tôi cũng rộng mở với dì Xuân và con Kim Anh.

Nói thật tình, lúc đó tôi cảm động trước vẻ tiểu tụy hốc hác của dì. Tôi biết cái nghề chằm nón chẳng đủ nuôi hai mẹ con dì. Tôi đã nảy ra một ý. Thò tay vào túi quần, tôi lôi ra một nắm tiền đã nhàu nát đưa cho dì:

- Dì, con có mấy trăm bạc ba con cho đi đóng tiền học hè. Con không đóng, cất mãi trong túi. Giờ cầm về trả, ba con sẽ đánh về tội không đi học, mà con cũng không biết dùng vào việc gì. Thôi thì đi cất tiêu dùm con.

Dì Xuân chưng hửng rồi hất tay tôi:

- Ý, bậy! Sao dì lại xài tiền của con được.

Tôi nhét tiền vào túi áo dì, nói đùa:

- Thì dì cứ coi như Kim Anh là cô giá con trong mấy tháng hè, con phải nộp học phí cho nó vậy mà.

Dì Xuân cau mày:

- Con nói gì đâu không hà. Vì thương con mà con Kim Anh kèm con học cho bằng bạn, bằng bè chứ cô thầy gì, và nó có cần tiền của con đâu.

Kim Anh nghe hết. Nó tới bên giật lấy số tiền bỏ tọt vô túi rồi thùng thình nói:

- Mẹ không lấy thì để con.

Xong, nó quay gương mặt còn non choẹt mà làm ra vẻ rất cô giáo về phía tôi, bảo trịnh trọng:

- Tui nhận số tiền này với điều kiện trò phải hứa với tui.

Vì ước mong dì Xuân có thêm số tiền tiêu xài mà tôi hứa đại:

- Ủa, giờ trò ưa tui làm chi tui cũng chịu, miễn trò cứ đưa tiền dì mua thêm thức ăn.

Kim Anh cười tủm tỉm:

- Thường ngày, tui nghe trò nói với mấy trò kia: "Tao đã hứa thì như đinh đóng cột" phải không?

- Dĩ nhiên, mà sao?

- Giờ trò hứa với tui cũng vậy chứ?

- Dĩ nhiên!

- Vậy thì trò hãy hứa đi. "Từ này cho tới hết năm học, trò qua học chung với tui, không được bỏ buổi nào."

Tôi ngó ra, thâm nhủ: "Chà, con ranh! Nó khôn dữ ư!"

Kim Anh thấy tôi ngần ngại, nó nhắc:

- Sao? Hay tui trả tiền lại cho trò?

Đã lỡ rồi, tôi gật đầu:

- Ủa, tui hứa đó.

Kim Anh quay qua mẹ, cười thật tươi:

- Mẹ, mẹ làm chứng nhé.

Và nó xoay qua tôi:

- Đưa ngón trỏ ra, ngoéo tay thề đàn ông.

Tôi đành đưa ngón tay ra ngoắc vào ngón tay Kim Anh. Dì Xuân hăng hái làm trọng tài. Dì đặt bàn tay vào hai ngón tay chúng tôi, cười ha hả:

- Chắc như đinh đóng cột rồi nhé!

Tôi đã hứa như thế đó và giờ này tôi đành phải ngồi đóng chân ở đây, cố kềm thói chạy rong để thực thi lời hứa cũ.

Kim Anh ngược mắt nhìn tôi, nhắc:

- Làm bài đi chứ, suy nghĩ gì mà thộn mặt ra thế? Trò thông minh lắm, sao bài toán dễ ẹt vậy, lại bí?

Sấn cẩu, tôi cau mặt:

- Mi dóc vừa thôi. Tao ngu kệ tao.

Con Kim Anh bỏ chỗ ngồi, tới bên tôi, nói như chị đỡ em:

- Hoàng à, trò phải quyết tâm lên mới được. Cần phải học tiến bộ để cô Loan vui lòng.

Tôi dần bút xuống bàn:

- Mắc mớ chi cổ mà cổ vui?

Kim Anh cau mày, vẽ không bằng lòng:

- Hoàng thiệt là... Cô giáo thương trò lắm đó.

- Thương xạo!

- Thiệt!

- Xạo!

- Thiệt!

Rồi Kim Anh kể:

- Chiều hôm qua, trong lúc trò chạy đi chơi đâu, tui kiếm trò hoài không thấy. Chẳng dè cô giáo tới. Cô bảo tui đưa cô qua thăm ba trò và mẹ kể trò.

Tôi vụt đứng lên, sùng sộ:

- Ai cho mày dẫn cô tới nhà tao?

Kim Anh thụt lùi một bước:

- Cô bảo thì tôi phải vâng chứ. Với lại có can hệ gì đâu.

Tôi tiến tới một bước:

- Tao hỏi mày, cô giáo tới nhà tao làm gì? Cổ muốn kể tội tao phải không?

Tao khiếp sợ.

Kim Anh cau mặt lần nữa:

- Trò lại chửi tục. Cô bảo cô muốn tìm hiểu gia đình trò để hướng dẫn trò

hơn.

- Hương dẫn cái cóc khô!

- Trò không biết đâu. Cô giáo rất thương trò. Khi tới nhà trò, không có ai, chỉ mỗi mình bà Hai và mấy đứa nhỏ. Bà không biết gì mà nói. Cô ở lại đợi ba trò về. Trong khi chờ, cô đến bên bàn thờ mẹ trò. Cô ngắm hình của mẹ trò rồi cô lấy khăn tay lau bàn thờ. Khi ba trò về, hai người nói chuyện rất lâu. Không muốn nghe người lớn nói chuyện, mình bỏ ra ngoài, vì thế không biết cô và ba trò nói chuyện gì mà khi về, gương mặt của cô trông rất buồn. Tôi tổng một đạp vào chân bàn, la lên:

- Đẹp đi! Cô ấy chỉ giỏi đóng trò.

Nói xong, tôi gạt tay lừa hết sách vở và luôn cả bình mực tím xuống đất. Vùng bỏ chạy ra khỏi nhà Kim Anh, chỉ vài phút sau, tôi đã ở bên mộ mẹ. Nghĩa địa giờ này vắng ngắt vắng ngơ, mặc tình cho tôi thổ lộ những bức bối. Tôi đâm tay lên mộ mẹ liên hồi và nước mắt chảy đầm đìa. Tôi thổn thức rất lâu. Tôi không hiểu có điều gì đó mà khi nghe cô giáo đến nhà, trong lòng tôi lại tức giận. Tôi biết cô đến nhà không phải để mách chuyện tôi với ba tôi. Nhưng khi nghe nói cô buồn, tôi mới nổi cáu. Vì sao thế? Tôi muốn gọi mẹ để hỏi, nhưng năm mốt này chỉ biết im lặng. Và hàng tre già lung lay trong gió chiều như đang thì thào những lời an ủi và cố nghiêng đầu bên nhau tìm hiểu tâm sự của tôi.

Bỗng nhiên tôi nổi cáu. Đứng phắt dậy, quắc mắt nhìn khắp lũy tre nhiều chuyện, tôi gào lên:

- Im hết đi. Tao đâu thèm bọn mày an ủi, thương hại tao đâu. Im hết đi, đồ đạo đức giả!

Rồi tôi liếc xéo mộ mẹ một cái:

- Và mẹ nữa. Mẹ chẳng thương con chút nào.

Nước mắt dâng đầy mi rồi lăn chã tuông xuống má. Tôi nức nở. Không hiểu

sao hôm nay tôi lại tủi thân nhiều thế.

Bỏ chỗ mẹ, tôi lần ra ngoài rìa đất quen thuộc, ngồi ngắm bóng hoàng hôn dần dần kéo xuống phía thung lũng xa.

Tôi ngồi lặng rất lâu, sững sờ cảm thấy nơi đây quanh quẽ quá và cũng kỳ diệu quá. Kia! Màu tím, một màu tím nhàn nhạt ửng quanh thung lũng tạo cho nơi đó vẻ mơ màng, huyền ảo. Cuối chân thung lũng là những làn khói lam nhẹ vờn lên trên mấy nếp nhà tranh rồi hòa cùng màu tím của chiều tàn. Chao ơi, tôi yêu nơi này biết mấy!

Quê hương! Đúng rồi, cô giáo Loan đã dùng hai tiếng Quê Hương để thương đó để gọi xóm làng Lịch Đới của tôi. Cô giáo cũng yêu say mê cảnh đẹp ở đây. Cô yêu xóm làng tôi - cũng giống như tôi vậy.

Tại sao cô giáo lại dễ yêu thương vậy? Cô có yêu thương xóm quê tôi thật tình không? Cô có yêu thương tôi thật tình không? Không, tôi không tin. Có ai yêu được một đứa con trai "mất dạy" như tôi.

Tôi không tin và cũng không muốn ai yêu thương tôi. Tất cả đều giả tạo. Tôi ghét cô và muốn làm cho cô luôn bức mình. Vậy mà không hiểu sao, tôi càng chọc giận cô thì cô càng cố chịu đựng tôi.

Nhớ tới hôm làm bài tập làm văn kiểm tra chất lượng đầu năm, cô giáo ra đề "Em hãy tả cô giáo lớp em". Lúc đọc đề, tôi đã cười thầm. Sao cô quá đại dốt? Ra cái đề chẳng khác nào cố tình chạm tay mình vào một con nhím, để nó có dịp xù lông lên, bắn vào người cô những cái gai nhọn hoắt đầy độc địa. Tôi viết ngay vào bài làm của tôi lên giấy, không cần nháp nhिếc gì, như vậy:

- "Nếu có ai hỏi tôi ghét gì nhất thì tôi xin thưa rằng tôi ghét cô giáo lớp hiện giờ của tôi nhất."

Chính thế. Tôi ghét cô bởi vì cô chỉ là một giáo viên ở một trường lạ nào đó, phạm kỷ luật, nên bị đày về nơi "tận cùng thế giới" này, như lời cô từng bảo.

Cô giáo là một "giáo viên cá biệt" cũng như tôi là một "học sinh cá biệt", thì có ai hơn ai kia chứ mà cô lại làm phách.

Tôi ghét cô bởi vì cô quá xấu xí. Gương mặt cô luôn luôn cau có. Đầu tóc uốn cong trông ghê tởm như một lũ rắn độc ngo ngoe phủ trên đầu. Đôi mắt to, lồi như quỉ sứ, từ đó loé ra những tia lửa tào bạo, độc ác. Cô có cái mũi cũng rất độc đáo, nó cong và nhọn như cửa mũi phù thủy. Thân hình cô lạ ồm nhách như con mắm khô, thật buồn cười. Mỗi khi con mắm ấy dắt xe đạp lằn mò bò lên dốc đường làng, trông "mắm" không thể tưởng tượng được!

Giọng nói của cô rề rề rả rả ghê rợn như giọng rền của những oan hồn ở khu nghĩa địa Lịch Đợi...

Kết luận: Nếu cô giáo em mà làm một mụ dì ghẻ thì chắc là đạt yêu cầu lắm!"

Bữa đó, không cần đọc lại bài làm để kiểm tra xem cái trò đùa ác độc của mình nó ác độc đến mức độ nào, tôi đã hí hửng đem nộp cho cô, lòng thầm chờ đợi con lời đình của cô. Tôi sẽ được một mẻ cười ra trò. Tôi sẽ kể cho các bạn thân của tôi nghe về kỳ công đó.

Nhưng, vậy mà không. Hôm trả bài, cô vẫn bình thường. Trước lớp, cô vẫn khen chỗ này, chê chỗ kia của mỗi bài. Cô cũng đọc một bài xuất sắc. Đó là bài của Kim Anh, được điểm 8 (chắc là nó ca tụng cô hết ý). Cô cũng đọc vài bài kém để rút ra những điểm cần sửa đổi.

Lúc cầm bài mình trên tay, tặc đọc lời phê của cô "Ý tứ dồi dào, đặc sắc.

Câu văn gọn gàng. Cần chú ý lỗi chính tả và dấu chấm, phẩy." Bài tôi được điểm 6.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 17

Tiếng lá khô bị ai đó dẫm lên kêu xào xạc sau lưng đã cắt ngang suy nghĩ của tôi. Không quay lại, tôi chờ đợi.

Đến bên tôi một lúc lâu, Kim Anh gọi:

- Hoàng!

Tôi vụt đứng lên:

- Cái gì đây? Kêu tui về làm bài hả? Không bao giờ tui thêm học chung với trò nữa.

- Nhưng trò đã hứa với tui rồi mà.

Tôi sán tới:

- Tao cóc thêm giữ lời. Cút về đi! Để tao yên.

Kim Anh không dời chân lại còn giương mắt nhìn tôi. Nó khẽ khàng hỏi:

- Hoàng. Trò khóc đó à?

Tôi sực nhớ mình đã khóc. Tôi cười khẩy:

- Khóc hồi nào? Tao mà khóc? Ngộ chưa!

Nó chỉ tay vào mặt tôi:

- Hai mắt trò đỏ kè, sung húp kìa!

Tôi vênh mặt lên, nguýt nó một cái dài:

- Mà nói xạo. Tao mà khóc? Không bao giờ! Chỉ có mày ư khóc nhè thôi.

Nãy con bỏ xít bay vào mắt, tao dụi chớ bộ.

Kim Anh vẫn không tha:

- Một con bỏ xít bay vô cả hai mắt à?

Cáu tiết vì cái sự tò mò dai như đĩa của con bé, với lại tôi cũng không muốn ai bắt gặp tôi đang khóc, nhất là cái con nhóc này. Bất thành linh, tôi phóng vào ống chân nó một đá. Kim Anh ré lên khóc, bỏ chạy.

Hả dạ vì trút được giận qua nó, tôi quay lưng, ngồi xuống chỗ cũ. Chưa kịp nghĩ ngợi điều gì, tôi đã nghe Kim Anh gọi sau lưng:

- Trò Hoàng.

Tôi quay phắt lại, sừng sộ:

- Gì nữa?

Kim Anh vừa dụi dụi vào đôi mắt đang còn mọng nước, ấp úng hỏi:

- Trò...Trò hãy nói đi, trò nghĩ chơi tui thiệt hay giả đó?

Tôi hất mặt lên, làm cao:

- Thiệt, mà sao?

- Trò nói thiệt đi để tui tính.

- Thì thiệt đó. Tính cái khỉ mồm gì?

Nó quay lưng, bước đi, vừa nói:

- Vậy thì tui không làm đôi bạn học tập với trò nữa. Tui sẽ kiếm trò Mít...

Tôi hét lên:

- Mày làm gì thì mặc kệ mày. Đồ nhóc con xí xọn!

Kim Anh bỏ chạy. Tôi gọi giật:

- Ê! Thằng Mít hôi thúi tai lắm đó.

Kim Anh dừng lại:

- Không sao. Trò hôi nắng còn ghê hơn.

- Chân nó ghê vô kể.

- Vậy mà trò ấy vẫn sạch hơn trò.

Tôi tức, nói thêm:

- Nó học kém, kèm mất công.
- Kệ tui! Trò ấy còn giỏi, còn chăm hơn trò gấp mấy lần.

Tôi im lặng, mím môi nhìn Kim Anh bỏ đi.

Tôi xỏ tay vô túi quần nhìn xung quanh, hơi rờn rợn khi thấy bóng tối mờ mờ đã phủ ngập thung lũng. Tôi chỉ muốn chạy về nhà, nhưng đôi chân tôi vẫn đứng nguyên tại chỗ.

Bỗng một tiếng cành khô gãy "rắc". Tôi giật thót, quay lại. Kim Anh đứng sau lưng tôi. Lại con oắt này nữa. Nhưng lần này tôi mừng vì thấy nó trở lại. Vậy mà miệng tôi vẫn thốt ra những lời dăm dẩn, láo lếu:

- Cái gì nữa đây, con đĩa cái?

Kim Anh nhìn tôi bằng đôi mắt đen thui, long lanh nhưng chẳng vương một chút giận hờn nào. Nó nói dịu dàng.

- Hồi nãy tui ra đây định kêu trò về ăn cơm mà tui quên mất tiêu. Ba trò qua nhà nhờ tui đi tìm trò về đó.

Tôi mĩa mai:

- Kêu về ăn cơm hay ăn "bánh đòn nhân roi mây" hả?

Kim Anh phì cười:

- Ăn cơm! Bao giờ trò cũng nghĩ xấu cho ba trò.

Hơi mắc cỡ và cũng đói bụng quá rồi, tôi vụt bỏ chạy, miệng la lớn:

- Eo ơi! Ma đó, chạy nhanh lên!

Kim Anh hét hồn, chạy theo kêu vẳng lên:

- Trò, trò, chờ tui với!

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 18

Tôi ngồi ở bậc thềm, lòng buồn vớ vẩn. Bé Mai đến bên tôi, nhõng nhẽo:

- Anh Quàng, xếp tàu bay cho em đi.

Tôi mỉm cười, vỗ tay lên đầu em gái:

- Bé lại bàn lục cuốn tập cho anh.

Bé Mai là đứa em cùng cha khác mẹ với tôi. Tôi rất thương nó vì nó xinh xắn và ưa nũng nịu, lại thường sung sướng reo mừng mỗi khi tôi làm cho em một món đồ chơi nào đó. Những lần như thế, tiếng cười trẻ thơ, đôi mắt long lanh biết ơn của em khiến tôi ấm lòng.

Bé Mai là kẻ duy nhất mà tôi đã không sẵn sàng xù những chiếc lông nhím nhọn hoắt ra để đề phòng.

Mai đưa cuốn tập cho tôi. Vạch khoảng giữa cuốn tập, tôi chẳng ngại ngần, giật ra một tờ giấy trắng tinh, lúi húi xếp một con tàu và một chiếc máy bay.

Bé Mai xếp chân ngồi bên tôi, chăm chú nhìn và hỏi:

- Anh Quàng...

Em tôi chưa nói được những từ có âm H nên cái tên Hoàng của tôi trở thành Quàng, rất ngộ nghĩnh trên đôi môi nhỏ xinh xinh của em.

- Anh Quàng. Sao sáng nay anh không đi học?

Không muốn nói dối với em nhỏ, tôi giả bộ mãi xếp tàu, không nghe. Bé nói

tiếp:

- Em thấy chị Kim Anh, anh Lú, anh Tú, anh Mít đi học nè.

Tôi ngẩng phắt đầu lên:

- Em thấy thằng Mít đi học à?

- Có. Ảnh xách cặp đang hoảng nè.

Cái thằng! Tôi rửa trong bụng. "Đã bảo sáng nay đừng đi học, đã ừ ừ, giờ lại...Hèn nào mình chờ nó đến rủ đi chơi, nãy giờ chả thấy đâu."

Xếp thật nhanh hai món đồ chơi tôi đưa cho em. Bé Mai hí hửng thom lên má tôi rất kêu rồi vòng tay trước ngực, em nhí nhảnh:

- Em cảm ơn anh Quàng.

Em tôi lễ phép và lịch sự. Đó là lẽ thói của gia đình tôi. Vốn là giáo viên, ba tôi không cho phép sự vô lễ. Nhưng với tôi, ông không còn khả năng dạy bảo nữa. Ngày mẹ tôi chưa mất, tôi cũng dễ uốn nắn như em tôi hiện nay. Sau này, vì những trận đòn của ông, vì hận ba và đi ghê là nguyên nhân cái chết của mẹ, tôi cố tình nói năng thô lỗ, cục cằn. Tôi muốn thấy ánh mắt ngao ngán, bất lực lấp loé trong mắt ba tôi. Những lúc đó tôi thấy thỏa lòng biết bao!

Tôi dịu dàng bảo bé Mai:

- Em ra sân chơi đi. Đừng quấy rầy anh nữa nhé!

Ngồi lại một mình trên thềm, tôi tiếp tục nghĩ ngợi. Lẽ ra sáng nay tôi đi học. Tôi ít khi bỏ học. Không phải vì chăm chỉ, dĩ nhiên, mà vì ở trường có nhiều bạn để chúng tôi chọc phá, đùa nghịch. Nhất là ngôi trường đó ở kế bên nghĩa địa, mặc sức cho tôi cùng lũ bạn xuống chơi đùa bên mộ mẹ.

Nhưng sáng nay tôi không đi đến trường vì đã có chủ đích. Nguyên do là cô giáo thường hay kể chuyện cổ tích mỗi cuối buổi học. Bao giờ cô cũng như xếp các tiết học như thế nào để cuối cùng thừa ra năm phút.

Cô kể chuyện "ngày xưa, ngày xưa..." rất hấp dẫn với những nhân vật cổ

tích: Hoàng tử, công chúa với những bà hoàng hậu chết sớm, rồi dì ghẻ, rồi mụ phù thủy...Tụi bạn trong lớp và cả tôi nữa rất thích vì cô giáo biết dẫn chuyện, kể diễn cảm và nhất là bao giờ câu chuyện cũng kết thúc rất tốt đẹp. Hoàng tử, công chúa hiền lành thì được sống hạnh phúc mãi mãi. Những bà dì ghẻ, những mụ phù thủy ác độc bao giờ cũng chết rất bi thảm.

Những lúc cô thôi kể, tôi vỗ tay tán thưởng lớn nhất và trong trí tôi ẩn hiện hình ảnh bà dì ghẻ tôi bị tan thân dưới những lần chớp của thần sấm sét.

Nhưng có điều bất lực. Chỉ có năm phút để kể chuyện nên cô giáo mới kể một phần câu chuyện, thỉnh thoảng cô tuyên bố, miệng cười dí dỏm:

- Đứt phim! Thôi, bãi rạp, ngày mai sẽ chiếu tiếp đoạn sau.

Cả lớp cùng xuýt xoa tiếc rẻ. Bao giờ cô cũng lựa cái đoạn gây căng, hồi hộp nhất mà đứt phim. Tức chết đi được ! Có năn nỉ bao nhiêu cô cũng không chiều, cứ giữ vững lập trường: 5 phút là 5 phút.

Và bao giờ, trước khi ra về, cô cũng dặn dò:

- Ngày mai các em đi học đầy đủ nhé. Cô sẽ kể tiếp. Nếu có bất cứ em nào nghỉ học, cô cũng không kể nữa.

Có bữa, sau khi kể chuyện năm phút, cô giáo thêm vô câu dặn dò:

- Nếu trong buổi học, có em nào cô gọi trả bài mà dưới điểm năm, cô cũng không kể chuyện trong ngày đó.

Nghe vậy, mấy đứa lười học bài nhìn nhau le lưỡi. Sáng hôm sau, tới trường, bọn nó tùm vào nhau truy bài rất nhanh. Cuối buổi học, cô bắt đầu kể chuyện mới "Thằng bé tí hon". Cũng đến đoạn hồi hộp, cô cho đứt phim. Cả lớp lại ồ lên tiếc rẻ. Nhưng lần này tôi không tiếc mà tôi đã hiểu ý đồ của cô giáo qua những lần làm đứt phim như thế. Đây là một cách để dụ dỗ học trò đi học chuyên cần, không nghỉ ngày nào chớ gì.

Lúc sắp hàng ra về, đứng sau lưng thằng Mít, một thằng trước kia rất ưa nghỉ học, tôi bảo:

- Ngày mai mày và tao nghỉ học.

Mít quay lui, ngó mặt ra:

- Sao nghỉ?

- Tao bảo nghỉ là nghỉ?

Thằng Mít xụ mặt:

- Tao không đại chi nghỉ. Cô đang kể tới đoạn hay quá trời. Không đi, làm sao nghe tiếp được?

- Nhưng tao bảo nghỉ, hiểu chưa?

Thằng Mít thường hay sợ món "độc cước" của tôi, vậy mà nó vẫn cãi:

- Tao tiếc lắm.

- Mày kêu bọn nó kể lại cho nghe.

- Xí! Bọn nó kể dở ồm, sai tùm lum.

Tôi cúi, vung chân ra dọa:

- Mày có ưa tao phóng một cước vào ống sậy của mày không?

- Nhưng, tại sao phải nghỉ học?

Tao vung chân một lần nữa, dọa nó:

- Không nhưng, không nhì gì hết. Có ừ không thì bảo?

Nó miễn cưỡng gật đầu.

Vậy mà sáng này nó lại đi học!

Tôi mím môi, đá đánh bốp vào ngạch cửa. Tôi đứng vụt lên. Tôi cóc cần thằng Mít nghỉ học theo tôi hay không. Một mình tôi nghỉ học cũng đủ làm cho kế hoạch của cô giáo bị thất bại.

Tôi kéo chân lật xệt ra khỏi ngõ, trong óc đang nghĩ đến địa điểm nào đó để đi phá phách một trận chơi.

Tôi đi thẳng xuống vườn rau của chùa Bảo Quốc. Leo lên một mô đất cao, tôi chui qua một lỗ hồng quen thuộc rồi tới nằm dài lên trên cành nhãn lớn tháp lè tè.

Trời vào tháng chạp nên rất lạnh, nhưng hôm nay không có mưa, chỉ âm u một màu buồn thảm. Buổi sáng ở đây tĩnh mịch quá. Có lẽ các thầy đang tọa thiền. Tôi chán ngán cái vẻ yên tĩnh này. Một mình, tôi mất cảm hứng phá phách. Tôi bỗng nhớ thằng Tý Cồ biết bao!

Thơ thân ra phía trước chùa, liếc mắt nhìn hai dãy nhà dành cho chư tăng, chẳng thấy ai. Tôi lắng nghe tiếng chuông mõ vắng lại từ chính điện. Tôi yên trí đi dần tới.

Ở đây cũng vắng lặng: Có lẽ trời quá lạnh nên không ai muốn ra ngoài. Đã lỡ tới đây nhằm quây chơi, tôi cố tìm một trò gì đó khả dĩ làm tôi vui vui một chút.

Tôi chú ý tới cái bể cá rộng. Phía trên, hàng chục chậu bông lan treo lòng đong, đu đưa nhẹ nhàng bên nhau và cùng soi bóng xuống hồ nước thả hoa súng đỏ và đầy cá vàng. Chạy tới bên, tôi thích thú ngắm bọn cá. Con nào cũng lớn bằng bụng tay tôi, bơi lờ đờ với cặp mắt trơ trố. Tôi cúi người, cố chộp một con, nhưng hụt. Con cá bắn ra xa, tung toé nước lên mặt tôi. Tôi giật mình, ngẩng phắt đầu lên, ai dè đánh cốp vào chậu lan. Chậu hoa chẳng bị gì, nhưng đỉnh đầu tôi đau nhói. Để trừng phạt chậu lan, tôi bứt ngay một nhánh bông đang rủ la đà xuống ngang tầm mắt tôi. Chà, cành hoa màu tím với những bông nở lớn, có màu vàng ở giữa, rất đẹp. Tôi ngắm nghía cành hoa và nghĩ đến mẹ. Bỗng một tràng tiếng người cất lên the thé làm tôi chột dạ:

- Nam mô a di đà phật! Ăn trộm, ăn trộm!

Tôi giấu ngay cành lan sau lưng. Liếc mắt vào chùa, chẳng thấy bóng ai đi ra, vững tâm, tôi thùng thình tới bên con nhòng già đang đứng trên chiếc dĩa sắt, trong chiếc lồng tre sơn đỏ. Hướng mặt về phía tôi, con nhòng lại ré cái giọng của mấy bà già ế chồng:

- Nam mô a di đà phật. Có trộm, thầy ơi!

Gài cành hoa sau lưng quần, tôi nhếch mắt nhìn con nhồng một lát rồi chấp hai tay lại, vái dài nó.

- Nam mô a di đà phật! Bạch thầy Nhồng "Thích ăn ớt" ạ!

Thấy tôi lịch sự, con nhồng thay đổi giọng điệu. Nó cúi đầu xuống như muốn lạy trả, rồi ré lên một hồi:

- Nam mô a di đà phật. Kính chào quý khách. Mời khách lễ Phật.

Thấy nó nói y như người, khoái quá, tôi nảy ra một trò chơi. Tôi đến sát hơn bên lồng chim. Nhỏ giọng nhưng rõ ràng, tôi dạy nó chữ:

- Bồ tiên sư! Bồ tiên sư!

Con nhồng không chịu nói theo tôi. Nó cứ réo:

- Nam mô a di đà phật. Kính chào quý khách. Mời khách lễ Phật...

Tôi bật cười nhưng vẫn cố nói dần từng tiếng thật rõ ràng.

- Bồ tiên sư! Bồ tiên sư! Nói đi, nói đi, nghe rõ chưa, Bồ tiên sư!

- Nam mô a di đà Phật...

Tôi bực, chữ to:

- Đồ ngu, con khi mồm! Bồ tiên sư mày!

Con nhồng mình đen, mỏ vàng xấu xí, bỗng bật lên:

- Bồ tiên sư! Bồ tiên sư!

Thích chí, tôi ngoác miệng ra, cười khanh khách. Con nhồng thật thông minh!

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 19

- E hèm!

Một tiếng đằng hắng khá lớn sau lưng làm tôi giật mình quay lại. Một vị sư già đội mũ ni, mặc áo quần lam đang đứng bên tôi từ bao giờ. Nhìn về lưng túng của tôi, vị sư mỉm cười hiền từ, hỏi:

- Sao con lại dạy nhông nói vậy hả?

Trước dáng vẻ cao lớn, nghiêm nghị của vị sư, tôi đâm ra quên cái ngông nghênh của mình. Tôi chấp tay trước ngực, lễ phép chào:

- A di đà Phật.

Vị sư già lại cười nhẹ:

- Giờ nay sao con chưa đến trường?

Bị chạm đúng đường dây, tôi im lặng, lì mặt nhìn lại vị sư. Thấy tôi im re, ông vỗ lên vai tôi:

- Con trốn học vào phá chùa đấy phải không?

-...

- Con học ở đâu? Cô giáo nào dạy con?

Đến lúc này tôi mới mở miệng nhưng giọng điệu bắt đầu ngênh ngang:

- Cô giáo Kim Loan.

Vị sư tươi nét mặt:

- À, cô Kim Loan. Thầy có biết. Cô ấy thường đến văn cảnh chùa và vào lễ Phật. Cô đã gặp thầy và đàm đạo với thầy vài đôi lần.

Rồi vị sư già gật gù:

- Con được học với cô ấy là điều hay. Cái tâm cô ấy tốt lắm và có hiếu với mẹ.

À, cô Kim Loan còn có mẹ và tôi thì không. Tôi nghe tim tôi nặng thêm một nỗi ghét cô. Tôi nhếch mắt lên, hỏi lại vị sư ấy:

- Tại sao thầy biết cô ấy có hiếu với mẹ?

Không méch lòng, vị sư nói thùng thình một hơi dài như nói với một người lớn:

- À, vì có lần cô ấy hỏi xin thầy một ít nước giếng chùa về chữa bệnh cho mẹ. Thầy bảo rằng đừng nghĩ giếng chùa là linh thiêng, uống vào chỉ vô ích, mua thuốc uống thì chắc chắn lành bệnh hơn. Cô ấy vẫn năn nỉ. Cô bảo thuốc rất đắt, cô không có tiền mua. Và lại, cô rất tin nước giếng chùa sẽ chữa lành bệnh cho mẹ. Sau đó, chính tay thầy múc nước giếng cho cô. Dù sao, lòng tin tưởng mạnh mẽ cũng chữa được bệnh.

Tôi nghe cổ mình nghèn nghẹn và cõi lòng đầy tị nạnh. Cô giáo còn mẹ để thương yêu và săn sóc, dù mẹ đang bệnh mà vẫn còn hy vọng mẹ sống mãi bên mình. Tôi bỗng sinh ác cảm với vị sư này, ông ấy đã khen ngợi cô giáo. Tôi nhìn thẳng vị sư từ đầu đến chân. Làm ra vẻ kính cẩn, tôi hỏi:

- Bạch thầy. Trông thầy béo tốt. Chắc hẳn một ngày thầy ăn nhiều bữa và nhiều chất bổ dưỡng như là thịt, cá, bơ, sữa...

Thầy ngắt lời tôi, nhưng nụ cười vẫn nở trên môi:

- Không. Thầy chỉ ăn một bữa trưa bằng một chén cháo hoa, ngoài ra không có gì khác.

- Con không tin.

- Con nên tin.

- Thấy không uống nước à? Hay là thầy chỉ uống bia lon?

Trước lối nhạo báng của tôi, vị sư vẫn trả lời nhỏ nhẹ:

- Có chứ. Thầy uống nước trà buổi sáng, buổi tối một lần nữa, trước khi tham thiền. Thầy chẳng thấy mệt, chẳng thấy đói. Trái lại, thầy rất nhẹ nhõm. Ăn thua cái tâm mình tĩnh thôi con ạ.

Tôi không hiểu rõ những gì vị sư nói. Tôi im lặng nhìn xuống đất như "suy tư" dữ lắm, xong, ngược mắt lên, nghiêm trang tuyên bố:

- Sau này lớn, con sẽ đi tu như thầy.

Vị sư cười thành tiếng nhỏ:

- A! Khá lắm. Con nghĩ được như thế nghĩa là con đã con căn cơ tu hành rồi. Vẫn không hiểu câu nói của vị sư, nhưng biết ông thích ý kiến của tôi, tôi vẫn nghiêm mặt nói tiếp:

- Con cũng sẽ ăn một chén cháo và uống vài ly nước mỗi ngày như thầy.

Vị sư già vò đầu tôi, khen nữa:

- Khá lắm. Nhưng do đâu mà con có tâm nguyện như thế?

Tôi bước lui một bước dài, trước khi trả lời:

- Bởi vì con nghĩ, ăn ít, uống ít như vậy mà vẫn cao to, mập mạp và đồ đần như thầy thật là lợi. Đại gì con không đi tu kia chứ. Đỡ tốn tiền cha mẹ, cũng đỡ mất công học hành mà vẫn sống ngon lành!

Không kịp nhìn vẻ mặt của vị sư, tôi co giò vụt bỏ chạy, miệng cười như nắc nẻ. Tôi đã phá được vị sư già một mẻ.

Nhưng chạy tới cổng, tôi dừng lại. Không biết vẻ mặt của một vị sư tu hành cao tuổi, đáng kính khi giận dữ thì như thế nào nhỉ? Có đáng sợ như ba tôi không?

Quay mặt lại, tôi tò mò nhìn. Vị sư già với dáng đứng thẳng như cây tùng trước gió lạnh, gương mặt hiền hòa, mỉm cười nhìn lại tôi. Ông đưa tay ngoắc. Chẳng hiểu vì sao, không ngần ngại, tôi chạy lại ngay. Vị sư cười

cười, chỉ sau lưng tôi:

- Hoa lan đẹp như thế, sao con lại cắm vào lưng quần?

Chà, tôi quên mất cảnh hoa tôi hái trộm hồi nãy. Tôi nghe hai vành tai mình nóng ran. Rất hiếm khi tôi biết mắc cỡ vì những trò nghịch phá quá quắt của mình. Tôi vụt trả lời, rất dễ thương:

- Bạch thầy. Con hai hoa này về cắm bàn thờ, tặng mẹ con ạ.

Vị sư tắt ngay nụ cười. Đôi mắt u trầm của ông nhìn tôi đăm đăm như thăm hỏi: " con không còn mẹ?"

Tôi cúi đầu, dí dí ngón chân trần lên sân gạch lạnh tanh. Vị sư già quàng tay lên vai tôi, nói rất khẽ:

- Con có hiếu lắm. Cái tâm con thật tốt.

Tôi nghe cay xe ở mũi. Không nói gì, tôi đưa trả bông hoa cho vị sư. Ông lắc đầu, trù mến bảo:

- Của con đó. Hãy đem về dâng tặng mẹ con.

Quay lưng lại, tôi cúi đầu phóng chân chạy đi.

Ra khỏi cổng chùa, tôi đi chậm chậm về nhà. Trời càng về trưa càng lạnh giá. Tôi co ro thủ một tay vào trong nách áo. Tay kia tôi đưa cành hoa ngang mặt giữ cho hoa được an toàn trên đường về.

Vừa đi, tôi vừa nghĩ đến lời vị sư bảo " Con có hiếu lắm. Cái tâm con thật tốt. " Lời khen khiến lòng tôi thêm lạnh giá, nhưng tôi rất bằng lòng.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 20

Về nhà, tôi liếc nhìn đồng hồ treo tường. Chà, còn 5 phút tới 12 giờ. Đã đến lúc cô giáo kể chuyện. Hôm nay cô sẽ kể tiếp câu chuyện "Thằng bé tí hon." Không biết thằng bé tí hon và sáu thằng anh của nó có gặp lại được cha mẹ nó không nhỉ?

Tôi thắc mắc, rồi tôi tiếc là đã không đi học. Thấy tôi ôm mền gối ra tấm phản định nằm, bé Mai lon ton chạy theo gọi:

- Anh Quàng, anh Quàng bế em lên...

Tôi rút người trong tấm mền dày, gất em:

- Để anh ngủ, đừng quấy.

- Chưa ăn "trưa mà ngủ cái gì. Cho em lên nằm chung mền với. Em lạnh chân quá hà.

Tung mền ra, tôi nhấc bổng bé lên, đặt nằm bên cạnh. Hai anh em cùng trườn mền lên tận đầu, linh xình dành nhau tấm mền. Bé Mai cười hình hích. Tôi lấy làm thú vị vì tiếng cười trẻ thơ của bé. Tôi nghe âm lòng. Chợt, bé hất mền qua bên, đòi tụt xuống đất.

- Em không nằm ở đây nữa đâu. Tấm phản lạnh thấy mồ.

- Anh trải chiếu lên rồi mà. Đêm nào anh cũng ngủ vậy, lạnh gì đâu.

Bé bấu môi:

- Trong phòng ba mẹ ấm hơn nhiều. Em nằm trên nệm với mẹ, vừa êm vừa ấm lắm nè.

Tôi quay mặt vào tường, nằm im. Tôi không muốn em tôi bắt gặp nỗi buồn tủi của tôi. Làm sao em tôi biết được, có nhiều đêm, tiếng mưa rơi rào rạt, tiếng gió Đông thổi vù vù qua khe cửa khiến tôi thức dậy, cảm nhận cái rét buốt làm cho nỗi cô đơn trong lòng tôi càng thêm nặng nề. Để bớt lạnh, ngoài tấm mền, tôi phải cuộn tròn người trong chiếc chiếu lác.

Dưới lớp chiếu, cơ thể ấm dần lên, nhưng tôi vẫn không tìm lại được giấc ngủ. Trong kia, vọng ra tiếng ngáy đều đặn của ba tôi, tiếng chếp chếp miệng đòi bú của em bé, tiếng ậm ừ trở mình của bé Mai...tạo nên những âm thanh gia đình ấm cúng, sum vầy. Riêng tôi, ngoài này, một mình trong gian nhà lớn, càng cảm thấy nỗi lạnh lùng thêm mênh mang, đêm càng thêm dài dang dặc.

Những đêm như thế, nước mắt âm thầm ứa ra. Tôi thèm hơi ấm của mẹ vô cùng!

Bé Mai bỗng vỗ tay reo và nhảy ùng ùng bên cạnh.

- A! A! Cô giáo tới phạt anh Quàng kia. Ai biểu không chịu đi học chi.

Giật mình, tôi tung mền ngồi dậy, nhìn ra. Quả thật, cô Kim Loan và một bầy học trò gái, trai đi xăm xăm vào sân nhà tôi.

Hết hồn, tôi lùa đồng mền gói qua một góc rồi đứng sững, giương mắt nhìn ra cửa.

Cô giáo nhanh bước đến bên, đặt lên trán tôi, lo lắng hỏi:

- Em bệnh sao vậy?

Tôi lắc đầu. Vô lễ tôi nói thật lý do nghỉ học của tôi. Tôi cũng không thể bày tỏ điều nói dối cô được. Tôi đực mặt đứng im. Cô bé Mai nhanh nhẩu:

- Thưa cô giáo. Trò Quàng không có bệnh gì hết chơn. Trò chôn học đó cô.

Trò chạy chơi đâu từ sáng giờ mới về nằm ngủ đó cô.

Giọng nói ngong nghịu cùng sự tiết lộ trắng trợn của em làm cô giáo mỉm cười và lũ bạn tôi rúc rích vẽ chế nhạo. Cô giáo chưa kịp lên tiếng tra vấn tôi thì bé Mai lại reo nữa:

- A! Ba về! Mẹ về!

Tôi giật thót một cái. Ba tôi! Chuyện này..."trốn đâu cho khỏi nắng?" Cô giáo mà đến nhà thì...

Vậy mà, ba tôi không cho tôi một trận đòn nào. Cô giáo vừa ra về, ba tôi gọi tôi lại một bên, nghiêm giọng bảo:

- Từ nay con không nên kiêu căng này cố nọ mà làm rầy cô giáo nữa. Con cần phải chăm học...

Bỗng ông ghen giọng:

- Nếu con không thương ba, vì ba mà chăm học thì con cũng nên làm vui lòng cô giáo. Con không biết cô rất tận tụy vì con, cô rất thương con sao? Tôi chỉ muốn trả lời: "Con không cần sự thương hại của ai cả." Nhưng tôi không nói lời nào. Lạ chưa? Đã lâu, tôi có thói quen ư bộp chộp lại từng lời với ba tôi đâu có bị đòn đau đến vậy. Có lẽ lời nói đầy tình cảm của ba tôi bảo cô giáo rất thương tôi khiến tôi đâm ra nghĩ ngợi?

Thấy tôi im lặng, ba tôi cũng lấy làm lạ, ông càng nói già:

- Con không biết rằng cô giáo ở xa đây lắm sao và cô có mẹ già cần săn sóc? Vậy mà bãi học xong, trưa lắm rồi, trời rất lạnh, cô chưa về nhà ngay, tới đây thăm con. Cô ngỡ rằng con bệnh. Sao con lại dối cô như thế?

Dối cô? Chưa bao giờ, tôi chưa nói dối ai bao giờ, kể cả ba, một kẻ có thể cho tôi ăn đòn thả giàn. Mỗi khi phạm lỗi, nếu tôi phải nói dối để tránh những ngọn roi thì chán gì cách nói. Nhưng tôi đã không làm. Tôi rất ghét sự dối trá. Sự dối trá luôn luôn khiến người ta phải quanh co, úp mở, phải nặn óc, moi trí cho những lý lẽ để biện minh cho điều không thật. Tôi cho rằng như vậy chỉ làm hạ giá trị nhân cách của mình. Chớ sao! Thằng con trai như

tôi, dầu có "hoang đàng chi địa", nó cũng có nhân cách của nó chứ!

Đã nghĩ thế nên khi có lỗi, tôi thà ăn roi hơn.

Đương nhiên, những lần tôi ba hoa xi để với bạn bè không thể gọi là dối trá được, mà đó là "phịa". Bởi cái trí tôi nó đầy rẫy những sự tưởng tượng. Tôi phải "cho ra" với bạn bè để cái óc tôi rỗng bớt thôi!

Nhìn cái bản mặt lì lợm của tôi mãi, ba tôi nổi bực. Ông quát:

- Cút đi! Mày chỉ làm tao nổi điên. Không bao giờ mày muốn làm vui lòng ai cả? Tại sao vậy hả?

Lần này, tôi không thấy vui khi bắt gặp nét chán nản trong mắt ông.

Dầu vậy, tôi vẫn tìm cách làm cho cô giáo thất vọng.

Cứ một ngày tôi đến trường thì một ngày tôi ở nhà. Bọn bạn trong lớp căm tôi lắm. Buổi chiều có mấy thằng đến nhà chơi để hỏi "Sao mày nghỉ học hoài vậy Hoàng?" Ngay cả thằng Mít, thằng Lú, thằng Vũ thân với tôi như thế, mà khi nào tôi rủ chúng đi chơi chúng cũng kiếm cớ từ chối, nói bóng gió: "Hồi này tao phải lo học phụ đạo nhiều quá. Dốt mà! Không học thêm, ở lại lớp sao!"

Một chiều, con Kim Anh qua nhà tôi. Nó đặt trước mặt tôi một con nhông vừa mới đủ lông cánh. Nó tươi cười nói với tôi:

- Tui tặng trò đó.

Ồ, con nhông! Tôi vẫn ao ước có một con chim kút, hoặc sáo, hoặc nhông để tôi có thể dạy nó nói theo ý muốn của tôi. Từ lâu, tôi vẫn thích có một đứa bạn biết vâng theo ý tôi và không bao giờ phản bội tôi, cũng như biết theo tôi trên mọi nẻo đường rong chơi mà không phản nản, không phản đối gì...Một con nhông. Thật tuyệt vời!

Tôi nghi ngờ nhìn Kim Anh:

- Trò kiếm đâu ra con nhông vậy?

Kim Anh thấy tôi vui, nó hí hửng bảo:

- Của anh Minh con bác Tâm bầy được đó. Tui xin, anh ấy cho liền hà.
Sau này tôi mới biết con Kim Anh phải hái hết tắc chín trong vườn - mà đi Xuân định đem bán chợ tết - đưa qua bác Tâm gái làm mứt, nguyên một rổ đầy, để đổi con nhồng đó.

Tôi vẫn gặng hỏi:

- Tại sao trò không nuôi mà cho tui?
- Ủ, à...thì tui thấy thường ngày trò rất thích nuôi sáo mà.
- Nhưng trò cho tui...không vậy hả?

Kim Anh lúng túng một lúc rồi buột miệng:

- Tui chỉ mong từ nay trò đừng nghỉ học ngày nào.

A! Con nhóc này, nó ranh thật đấy. Nó dụ khị tôi đi học để nó được nghe cô giáo kể chuyện dài dài. Nhớ tới con nhồng ở chùa Bảo Quốc, tôi bật cười.

Được rồi, tôi tạm thời "đình chiến" với cô giáo,

Cầm chiếc lồng tre có con nhồng trong tay, tôi làm ra vẻ miễn cưỡng:

- Tui không ưa nhồng lắm, sáo thích hơn. Nhưng cũng được. Ngày mai tui sẽ đi học.

Kim Anh sáng mắt lên. Đôi mắt đen muôi, lớn như hai hạt nhãn lông, nhìn tôi với vẻ biết ơn chưa từng thấy.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 21

Tôi đến lớp đều đặn suốt hai tuần liền. Bọn bạn trong lớp rất chiều chuộng tôi. Chúng sẵn sàng nghe theo bất cứ đòi hỏi nào của tôi. Chúng làm như tôi là kẻ đem lại ân huệ lớn lao cho chúng vậy. Các bạn tôi làm sao biết được, tôi cũng rất khoái nghe cô giáo kể chuyện với lời mở đầu rất hấp dẫn: "Ngày xưa, ngày xưa, có một ông vua..." cô kể chuyện thì nhất, lời cuốn, diễn đạt tuyệt vời hơn cả trong sách nữa kia!

Một bữa, sau khi kết thúc câu chuyện "Một đòan chết bảy mạng", cô kể tiếp đoạn đầu câu chuyện "Cô bé bán diêm," cô giáo vui vẻ bảo cả lớp:

- Bây lâu nay cô kể chuyện cổ tích sau mỗi buổi học đó là cô đang thử nghiệm một "sáng kiến kinh nghiệm" của cô. Cô thấy mình đã thành công. Suốt hai tuần nay, em Hoàng đi học đều đặn và có vẻ thích thú những câu chuyện kể của cô. Từ trước, ngoại trừ Hoàng, các em như Tú, Mít, Vũ đã đến trường đều đặn. Bây giờ, đến lượt Hoàng, cô rất vui. Chiều nay, ở nhà cô, cô sẽ bắt đầu viết bản tường trình về "Sáng kiến kinh nghiệm" của cô để ra mắt hội đồng giáo viên trường vào đợt kết thúc học kỳ 1.

Các bạn tôi cùng cười tươi như chia sẻ với cô niềm vui đó. Riêng tôi, tôi thầm nhủ: "Cô thành công à? Không đâu. Hãy đợi mà xem!"

Hai hôm sau tôi vẫn đi học. Cuối giờ, cô giáo bắt đầu kể đoạn kết câu

chuyện " Cô bé bán diêm":

-...cây diêm trên tay cô bé tắt ngấm. Con ngỗng quay cùng những chiếc nĩa cắm trên lưng biến mất. Cô bé cuống cuống rút cây diêm khác, run run đánh đầu diêm vào hộp. Ánh sáng nháng lên, lập loè. Lần này cô bé thấy một cây thông với những hộp quà đủ màu sắc cùng những bóng đèn màu lộng lẫy treo đầy trên đó. Sợ những hình ảnh biến mất một lần nữa, cô bé quẹt diêm liên tục, hết que này đến que khác...Ánh sáng cây diêm lại tắt ngấm. Tất cả biến mất. Cô bé tiếc quá và cũng lạnh quá, ứa nước mắt khóc. Vừa run rẩy, vừa quàng quàng mò trong đống vỏ diêm, cố tìm một que nào đó còn sót lại. Đây rồi, còn một que. Cô bé vội vã đánh diêm. Ôi! Lần này là bà ngoại, người bà ngày còn sống rất thương cô. Trên trời cao, bà từ từ hạ xuống bên cô bé, dịu dàng hỏi:

- Cháu yêu của bà. Cháu có muốn theo bà không?

Cô bé gật đầu tức thì:

- Vâng. Cháu muốn theo với bà. Ở đây lạnh quá và cháu cũng đói lắm bà ạ.

- Cháu lên trên kia với bà. Nơi đó không có đau khổ, không có rét mướt, không có ai đánh đập cháu đâu. Đi, đi với bà.

Thế rồi, bà Ngoại nâng cô bé dậy cùng bay lên trời...

Tờ mờ sáng hôm sau, nhiều người đi lễ khuya về muộn bắt gặp một con bé gầy gò, rách rưới nằm chết cứng trong góc chợ. Bên cạnh nó là một đống vỏ diêm và que diêm đã được dùng hết. Họ chép miệng, lắc đầu bảo nhau:

- Tội nghiệp con bé lang thang. Có lẽ nó lạnh quá phải đốt hết diêm một lần để sưởi ấm.

- Vậy là hết phim! Cô giáo vừa mới tuyên bố sau khi chấm dứt câu chuyện thì tôi bật đứng lên nói lớn:

- Cô xạo!

Cả lớp hốt hoảng quay lui nhìn tôi. Tôi chẳng cần để ý tới bọn chúng mà

nhìn vào cô, đọc rõ về chung hững trong mắt.

Tôi nói tiếp với giọng hung hăng, hỗn xược:

- Cô xạo đó. Bọn này đừng tin! Cô bé chết cóng một mình rồi lấy ai biết chuyện nó mà kể lại mọi việc lớp lang như cô đã kể. Chẳng phải cô đã phịa ra là gì.

Rồi tôi cười khẩy, giáng xuống những đòn cuối cùng:

- Phịa chuyện dở ẹc. Tui có ưa đâu. Sỡ dĩ tui đi học đều là vì con Kim Anh nó thuê tui bằng một con chim nhồng đó.

Cô giáo nhìn sững vào tôi một lúc như mất hồn. Tôi cũng nhìn lại, đầy thách thức. Tôi chờ xem những giọt nước mắt ứa ra trên mi cô. Vậy mà không.

Mắt cô vẫn ráo hoảnh nhưng rất buồn. Cô không nói gì, đôi môi mím chặt.

Lặng lẽ, cô ra khỏi lớp.

Con Kim Anh gục đầu trên bàn khóc tức tưởi. Cả lớp quay lại nhìn tôi với vẻ trách móc nặng nề. Nhiều tiếng lao xào chửi tôi:

- Đồ quỷ sứ!

- Đồ phá đám!

- Hỗn hào như gấu!

- Mất dạy gì đâu!

-...

Tôi chẳng thèm đáp lại bọn chúng. Tôi bặm ngó theo bóng cô. Vẫn đứng tại bàn, tôi nhìn qua cửa sổ?

Cô giáo, với chiếc áo dài trắng, tấm vét ni tím phủ lên đôi vai gầy, đứng chơ vơ bên bờ đất, ngóng mặt về dưới thung lũng. Cảnh tượng đẹp quá và buồn quá. Cô giáo đứng mãi nơi ấy như hóa đá.

Bỗng tôi nghe cay cay sống mũi. Trông cô gầy đi nhiều và dáng cô đứng mới chơi vơi, đơn độc làm sao! Tôi cũng đã từng như cô, một mình đứng ở đó, vọng mắt về phía thung lũng xa. Không biết lúc này cô mơ ước gì. Riêng

đối với tôi, những lúc ấy, tôi ước mơ rất nhiều, rất nhiều những điều không tưởng...

Cô giáo quay trở vào lớp. Mắt cô đầm thấm và buồn vời vợi nhưng vẫn không một giọt nước mắt. Thấy tôi đứng thẳng đơ như bị trời trồng, cô mỉm cười vẫy tay. Sực tỉnh, tôi ngồi phịch xuống ghế.

Cô giáo đứng trước lớp, nhìn khắp một lượt rồi bình thản bảo:

- Đã 12 giờ 30 nhưng cô vẫn còn muốn nói với các em đôi điều. Thứ nhất, cô muốn nhắc nhở em Hoàng và cả lớp rằng đừng bao giờ nói với người lớn bằng cái giọng kém lễ độ như thế, nhất là với thầy cô giáo, những người thay mặt cha mẹ để dạy dỗ các em ở trường. Thứ hai, cô muốn nhấn mạnh rằng câu chuyện "Cô bé bán diêm" không phải là chuyện bịa. Tác giả câu chuyện này là ông An-đéc-xen người Đan Mạch. Một hôm, ông đến Paris, thủ đô nước Pháp, để nghỉ đông.

Vào đêm Nô-en, trời rất lạnh, ông gặp một cô bé khoảng 12 tuổi ở công viên. Thấy em có vẻ nghèo nàn và rét mướt, thương hại ông gọi chuyện. Ông mới hay rằng cô bé bị mất mẹ, cha cô nghiện rượu nên nhà rất nghèo. Cô phải đi bán diêm để kiếm thêm tiền phụ mẹ kế. Nhưng, suốt buổi chiều tối, cô chẳng bán được hộp diêm nào. Ông có hỏi: "Em bé có ước điều gì không?" Cô bé bảo thích có một chiếc áo lông mặc cho ấm. Ông hứa lần khác sẽ tặng cô bé chiếc áo. Lúc ấy ông không có sẵn tiền trong túi.

Vì bận việc, mãi năm sau, nhớ tới lời hứa, ông về lại công viên cũ cùng mới một số tiền kha khá, nhưng cô bé không chịu được lạnh đã chết cóng từ mùa Giáng Sinh năm trước.

Vừa ân hận, vừa cảm khái trước nỗi cơ cực của cô bé ấy, ông đã viết lại câu chuyện đáng thương cùng với những suy nghĩ riêng của mình.

- Như thế, ông An-đéc-xen không hề phịa ra câu chuyện này và cô cũng không thể...

Trưa đó về nhà, tôi không ăn được cơm. Hình ảnh cô giáo giữa màn mưa trắng xóa cô độc như một con cò trắng vẫn ám ảnh tôi.

Tôi đã ân hận vì làm cô giáo buồn. Vậy mà tôi cứ tiếp tục "chính sách" nghỉ một ngày, đi học một ngày để phá bình sáng kiến kinh nghiệm của cô. Và, tôi còn nghĩ ra một trò phá phách khác quái ác hơn nhiều để làm cho cô giáo phải điêu đứng. Tại sao tôi cứ đáng ghét như vậy? Tại sao?

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 22

Sáng chủ nhật, tôi ra thăm mộ mẹ rồi thơ thẩn qua phía vườn trồng khoai lang của lớp tôi.

Ngắm bốn vòng khoai với những dây lá khoai mọc lan ra đất trông tươi tốt và mạnh mẽ. Tôi bỗng muốn xem thử khoai đã có củ lớn đến đâu rồi. Tôi kiếm một mảnh sành, cố đào đất xung quanh một bụi khoai nằm đầu vòng. Tôi thất vọng! Khoai mới ra củ, lớn lắm chỉ bằng đầu ngón chân cái. Chợt một trò đùa loé lên trong óc tôi.

Dưới cơn mưa lất phất và gió núi lạnh căm căm, tôi không ngần ngại hì hục thực hành mưu định của mình ngay sáng đó.

Thứ hai, đến trường khá sớm, tôi chọn trong số những đứa bạn cùng lớp có mặt lúc đó, một thằng có thể được việc cho âm mưu của tôi. Đó là thằng Thệ, một đứa rất ưa tăng công với cô. Bất cứ chuyện gì nó cũng muốn là kẻ

đầu tiên thông báo cho cô biết.

Tôi kêu thằng Thệ lui sau vườn khoai lang, nói giọng bí mật:

- Mà biết không, kỳ này lớp mình thu hoạch khoai lang hơn mấy lớp khác.

Thằng Thệ nhìn tôi nghi ngờ:

- Mà chỉ xạo. Sao mà biết?

Tôi không cần trả lời, kéo nó tới một khóm khoai lang tôi đã làm dấu. Lấy ngón tay cào cào xuống đất, để lộ ra một củ khoai trắng, lớn cỡ bằng bắp tay bé Mai và tròn u hơn nhiều. Thằng Thệ sáng mắt lên, lẹ tay định đào đất cho lộ hẳn ra xem thử mấy củ khác. Tôi cản lại:

- Ấy, mạnh tay đứt rễ, chết khoai hết bây giờ. Xem nhiều đó đủ biết rồi. Giờ kiểm bụi khác xem thử. Tôi tự chọn chỗ khác, cũng đào, bới rồi cũng để lộ mấy củ khoai khá lớn vừa đủ cho thằng Thệ tin. Tôi lấp đất lại ngay. Thằng Thệ dợm vọt chạy đi. Tôi chộp tay nó lại, cự:

- Tao chỉ cho một mình mà biết thôi. Bọn lớp khác mà biết, chúng đào lấy hết củ đó.

Thằng Thệ đề nghị:

- Mình sẽ báo cáo cho cô giáo biết ngay. Chắc cô sẽ mừng lắm.

Tôi sốt sắng "ừ".

Cô giáo vừa dựng xe vào chỗ, thằng Thệ liền phóng chân tới bên, thăm thì.

Cô giáo tươi nét mặt, đi vội về phía tôi. Cô hớn hờ hỏi:

- Đúng không Hoàng? Khoai lang lớp mình đã lớn củ rồi à?

- Dạ!

- Vậy thì cô cháu mình ra xem.

Cũng như với thằng Thệ, tôi cũng đào đào, bới bới những gốc khoai đánh dấu trước, cũng để lộ ra những củ khoai toàn múp, hứa hẹn một vụ thu mĩ mãn.

Cô giáo thú vị nhìn đôi tay lấm đất của tôi đang lấp lại những gốc khoai một

cách gong gàng. Cô sôi nổi nói:

- Chà, hay quá. Ngày mai, cô sẽ mời cô hiệu phó lao động về cơ sở này xem thành quả của lớp mình. Một thành tích đáng được tuyên dương đó chứ, phải không các em? Xem mình bắt đầu hom khoai từ lúc nào nhỉ? À, mấy ngày trước hôm khai giảng, đến nay đầu tháng Giêng Tây. Mấy tháng rồi? A, mới hơn ba tháng. Vậy mà có củ lớn như thế. Tuyệt thật! Với đất núi dày sỏi đá như vậy, ít ra cũng phải 6 tháng trở lên mới...

Chưa nghe cô nói hết, bụng tôi đã muốn reo: "Cha chả! Mình sắp được một mẻ cười vỡ bong bóng". Tôi thở ra khoan khoái. Lần này cô giáo sẽ chảy nước mắt vì tôi.

Sáng hôm sau, chẳng những cô hiệu phó lao động mà còn có mấy cô, mấy thầy trong khối lớp Năm cũng chịu khó dắt xe đạp lên dốc trường tôi. Tôi bỗng thấy hồi hộp khi tự thủ diễn một màn kịch quá táo bạo.

Sau khi dự tiết Tập đọc do cô giáo Kim Loan dạy xong, các thầy cô giáo cùng cô hiệu phó ra khu vực vườn trường. May mắn, tôi được cô giáo chỉ định làm học sinh hướng dẫn các vị đi chứng kiến những thành tích lao động của lớp Năm C.

Cũng mừng cũ nhưng lần này tôi cẩn thận lấy chiếc cuốc nhỏ, đem theo từ nhà, vỡ từng lát đất, cũng để lộ ra những củ khoai trắng bám đầy đất, củ nào củ nấy vẫn mẩy tròn, mụm mụp. Các thầy cô thích quá, cứ trầm trồ mãi. Bất thành linh, một thầy đã lớn tuổi nói:

- Tôi đề nghị sẵn đây dỡ hết khoai lên đi, thu hoạch luôn hôm nay, xong nấu một nồi lớn chiêu đãi "khách lâu ngày lên chơi" đi.

Miệng nói, tay thầy giật cán cuốc trên tay tôi, phăng phăng bới gốc lên hết. Tôi tái mặt đứng yên. Trước đây, tôi hăm hở với ý định quây cho cô mất mặt để cười chơi. Giờ thì tôi biết cái trò đùa của tôi sẽ có hậu quả tệ hại như thế nào.

Thầy giáo càng đào xới, mọi người đứng vây quanh càng chưng hửng. Ngoài trừ những chỗ tôi tự xới thì có củ lớn, những chỗ khác, suốt bốn vòng khoai, gốc nào cũng lơ thơ vài giây củ, củ nào cũng chỉ bằng ngón chân cái. Liếc mắt qua cô giáo Kim Loan, tôi lạnh người khi thấy mặt cô trắng bệch như mặt trăng Tý Cờ hôm nó chết sông.

Thầy giáo ngừng tay cuốc. Mặc dù trời lạnh, thầy vẫn gạt mồ hôi trên trán, thầy cười cười:

- Chà, hay thiệt. Tôi nghi ngay từ đầu. Làm gì có chuyện khoai lá đỏ mà cho ra củ trắng chớ.

Rồi thầy nghiêm mặt, chống tay lên cán cuốc, lướt mắt một vòng quanh bọn bạn lớp tôi, hỏi:

- Em nào đạo diễn vở hài kịch này đây, bước ra cho tôi xem mặt.

Không đợi tiếng trả lời, như nhớ ra điều gì, thầy quay phắt lại nhìn thẳng vào tôi:

- Em phải không? Em là Nguyễn Văn Huy Hoàng? Chỉ có Nguyễn Văn Huy Hoàng mới nghĩ ra được những trò tai quái này thôi.

Trước đôi mắt nghiêm khắc của thầy, tôi cúi đầu thú nhận.

- Vì lý do gì em bày ra trò dối gạt đó hả?

Tôi im lặng nhưng thầm trả lời: "Em không dối gạt ai cả. Em chỉ muốn cô phải điên đầu thôi". Thầy giáo như đi guốc trong bụng tôi.

- Có phải em thấy cô giáo hiền rồi em quậy phá, em bày trò chơi, đùa cho vui phải không? Một mình em hay có em nào khác hỗ trợ cho em trong cái trò tinh nghịch này?

-...

- À, mà làm gì có em nào khác, ngoài em ra, ai lại nỡ hại cô giáo mình như thế. Nè, hãy nói đi. Tại sao em lại ưa dối gạt thế mà muốn gạt cả cô hiệu phó lẫn toàn thể giáo viên khối lớp Năm? Tôi dạy học 15 năm nay, cũng đã gặp

đủ thứ: "nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò " rồi, nhưng chưa gặp một em nào như em cả. Nè, nói đi, cậu cả. Có phải em đã ăn trộm những củ khoai trắng lớn này ở vườn nhà dân trong xóm, xong đem lấp vào vại gốc khoai lóp em để dối gạt mọi người phải không? Em nghĩ ra cách ấy cũng thông minh ấy, nhưng mà...

Thầy cứ nhắc mãi "dối gạt". Tôi đâu có ý định dối gạt ai. Tôi bỗng quắc mắt lên nhìn thẳng vào mắt thầy. Thầy cười mũi:

- Hừ, em lại ngênh với tôi đấy à? Em cho việc làm của em là đúng sao? Em nỡ đối xử tồi tệ với một cô giáo hiền lành, tận tụy với nghề, hết lòng với học trò như cô giáo Loan sao?

Nói dứt, bỗng thầy phóng tới, tát "bốp" một cái vào mặt tôi. Vì bất ngờ, tôi lạng người đi, ôm lấy má mà mắt tôi vẫn nhìn thầy trừng trừng. Cô Loan kêu lên thoảng thốt, chạy đến đứng chắn trước mặt tôi:

- Không, không được, anh không được quyền đánh học trò tôi.

- Hừ, không được quyền à?

Cô hiệu phó phản nản:

- Anh Triết. Anh nóng tính quá ! Không nên...

Thầy Triết đỏ mặt lên, ngắt lời cô:

- A! Các chị cứ ưa nguyên tắc chứ gì? Cứ là thầy, là cô thì không được đánh học trò chứ gì? Phải áp dụng "chính sách nhu thắng cương" chứ gì? Cha!

Nếu chúng ta cứ vác mấy ông tương quỷ này lên vai mãi, có ngày mấy ông sẽ kẹp cứng cổ, lúc đó thì chúng ta không còn cự quậy gì được. Vậy là muộn, muộn rồi...

Cô hiệu phó ngắt lời:

- Ở đây, trước mặt học trò, chúng ta không thể tranh luận những việc như thế. Thứ Năm này có cuộc họp toàn trường, chúng ta sẽ đem việc này ra hội đồng giáo viên...

Cô giáo Loan vội vàng:

- Không, không. Các anh chị đừng đem việc này ra Hội đồng. Để tôi tự xử trong lớp được mà.

Tiếng thầy Triết cười khẩy:

- Chị sợ xấu hổ trước Hội đồng giáo viên chứ gì? Hay chị sợ "cậu cả" bị đuổi? Đương nhiên rồi...Một giáo viên bị học sinh của mình qua mặt như thế làm sao tránh được tiếng mỉa mai? Rồi chẳng mấy chốc, tiếng tăm của chị cũng vang dội khắp giới giáo viên cho coi học sinh chị nó cho chị một vố đau đó, chị Loan ạ.

Rồi thầy Triết gọi:

- Cái ông thiên lôi kia, lại đây!

Tôi liếc nhìn lên xem phải thầy gọi tôi không.

Thầy gắt:

- Thừa ông Trời con. Tôi gọi ông đó. Lại đây!

Không hiểu sao tôi không búng bình được với ông thầy này. Trông đáng điệu thầy, giọng nói thầy có cái gì oai oai. Tôi rụt rè tiến tới, vòng tay cúi đầu. Thầy cau mặt, mỉa mai:

- Cám ơn ông Trời con. Chúng tôi không dám nhận cái trò khúm núm của các ông trước mặt chúng tôi như thế! Các ông chỉ cần đứng thẳng, nghiêm trang nhìn vào mặt tôi với đôi mắt tôn trọng, lễ phép là đủ rồi.

Cúi đầu, nhưng ánh mắt tôi phóng xéo một vòng. Tình cảnh của tôi chẳng khác nào một tên tội phạm đang đứng trước mặt quan tòa, xung quanh là đám đông đang chờ đợi nghe kể tội tôi. Tự dung tôi sượng người. Cảm giác xấu hổ chạy rần rần trong cơ thể làm tôi ngửa ngáy khắp cả. Như hiểu tâm trạng tôi, cô Loan tiến tới trước mặt thầy Triết:

- Anh Triết. Anh để tôi từ từ giáo dục học sinh tôi.

Thầy nhếch mép cười:

- Từ từ à? Cái cách giáo dục học sinh mềm dẻo của chị đã đưa đến kết quả này đây. Chị còn muốn tiếp tục sao? Như vậy sẽ đi tới đâu? Chị hãy để tôi giúp chị dạy cho ông Trời con này một bài học nhớ đời.

Nghe vậy, cô giáo tôi tái mặt, đứng chần trước mặt tôi:

- Không, không được. Anh không được đánh học sinh tôi. Anh không thể dùng biện pháp mạnh với em ấy. Ở nhà, em ấy thường bị cha mình đánh đòn nhiều rồi. Không ích lợi gì đâu.

Thầy giáo Triết phì cười, đẩy cô giáo qua bên:

- Cha! Chị có vẻ lo lắng cho học sinh chị dữ a! Chị thương nó mà nó có thương chị không hả ?

Rồi thầy nghiêm giọng:

- Chị yên chí. Lúc này tôi chỉ dạy em ấy bài học lý thuyết thôi, còn "thực hành"... sẽ tính sau.

Đứng thẳng trước mặt tôi, thầy hát hăm:

- Nào! Hãy khai khẩu đi! Bây giờ mời ông hãy trả lời cho tôi biết, ông tìm được cái thú gì khi làm cho người khác phải điên đầu lên như thế?

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 23

Chao ơi, biết bao lần tôi đã tự hỏi mình như thế. Nếu tôi giải đáp được thì chắc rằng tôi đã chấm dứt ngay những trò quái ác đó từ lâu. Tôi đứng lặng

im trước bao đôi mắt đang nhìn đắm đắm vào tôi.

Thầy Triết tức tối vì sự yên lặng kiên trì của tôi, nhưng thầy chỉ vòng hai tay lên ngực nói một hơi dài:

- À! Ông không muốn nói? Vậy để tôi nói dùm cho ông. Tôi sẽ mở xẻ con người thật của ông để ông xem. Này nhé! Bề ngoài ông có vẻ con nhà nề nếp, có giáo dục, mặt mày sáng sủa, thông minh, nhưng trong người ông chứa một trái tim ác độc nên ông biến thành con quỷ nhỏ, chỉ biết nghĩ ra những trò tai quái để làm người khác phải đau khổ, điều đúng vì ông. Ông lấy nỗi đau của người khác làm niềm vui của mình...

Tôi ngẫm nghĩ những điều thầy nói và tôi muốn kêu lên: "Không. Em không hề có ý nghĩ như thế bao giờ!" Nhưng làm sao tôi nói ra ý nghĩ đó được khi chính tôi vẫn từng mong muốn thấy nước mắt chảy trên má cô giáo, từng mong thấy vẻ thất vọng trong mắt ba tôi kia mà.

-...Trong cái thân thể hãy còn trẻ con của ông chứa hàng trăm dây thần kinh mang mầm mống hiếu sát. Bây giờ ông đang nhỏ, ông chỉ mới thể hiện sự tàn ác của mình qua những hành động quậy phá. Lớn lên, ông sẽ là tên cướp của giết người không gớm tay. Đó là bản chất của những đứa như...

Cô giáo Loan kêu lên:

- Anh Triết. Sao anh gieo vào đầu óc học trò tôi những ý nghĩ tồi tệ như thế?

Thầy gạt ngang:

- Chị không nên cản tôi. Trong việc giáo dục con người, có khi chúng ta phải vạch trần một con người nào đó để thấy rõ cái xấu lẫn cái tốt, mới mong...

Cô giáo lấy tay bịt mắt, nói giọng ghen ngào:

- Nhưng tại sao anh lại bắt học trò tôi làm vật hy sinh? Anh làm sao hiểu được em Hoàng bằng tôi. Tuổi thơ của em ấy là những tháng ngày đầy bất hạnh. Tôi đang tìm cách từng bước dẫn dắt em ra khỏi cơn mê đau khổ của mình thì anh lại vô tình bắt em quay trở lại. Tại sao?

Thầy Triết im lặng, bỏ đi ra xa. Tất cả mọi người như lặng đi trước những giọt nước mắt của cô giáo Loan. Nước mắt của tôi cũng đang chảy trong lòng. Cô ơi, em cũng rất thương cô, nhưng không hiểu sao em vẫn muốn làm cô phải đau đớn, khổ sở vì em. Tại sao vậy cô? Cô hãy tìm hiểu đi, hãy mở sẻ trái tim em đi xem trong đó có con quỷ như thầy nói không. Hay có một thứ gì đó khó hiểu vô cùng, đang ẩn nấp thật sâu, thật xa trong trái tim em mà mãi em không thấy được. Em đang muốn gì trên đời này hả cô?

Ở nơi đây, giữa núi đồi Lịch Đới, gió lạnh cuối năm như xoáy từng cơn xốt xa vào tâm hồn tôi. Sao tôi oán ghét tôi đến thế? Chính tôi là nguyên nhân của những giọt nước mắt đó, những giọt nước mắt trước đây tôi vẫn cố chờ đợi ứa ra trên đôi mắt hiền dịu của cô giáo.

Tiếng cô hiệu phó cất lên phá tan không khí lặng lẽ:

- Thôi. Tôi thấy việc này chỉ có cô Kim Loan giải quyết được theo hướng của cô ấy. Chúng ta không nên quan trọng hóa vấn đề. Có lẽ chúng ta đã không hiểu được cá tính đặc biệt của em Hoàng. Về trường, chúng ta cũng không nên bàn luận về sự việc này nữa.

Các thầy cô lặng lẽ ra về. Cô Kim Loan gọi Kim ANh tới bên, dặn dò:

- Em cho tất cả học sinh vào lớp, ổn định lớp giúp cô. Khoảng 15 phút nữa cô sẽ trở lại.

Tôi ngỡ cô giáo theo đoàn người kia về trường chính. Nhưng không, cô rảo bước về phía thung lũng Bò Vá.

Một lần nữa, tôi cảm thấy tâm hồn mình chùng xuống, đầy cay đắng. Tôi chỉ muốn bước đến bên cô, quì xuống xin cô tha thứ. Nhưng con quỷ nhỏ trong tôi, như thầy Triết gọi thế, đã ngăn cản tôi lại.

Tôi lần bước vào lớp mà lòng dạ hoang mang, thật vọng.

Không biết con Kim Anh chực tôi từ lúc nào, nó xô ra, mắng tôi ngay tại cửa lớp:

- Thầy Triết nói đúng. Mày là một con, à không mày là một thằng quỷ nhỏ! Trời đất! Con nhỏ này bắt chước thầy gọi tôi là "quỷ" và còn "mày tao" rồi "thằng" này "thằng" nọ nữa chớ. Con quỷ nhỏ trong tôi đang lim dim ngủ bỗng giựt mình thức dậy và nó cay độc cự lại con Kim Anh:

- Á à! Mày muốn làm cô giáo đó à? Mày có quyền mắng chửi tao ngang xương vậy à? Nói cho mà biết, "ông" đây chẳng sợ ai cả.

Tôi được thầy Triết phong là ông Trời con rồi ông Thiên Lôi, đại gì tôi không xưng "ông" luôn thể để hù tui nhóc trong lớp? Để cho từ "ông" thêm nặng ký, tôi phóng chân một cái, đá bộp vào ống chân con Kim Anh. Nó không la khóc thì chớ, lại sùng mặt lên, nói một hồi:

- Trò tưởng là tui sợ trò sao? Từ nay, trò không là cái thá gì với tui cả. Tui là con người, không thể học chung với ma quỷ được. Tui không chơi với trò, không học với trò nữa. Các bạn tui trong lớp năm C cũng vậy, tẩy chay trò luôn. Tui nói thiệt với trò há. Từ nhỏ tới lớn, tui chưa hề thấy ma quỷ, giờ thì tui thấy rồi đó, chính trò là con quỷ! Và từ nhỏ tới lớn tui chưa thấy cô giáo nào đáng kính trọng, đáng yêu quý như cô giáo Loan. Cô là thiên thần và trò, trò là ác quỷ. Hiểu chưa?

Ái cha! Thiên thần? Ác quỷ? Con nhỏ này lại bày đặt chơi chữ. Nó bị ảnh hưởng đậm những câu chuyện cổ tích của cô Loan rồi!

Xỏ tay vào hai túi quần, tôi tiến sát bên cạnh con Kim Anh, lườm nó một cái dài:

- Á! Mày bảo rằng tui không học chung lớp với tao nữa có nghĩa là muốn đuổi học tao ra khỏi lớp chứ gì? Bọn mày lấy quyền gì? Cô giáo còn chưa dám nữa là...

Có nhiều tiếng xuyt xuyt trong lớp. Kim Anh vội chạy về chỗ. Tôi thùng thình từng bước một về cuối lớp.

Cô giáo vào lớp. Nhìn dáng điệu buồn rầu, vẻ tiều tụy của cô giáo, tôi những muốn giết chết con quỷ nhỏ trong tôi ngay.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 24

Nhưng rồi cũng tới ngày tôi giết được con quỷ nhỏ trong tôi. Nói đúng hơn, chính cô giáo đã chỉ cho tôi chỗ ẩn nấp của con quỷ. Và tôi đã giết nó, không chân chừ.

Một hôm, 26 Tết, cô giáo cho phép lớp tôi tổ chức liên hoan cuối năm. Tuy chỉ có vài bao kẹo và ít bịch bánh ngọt, nhưng lớp tôi rất vui. Nhất là khi cô giáo đãi chúng tôi một câu chuyện cổ tích được kể trọn vẹn, không hề bị đứt phim.

Bao giờ cũng thế, kết thúc câu chuyện, cô giáo rút ra một vài bài học luân lý cho chúng tôi. Qua chuyện "Mười hai cô công chúa nhảy múa" này, cô dạy chúng tôi rằng: "Ở đời, không thể che giấu bất cứ sự thật nào. Không sớm thì muộn sự thật đó cũng sẽ bị phơi bày. Tốt nhất, không nên dối trá." Riêng tôi, tôi đã bằng lòng với câu chuyện vì ông vua có 12 đứa con gái, vợ ông chết sớm, vậy mà ông đã không cưới vợ khác, chỉ tự mình lo cho con ăn, ngủ và giáo dục con tới nơi tới chốn. Có lẽ trên đời, hiếm có người cha như thế! Sau buổi liên hoan, cô giáo để mặc chúng tôi được ra ngoài vui đùa thỏa thích.

Bọn con trai chúng tôi cùng ủa xuống nghĩa địa bày trò chơi.

Bọn bạn lớp tôi kể cũng lạ! Hôm trước chúng rất căm ghét tôi vì cái "vụ khoai lang" đã làm cô giáo phải khóc. Sau, chúng thấy thái độ của cô đối với "con quỷ nhỏ" vẫn bình thường tưởng chừng như chưa bao giờ có việc gì quan trọng xảy ra cả, bèn chơi thân lại với tôi. Kể cả con Kim Anh, nó không lườm, nguýt tôi nữa. Điều này khiến tôi ấm lòng và thầm biết ơn cô giáo.

Hôm nay tôi bày trò chơi "Cao bồi và mọi da đỏ". Cả bọn con trai cùng hưởng ứng ngay.

Trong lúc núp sau một tấm bia mộ khá cao để rình mấy tên da đỏ, tôi bỗng phát hiện thằng Vũ ngồi trên mộ mẹ tôi, nhúng nháy như đang cười ngửa. Miệng nó hí hí, tay nó cầm cành tre nhỏ, quất trót trót lên nắm đất mộ mẹ. Nóng mặt, tôi bỏ chỗ nấp, nhảy tới bên thằng Vũ. Không nói không rằng, tôi đâm cho nó một cú vào ngực. Thằng Vũ té ngửa ra đất. Nó ré lên. Vừa lồm cồm bò dậy phúi đống quần, nó vừa méo xệch miệng lè nhè:

- Tao méc...méc cô...cô cho coi. Khi không đánh...đánh người ta té ngửa à. Đau vẹo cả lưng rồi nè.

Tôi sùng sộ:

- Khi không được à? Ai cho mày ngồi lên mộ mẹ tao? Mày hồn láo vậy hả?

Mộ mẹ tao chớ bộ cái yên ngựa sao mà mày dám cười hả?

- Tao giả bộ làm cao bồi cười ngựa chớ bộ.

- Bộ hết mộ hay sao mà mày chọn mộ mẹ tao làm ngựa hả?

Tôi đưa nắm tay chực tụi cho nó một quả đấm nữa, vì hầy còn tức. Bỗng con Kim Anh, tự nãy vẫn theo các bạn len lỏi giữa những nắm mộ để hái hoa dại, tới trước mặt tôi, ghéch mặt lên làm vẻ đàn chị:

- Trò dám không? Đánh trò Vũ cái nữa tui coi đi!

- Dám chứ sao?

Nhưng thay vì đánh thẳng Vũ, tôi dồn lực vào chân phóng cho con Kim Anh một cước vào ống quyển. Con Kim Anh tuôn ngay nước mắt vì đau, nhưng nó nhin, vênh mặt lên, cố nói lý sự:

- Tui không sợ trò đầu. Cứ đánh, cứ đá nữa đi. Tui nói cho trò biết, cái mộ này cũng chỉ là nắm đất thôi, có gì đâu mà quan trọng hóa dữ vậy? Trò đánh bạn mà không biết nhục.

Tôi trở mặt ngạc nhiên vì cái lối nói lạ đời của con Kim Anh. Tôi tức tối cãi:

- Nhưng trò quên đây là mộ mẹ tôi à? Mẹ tui đang nằm dưới đó, tại sao thẳng Vũ dám...

Con Kim Anh ngắt lời:

- Mẹ trò mất 4, 5 năm rồi. Giờ này dưới đó, mẹ trò chỉ là bộ xương thôi...

- Trò nói láo...

- Trò không tin hả? Hỏi cô giáo đi! Người chết dưới đất, lâu ngày, sâu bọ đục khoét, thịt da rã mục, tọc rưng, lộ sọ trắng hếu, bộ răng nhe ra...Trò có nhớ cái hình bộ xương trong sách khoa học lớp bốn không?

Tôi trừng mắt lên nhìn con Kim Anh, thiếu điều muốn nuốt sống nó. Mẹ tôi mà nó dám miêu tả một cách khủng khiếp như vậy à?

Máu tức dồn lên mặt, tôi không kiềm chế được, định tọng cho nó một đấm vào mặt. Chợt, tôi nghĩ ra một đòn trả thù. Tôi dịu mặt ngay tức khắc, bỏ đi chỗ khác. Con Kim Anh và lũ bạn trai, gái chung quanh chung hứng vì chiến tranh đã không xảy ra.

Đợi cho bọn con gái đi theo Kim Anh đi khuất lên trên bờ đất, tôi gọi thẳng Thệ lại bảo nhỏ:

- Mà về nhà kiếm một cái cước, một cái xẻng, một sợi dây thừng. Chúng mình sẽ chơi trò "phu đào huyệt".

Ba bốn thằng đứng gần đó nghe được, reo lên:

- Cho tao chơi với.

- Tao nữa.

- Tao nữa.

Rồi chúng chạy biến vào xóm.

Chốc sau, các bạn tôi đem ra những thứ tôi cần.

Chúng tôi hăng hái đào một cái hố ở góc khu nghĩa địa, nơi này có khoảng trống, đất sét mềm và xốp. Đêm rồi mưa lất phất nên đất càng dễ đào. Chỉ 5 phút sau, bọn năm đứa chúng tôi đã có một cái hố.

- Chúng mình đào huyết xong. Giờ phải có một cái xác chết để vào đó, đừng mình đắp mộ chớ.

Thằng Vũ gãi tai:

- Xác chết à? Xác người thì không thể có rồi. Xác con chuột được không? À, hay là con tắc kè? Quanh đây nhiều lắm, bắt một con, búng nó chết. Thế là có cái xác để chôn.

Mấy đứa kia tỏ ý tán thành. Tôi không chịu:

- Đã gọi là mộ thì phải chôn xác người chớ. Con tắc kè thì cần gì đào cái lỗ huyết lớn như thế?

Bọn kia nhao nhao:

- Làm gì có xác người mà chôn giờ? Thằng Hoàng chỉ nói tào lao.

Tôi làm ra vẻ quan trọng:

- Tao đề nghị mình bắt con Kim Anh giả làm xác chết.

Chẳng nghĩ ngợi gì, thằng Vũ đáp:

- Đúng đó.

Nhưng thằng Mít thắc mắc:

- Tại sao mình không chọn đứa nào mà chọn con Kim Anh?

Tôi trả lời:

- Vì tao không ưa con nhỏ đó. Nó dóc lắm. Cho nó sợ một bữa, bỏ thói dóc đi.

Rồi tôi nhìn vào mặt thằng Mít:

- Mày quên rồi à? Hôm kia con Kim Anh méc cô mày không làm toán ở nhà, cô cho mày một gậy chống chơi đó.

Quay qua thằng Liêm:

- Còn mày. Mày quên mang dép đi học, con Kim Anh bắt mày chạy bộ về nhà lấy dép, mà nhà mày ở tít dưới chùa. Mày quên rồi sao?

Cứ thế, tôi lôi ra mấy cái "tội" của con Kim Anh kể lể, vậy là cả bọn cùng la:

- Ủ, phải đó. Đi bắt con Kim Anh lại đây, dọa cho nó một trận.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 25

Bỗng, giọng con Kim Anh cất lên sau lưng tôi:

- Mấy trò nói xấu gì tôi đó?

Tôi mừng húm. Khi không chưa đi tìm, nạn nhân đã đem mạng tới nạp, mà nó lại đi một mình nữa chứ.

Tôi bắt ngờ cho nó một chưởng. Nó ngã xuống và hét toáng lên.

Ngay lập tức cô giáo Loan và cả bầy con gái chạy xuống.

- Các em làm gì thế? Sao đánh bạn thế?

Bọn con gái nhao nhao:

- Trò Hoàng ác lắm cô ơi, trò hay đánh Kim Anh lắm.

Lũ thằng Thệ đưa mắt nhìn tôi, tôi nhìn lại chúng, không dám trả lời cô.

Con Kim Anh càng khóc to. Có lẽ nó sợ quá khi nghe cô giáo nhắc tới từ "hành hạ". Cô giáo hỏi gay gắt:

- Các em cảm hết rồi à? Có phải em Hoàng định bày ra trò quái ác gì không?

Thằng Mít bỗng bật nói:

- Thưa cô, em đã can không cho trò Hoàng chọn Kim Anh làm xác chết mà trò không chịu. Trò bảo ghét con Kim Anh lắm.

Cô giáo quay mặt nhìn trừng trừng vào tôi. Tôi cúi đầu ấp úng:

- Thưa cô, chúng em giả bộ đóng tuồng "phu đào huyết chôn xác chết" thôi, có chôn thật đâu ạ.

Thằng Vũ láu táu:

- Không phải đâu cô. Trò Hoàng ghét trò Kim Anh, vì Kim Anh...

Chợt thấy tôi lườm, nó sợ, im ngang.

Cô giáo quát mắt hỏi tôi:

- Hoàng. Em hãy kể đầu đuôi đi. Nếu không, chắc cô điên lên mất vì không còn hiểu được những hành động tàn nhẫn của em.

Tôi liếc thằng Vũ:

- Thưa cô, tại trò Vũ...

Tôi im ngang. Cô cau mày:

- Em Vũ thì ăn nhập gì tới Kim Anh mà em...

Thằng Thệ xía vô:

- Thưa cô. Trò Vũ cười lên mộ mẹ trò Hoàng, trò Hoàng tức trò Vũ, cái trò Hoàng tống trò Vũ vào ngục, cái...

Cô cắt ngang:

- Em Hoàng. Chính em kể tiếp đi.

- Thưa cô. Em không muốn trò Vũ xem thường mẹ em, ngồi trên mộ mẹ em.

Cô lại ngắt lời:

- Nhưng mà Kim Anh thì dính gì vào mà...

- Thừa cô, trò Kim Anh nói mẹ me thì quý báu gì, nằm dưới đó chỉ là bộ xương thôi...

Giọng tôi bỗng nghẹn lại. Tôi nhớ lại bộ xương trong sách khoa học hai hốc mắt đen ngòm, cái mũi trống lỗng, cái miệng chỉ còn lại bộ răng trắng nhợt, ghê rợn...Đó là bộ xương của một con ma, vô lễ mẹ tôi như thế nào? Ngày xưa, tóc mẹ tôi óng dài, đôi mắt dịu hiền, lấp lánh niềm thương âu yếm dành cho tôi; hai má mẹ tôi đầy đặn, đôi môi không tô son mà vẫn hồng hồng, chim chim; tay chân mẹ nhỏ nhắn, tròn trịa. Vậy mà giờ đây con Kim Anh bảo mẹ tôi bị sâu bọ gặm hết thịt da, tóc rụng, răng nhe ra. Trời ơi, mẹ tôi là một bộ xương của một con ma! Con Kim Anh nó nói xấu mẹ tôi, làm sao tôi không căm ghét nó được.

Nước mắt tôi ứa ra, chảy dài xuống má. Tôi cúi đầu, cố đưa lưỡi liếm môi để giấu nước mắt, nhưng không kịp, cô giáo đã thấy. Cô im lặng và lũ bạn tôi im lặng. Con Kim Anh cũng nín khóc. Cô giáo bảo giọng nhẹ nhàng:

- Kim Anh. Gọi tất cả các bạn vào lớp, ngồi yên chờ cô.

Riêng tôi, cô giữ tay lại, dịu dàng nói:

- Em ra phía thung lũng, hai cô cháu mình nói chuyện.

Tới rìa đất mọi khi, cô giáo kéo tôi ngồi xuống một đám cỏ cú còn ướt nước mưa. Cô bảo:

- Hoàng à. Trước đây, cô tin rằng cô đã hiểu rõ em. Cô cứ ngỡ em là đứa trẻ mất mẹ sớm, cha có vợ kế thì hẳn là cuộc sống tinh thần của em không được trọn vẹn, và việc học của em cũng không được ba và mẹ kế để ý nên em đâm ra buông lỏng tất cả. Em trở thành một đứa trẻ không ai kèm chế được. Biết thế, cô tự hứa sẽ giúp em bằng sự dịu dàng, sự chịu đựng của một người mẹ. Vâng, cô biết lắm chứ. Em là học sinh cá biệt, cá biệt hơn hẳn các em trước cô đã từng gặp, vậy mà cô không nản lòng. Cô quyết đi tới nơi cô đã định.

Nhưng...

Cô giáo ngừng nói. Mắt cô nhìn về phía thung lũng dưới xa kia, giọng buồn buồn, cô tiếp:

- mấy lần em quậy phá sau này đã làm cô hoang mang. Cô mới biết mình đã chẳng hiểu rõ gì về em lắm. Bởi không một đứa trẻ nào đối xử với người thương yêu, chăm sóc mình bằng sự hận thù, căm ghét như thế...

Nước mắt cô ứa ra. Tôi bỗng cảm động khi nhận thấy đôi mắt cô buồn rầu, giọng nói cô chứa biết bao thương yêu pha chút ngao ngán y như ngày xưa mẹ tôi đã từng như thế mỗi khi tôi phá phách, tinh nghịch mà mẹ la rầy mãi không nghe. Tôi lúng túng nói:

- Thưa cô. Em xin lỗi cô.

- Em Kim Anh rất thương em, lo lắng cho em. Cô cũng vậy, những lúc có chút thì giờ rảnh rỗi, cô thường băn khoăn tìm cách để hướng dẫn em về với tình trạng của một đứa trẻ bình thường. Nhưng em chống lại tình cảm của bạn bè và cô. Mỗi ngày em càng khép kín trái tim thật sự của em và cố giương ra móng vuốt của con thú dữ, chực chống trả với kẻ muốn ăn thịt nó. Vậy mà Kim Anh và cô có muốn ăn thịt em đâu...

Tôi hoảng hốt, vội vàng đáp:

- Thưa cô, em không có ý ấy. Em cũng rất thương cô và Kim Anh.

- Thật hả em? Cô tin em. Nhưng em hãy giải thích vì sao em có những thái độ tàn nhẫn và cay độc với bạn và cô như thế?

- Thưa cô. Em, em cũng không hiểu được em, em...

Tôi bỗng gục đầu xuống gối, nước mắt chảy ra. Phải, không hiểu sao tôi lại ác độc với chính những kẻ mà trong lòng, tôi rất thương yêu? Cô giáo nâng mặt tôi lên, bắt nhìn thẳng vào mắt cô. Một đôi mắt đẹp u buồn với ngấn nước mắt long lanh:

- Hoàng à. Chính lúc này, dưới nghĩa trang, thấy em khóc, cô như vỡ ra một điều; sợ dĩ em trở thành một đứa trẻ bất trị, cay độc, ngông nghênh chỉ vì em

là đứa con có hiếu. Em yêu mẹ em hơn tất cả. Mẹ chết đi, em như bị tước đoạt hết mọi thứ. Thêm vào đó, mẹ kể em đã không thể chỗ được cho mẹ mà lại còn là động lực thúc đẩy ba em đánh đập, mắng mỏ em. Em cũng là một đứa trẻ có lòng tự trọng nên sự mất mát lớn lao cùng nhân cách bị chà đạp, em càng ngày càng mang mặc cảm thua kém tất cả mọi người...

Tôi nín khóc từ lâu, lắng nghe từng lời cô nói. Mắt cô vẫn nhìn vào mắt tôi như muốn truyền luồng tình cảm trong tim cô cho tôi, mà bằng lời nói, cô không diễn đạt hết được:

-...Em ganh tị khi thấy Kim Anh còn mẹ, em tức tôi khi nghe cô còn mẹ. Vì ganh tị và uất ức, em trút mọi giận dữ lên những người thương yêu em và em cũng có cảm tình. Thêm vào đó, vì mặc cảm thua kém tất cả mọi người nên em tỏ ra bất cần, em nghênh ngang, em phá phách. Đúng như thầy Triết nói, trong người em có hai nhân vật: một là đứa trẻ nhân từ, hiểu biết, thông minh, đứa kia tàn bạo, giả dối, nông nổi.

Cô giáo cầm lấy tay tôi, nói thiết tha:

- Hoàng à. Cô nói như vậy đúng không? Bây giờ đã hiểu rõ mình, em hãy tách hai đứa đó ra đi, hãy diệt trừ con quỷ nhỏ đi, vì nó là không thật. Em hiểu ý cô chứ?

Tôi ngạc nhiên: sao cô hiểu bụng tôi rõ thế? Tôi cười gượng:

- Thừa cô. Chính cô hiểu em, mà em thì...

Cô cũng cười cười:

- Em quên câu người ta hay nói "người giáo viên là một kỹ sư tâm hồn" à? Thật ra, ngày trước, khi vào học trường Sư Phạm, bọn cô phải học rất nhiều thứ để khi ra trường sẽ trở thành, không phải một giáo viên quen đâu nhé, mà phải bao gồm: vừa là bác sĩ nè, vừa là một ca sĩ nè, một diễn viên nè, vừa là nhà tâm lý nè, một chuyên viên kể chuyện nè, vừa là họa sĩ nè, một nhà du thuyết nè...đủ thứ cả, oai lắm chứ. Em không biết sao?

Thấy cô nói vui, tuy chả hiểu gì nhiều nhưng tôi vẫn cười theo. Cô giáo lại thở dài, nói tiếp:

- Cô chỉ tiếc là, đáng lẽ ra các cô phải được đào tạo kỹ càng hơn. Ví dụ như phải học sư phạm nhiều năm hơn, trình độ học vấn cao hơn để có thể dạy học sinh mình từ ngày mới vào mẫu giáo cho tới lúc hết cấp hai chẳng hạn. Có như thế các cô mới theo dõi tâm sinh lý cũng như sức học của học sinh mình một cách hệ thống. Lúc đó, kết quả dạy và học sẽ cao biết mấy...

Tôi chỉ hiểu lơ mờ ý cô nói. Cô thở dài thêm một lần nữa, bảo:

- Cũng như trường hợp của em vậy. Đến hôm nay, cô mới hiểu rõ hoàn cảnh của em thì chúng ta đã bỏ mất nửa năm học rồi.

Cô giáo đưa tay lên vuốt, vuốt những lọn tóc lòa xòa trước trán tôi, nói như dỗ dành:

- Hoàng à. Chỉ còn một học kỳ nữa là hết năm học. Em nhắm có thể học thật chăm, thật kỹ để cuối năm đạt được danh hiệu học sinh tiên tiến chứ.

Tôi gật đầu, nói rất thiệt bụng:

- Thưa cô. Em cương quyết sẽ làm cô vui lòng.

Chợt một ý nghĩ loé lên trong đầu tôi. Tôi nhìn chăm chăm vào khuôn mặt dịu hiền của cô và tưởng tượng: nếu cô bới tóc lên, cắm vào cục tóc một bông hoa lài, chắc chắn cô sẽ giống như in mẹ tôi. Tôi đột ngột cầm chặt hai bàn tay cô, nói nghẹn ngào:

- Cô, cô ơi! Cô...cô có thích làm mẹ của em không?

Cô giáo Loan như sững người đi. Cô nhìn vào mắt tôi rất lâu, rồi như hiểu lòng tôi, cô ứa nước mắt, ôm chầm lấy đầu tôi, cô khóc nức nở, nước mắt chảy làm ước nóng xoáy tóc tôi. Tôi cũng không kiềm được, khóc theo tức tưởi. Một lúc đã nguôi, cô giáo xích ra, vọng mắt xuống thung lũng và nói:

- Hoàng à. Cô biết em cần tình mẹ biết bao nhiêu. Em là đứa trẻ nhân hậu, một đứa con biết thương cha mẹ thiết tha không bao giờ có lòng ác độc với

kẻ khác đâu. Vậy mà...

Cô lại rơi nước mắt. Rồi bỗng như chạnh nhớ tới nỗi nhà mình, cô tâm sự với tôi thật nhiều mà quên hẳn cơn mưa phùn của những ngày cuối năm đã nặng hạt từ lâu.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 26

Vâng, như vậy đã rõ.

Trong trận chiến dành thực hiện lời hứa giữa chúng tôi, cô giáo đã thắng, con Kim Anh đã thắng và đương nhiên tôi hoàn toàn thất bại, một sự thất bại ngọt ngào, tuyệt diệu! Tôi đã sung sướng ngụp lặn trong làn sóng hạnh phúc mà tôi chưa bao giờ có kể từ lúc mẹ mất. Tôi như vừa trải qua một cơn mê dài u muội để được thở không khí mát rượi, trong lành của cuộc sống mới. Tôi là đứa trẻ được đổi xác, giống như thằng người gõ Pic-nô-chiô mà cô giáo từng kể cho chúng tôi nghe. Thằng người gõ biết làm việc tốt để trở thành cậu bé người thật. Tôi đã trở thành một đứa con trai chăm học, tốt bụng, hiền hòa là nhờ sự ân cần của Kim Anh và các bạn khác, nhờ vào lòng tận tụy, thương yêu của cô giáo. Nhất là cô giáo đã chỉ cho tôi thấy rõ con quỷ trong người tôi. Đó là sự đố kỵ, ganh ghét, mặc cảm thua sút đã biến tôi trở nên ác độc, phá phách.

Tôi đã giết con quỷ nhỏ chết ngay tức thì đúng lúc cô giáo hiểu rõ về con

người thật của tôi.

Từ ngày đó, tôi ít ra viếng mộ mẹ. Có thể là vì tôi bận bỏ tất cả thì giờ vào việc học. Có thể là do tôi tìm được nguồn an ủi bên cô giáo mà trong thâm tâm tôi vẫn coi như mẹ. Cũng có thể vì hình ảnh thân yêu của mẹ tôi bị Kim Anh làm biến dạng thành một bộ xương ghê rợn khiến tôi sợ, không dám ra nghĩa địa một mình nữa.

Dẫu sao, trong mỗi giấc mơ về đêm của tôi, mẹ vẫn hiện ra với dáng dấp một nàng tiên áo xanh dịu dàng, xinh đẹp của các câu chuyện cổ tích mà cô giáo vẫn kể. Một hình bóng Mẹ hiền bất diệt của riêng tôi.

Thế rồi cuối năm học, tôi đạt danh hiệu học sinh tiên tiến với số điểm học kỳ hai cao nhất lớp, hơn cả Kim Anh. Tổng số điểm hai học kỳ lại thua khá nhiều bạn khác, tại vì sao? Chắc ai cũng hiểu.

Khi tôi đem kết quả về đưa ba tôi xem, tôi đọc được trong mắt ba niềm hãnh diện lớn lao và tình thương yêu dịu ngọt. Lúc ấy, tôi vỡ lẽ ra rằng: sự chống đối, sự lì lợm của tôi đối với ông, cộng thêm thói đồng đánh cay nghiệt của bà mẹ kết đã khiến ba tôi mất tự chủ, sẵn sàng giáng cho tôi những trận đòn không nương tay. Nay thì đã thay đổi tất cả. Từ từ, tôi đã lấp được cái hố xa cách giữa hai cha con. Ba tôi bao giờ cũng vẫn thương tôi.

Nhưng hỡi ơi! Những tháng ngày êm đềm sung sướng đó của tôi rất hiếm hoi. Nó đã sớm chấm dứt vào một ngày nọ.

Sau lễ tổng kết cuối năm học, thằng Lú rủ tôi và vài đứa nữa về nhà nó ăn mít chín. Nguyên là, sau vườn nhà thằng Lú có mấy cây mít ráo trái nhưng chỉ có một cây mít ươn độc nhất, cũng chỉ có một trái to độc nhất. Bà nội nó hy vọng tới ngày mít chín, bà sẽ bán được tiền. Ai dè, một buổi trưa, lura lúc mọi người không để ý tới mùi thơm chín tới, nó "bịch" một cái xuống đất vỡ đôi. Vậy là thằng Lú có quyền rủ bạn về đánh chén nguyên cả trái mít lớn tròn bằng con heo con chực ký.

Mít ướt thật ngon! Bọn tôi năm đứa, chỉ trong chốc lát chén hết vèo.

Trong khi thu dọn chiến trường, bỗng thằng Mít kêu:

- Chao! Tao ích bụng quá. Tham ăn thế này thì cái chân tao chắc chắn sẽ nằm vạ.

Tôi hỏi:

- Ăn vào miệng, cái bụng nằm vạ thì có chớ nhằm gì tới cái chân.

- Mày không biết đó. Chân tao ghẻ không à, mà mẹ tao bảo ăn mít nhiều nóng, ghẻ nó lan nhiều ngứa lắm, chịu chi nổi.

Cả mấy cái miệng còn dính bết mít ướt cùng reo lên:

- Đáng đời mày, cái thằng tham ăn.

Bỗng thằng Thệ hỏi cắt cớ:

- Ê! Hoàng. Mày có biết vì sao người ta hay gọi mấy bà mẹ kết là dì ghẻ không?

Nhớ đến ngày còn bé, tôi cứ nằng nặc gọi mẹ kế là "dì ghẻ" với ý định để cho mọi người ghẻ bả chơi. Giờ bạn hỏi, tôi nói đùa:

- Thì tại mấy bà đó ở dợ, nên luôn luôn có ghẻ trên người chớ gì.

Thằng Thệ toét miệng cười, khen:

- Khá lắm. Bà nội tao cũng nói vậy. Bà kể ngày xưa mấy bà đồng đánh ế chồng, ưa cướp chồng người ta thường tìm mọi cách xúi bậy người đàn ông về bỏ vợ. Người vợ vừa ức vừa ghen, bệnh mà chết. Xuống âm phủ mấy bà kiện, Diêm vương mới bắt tội mấy bà ưa giựt chồng bị mọc ghẻ đầy người. Từ đó đến giờ, cái tội đó vẫn...

Nó nói chưa dứt, mấy cái miệng ré lên:

- Xạo tổ mẹ!

Thằng Thệ trợn mắt, đưa một ngón tay trở lên trời:

- Tao xạo, ra đường cho máy bay cán chết đi.

Không hiểu sao tôi nửa tin nửa ngờ tự hỏi. Ủ, tại sao lại gọi là mẹ ghẻ cà?

Thấy vẻ mặt tôi, thằng Thệ đế vô thêm:

- Không tin, mày về cứ lật áo bà dì ghẻ mày ra coi thử.

Nhưng lời nói của thằng Thệ bắt đầu lảng vảng trong đầu tôi.

Tối đó, đang ngồi ăn cơm tối cùng cả nhà, tôi quên và cơm, nhìn đăm đăm vào hai cánh tay trần của bà mẹ kế. Thấy không có tí ghẻ nào, tôi đưa mắt ngó lên mặt bà dì. Thấy lạ, bà cau có mắng tôi:

- Thằng khùng. Làm gì mày cứ ngó tao chăm chăm vậy hả?

Ba tôi cũng chau mày nhìn tôi, không nói gì. Tôi bung bát cơm lên, bụng nghĩ thầm: " Biết đâu ghẻ chỉ có ở sau lưng hoặc trên chân, trên bụng bà.

Nhưng làm sao mà lật áo bà lên coi thử được, bà chửi chết. " Rồi tôi cố tìm dịp thực hiện lời thặng Thệ xúi.

Dịp may - hay là điều bất hạnh? - đã tới. Một buổi trưa, đầu hè nên trời rất nóng. Đang nằm trên tấm phản ở bên ngoài, tôi nghe ba tôi hỏi dì ghẻ.

- Trưa sao không nằm nghỉ tí, mình đi đâu đó?

- Đi tắm, nóng quá.

Chớp được câu nói đó, óc tôi bừng lên một ý định. Nằm yên ở chỗ ngủ một lúc, tôi nhồm dậy, nhón chân đi lui sau hè, nơi có phòng tắm nhỏ lợp bằng tranh và dựng sát vách bằng tre đan. Tôi nghe dì ghẻ tôi dội nước rào rào.

Rón rén tới sát vách, tôi tìm kẻ hở để nhìn vào. Chẳng thấy gì. Tre đan khít vào nhau quá. Tôi nhặt một khúc tre mỏng dưới đất, ấn vào khe hở nhỏ trên vách, cố cạy lấy một khoảng trống đủ để ghé mắt. Ai dè, tiếng rột roạt vang lên khe khẽ lại khiến dì tôi chú ý. Dì la to:

- Đứa nào làm gì ngoài đó hả?

Sợ dì bắt gặp, tôi phóng chạy, nhưng không kịp. Tôi vừa bước chân vào cửa nhà thì dì đã tới nơi. Trên thân hình ướt nước của dì chỉ choàng độc một chiếc khăn tắm. Đứng tại bậc cửa, dì réo ba tôi:

- Ông Sơn ơi là ông Sơn, ông ra mà coi con trai quý của ông "dê" tôi nè.
Giật mình đứng như tượng gỗ giữa nhà, tôi hiểu "dê" theo nghĩa bóng là gì rồi, nhưng tôi không hiểu sao dì lại bảo tôi như thế. Tôi đang giương mắt ngạc nhiên nhìn dì thì ba tôi chạy ra, hốt hải:

- Cái gì đó mình? Mình bị làm sao hả?

Bà dì ghẻ tru tréo:

- Tốt đẹp quá ông ơi. Phước đức quá ông ơi. Con ông bây lớn, 11, 12 tuổi chưa sạch máu đầu mà đã trở máu dê. Trời ơi là trời! Xuống đây mà coi!

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 27

Ba tôi càng ngạc nhiên:

- Mình nói chi vậy bạ vậy hả? Nói rõ đi coi nào.

Bà ấy bặm môi trợn mắt nhìn tôi như mình con quái vật. Bà bữu môi, quay mặt đi, miệng kể tội:

- Ông không biết à? Thằng quỷ vật này nè, hấn đợi tôi đi tắm, hấn xoi thùng một lỗ vách để nhìn tôi tắm nè, hiểu ra chưa? Đồ cái thứ dê có nòi!

Nghe dì mắng xéo, ba tôi nổi cộc:

- Nè, im cái miệng đi bà chẳng. Đừng có đổ bậy cho con nít, tội lút đầu đó.

Bà dì ghẻ nhảy đành đạch trên sàn nhà, tru lên nữa:

- Trời ơi là trời, giờ mà còn bình cái thằng ôn dịch đó. Bộ tui mà đi đổ thừa

cho hấn hả? Điên chi tui đang tắm, phải để vậy chạy ra bắt tại trận hấn đang cạy vách nhìn trộm hả? Không tin ra nhà tắm mà coi.

Ba tôi quay qua nhìn chăm bẵm vào mắt tôi. Sợ hãi, tôi cúi đầu. Theo ý ba tôi, "Im lặng là nhận tội". Nhưng có lẽ chưa tin vội, ông bươn ra sau nhà.

Chốc sau, ông trở vào. Đánh mặt lại với đôi mắt rực lửa, ông quát:

- Bà, bà vô nhà mặc áo đi. Còn thằng quỷ sứ, lại quì bên cột nhà kia.

Tôi hơi nhẹ người. Quì ở cột, có nghĩa là nhận vài roi rồi thôi. Kể ra, tôi nhìn trộm đi tắm là để xem lưng đi có ghẻ hay không tôi, chứ tôi có tội tình gì đâu mà phải bị trừng phạt kia chứ.

Từ trong nhà đi ra, ba tôi cầm một sợi dây dù dài cỡ 3m mà ông thường dùng cột hàng mỗi khi chạy xe thô. Tới bên tôi, với đôi mắt như có lửa, ông không nhìn tôi, chỉ tóm lấy hai tay tôi, quật ra sau cột chúng vào nhau rồi cầm lấy hai đầu dây còn thừa lòng thông, ông kéo tôi ra khỏi cửa, lấy đầu gối huých vào lưng, ông đẩy tôi ra đường.

Giờ này thì tôi hiểu. Ba tôi đang trừng trị tội "dê" của tôi bằng một hình phạt tôi chưa hề gặp, chưa hề thấy bao giờ.

Một tay ông xiết chặt đầu dây, một tay ông cầm roi quất tôi như quất ngựa.

Ông quất vào bất cứ đâu trên người tôi. Tôi hiểu, tôi sợ và tôi van xin:

- Con lạy ba! Con lạy ba! Tha cho con ba ời! Con không có ý đó, con không...ba ời! Tha cho con ba ời, ba ời!

Không nói một lời, ba tôi vẫn quất tôi chạy ra con đường đầy đá sỏi. Mọi ngày vẫn chạy chân trần trên con đường quen thuộc này, chưa bao giờ tôi nề hà những viên gạch vỡ, những mảnh đá vụn sắc cạnh đó. Vậy mà giờ đây tôi lại oán hận chúng đã nở cửa, nở cắt, nở đâm vào gan bàn chân tôi những nhát đau điếng người.

Cố hết sức tôi vẫn phải chạy, khụy chân xuống càng bị đánh mạnh hơn.

Bước chân tôi quỳnh vào nhau. Hai vòng dây trên cổ tay tôi thít rít lại, mỗi

lúc mỗi chặt hơn. Tôi đau đón tuồng như ai đang cứa dao vào da thịt.

Dưới nắng trưa hè gay gắt, mồ hôi chảy đầm đìa lên cổ tôi. Nước mắt tôi cũng bắt đầu đổ ra, chan hòa trên má. Tôi gào khàn cổ:

- Ba ơi, ba! Tha cho con, con đau lắm ba ơi! Tha cho con, con không có tội đó đâu, ba ơi! Dì nói không đúng, con không...đâu, ba ơi!...

Có lẽ ba tôi không nghe tôi van xin? Cần phải gào to hơn nữa, nhưng tôi sợ người hai bên đường sẽ nghe thấy. Họ sẽ túa ra xem, xem cái cảnh ba tôi quát tôi như quát ngựa. Không thể được. Tôi chỉ rên rỉ trong miệng, bởi vì ba tôi hành hạ tôi như chính hành hạ bản thân mình.

- Ba ơi, ba! Tha cho con, con đau quá, ba ơi!...

Tôi là người đi vì đuối sức. Đầu tôi gục gặc, lắc lư. Tôi không còn thấy đau đón ở hai bàn chân và hai cổ tay nữa.

Có tiếng người bên đường. Nhiều tiếng gọi nhau lao xao:

- Kìa, kìa! Coi kìa! Ông ta làm gì thế?

- Trời ơi! Ác quá, chắc thằng nhỏ chết mất !

-...!

Bỗng có tiếng người đàn ông nào đó thét lên:

- Dừng lại! Dừng lại!

-...

Tiếng đám đá nhau. Tiếng ba tôi hét:

- Mặc kệ tôi! Mặc kệ tôi! Can dự gì tới mấy người.

Tiếng gầm gừ, hần học. Rồi có ai đó cởi dây trói cho tôi, đỡ tôi đứng lên. Cổ nhướn mắt nhìn con đường trước mặt, vút một cái, tôi lấy hết sức lực phóng người chạy, quên hết mọi thứ.

Tôi chạy như điên cuồng trên con đường nóng bỏng. Mặc kệ, tôi cứ chạy!

Mong sao khoảng cách giữa tôi và ba tôi - không, không phải ba tôi mà là người đàn ông "ác thú" - mỗi lúc mỗi xa hơn. Tôi ghê sợ người đàn ông đó

quá.

Chạy mãi, cuối cùng kiệt sức, tôi ngã huỵch xuống một nơi nào đó có bức tường vôi, lịm người đi. Lúc mở mắt ra, tôi thấy mình đang nằm cạnh căn nhà trên đường vào sân ga Huế.

Ngồi dậy nhìn quanh, tôi quyết định đứng lên đi hẩn vào sân ga trong. Tìm một chỗ khuất, tôi nằm nghỉ mệt.

Bây giờ con đau nhức ở cổ tay và lòng bàn chân trỗi dậy. Tôi đưa chân, đưa tay ra ngẫm ngኳ. Chợt nghe đắg cay dắg nặng trong buồng ngực, tôi gục đầu lên gối, khóc rung rức:

- Ba ơi, ba có phải là ba ruột của con không? Sao ba ác với con quá, ba ơi! Đêm đó, tôi leo lên con tào xuôi Nam. Với đôi chân trần, với cái đầu không nón, với manh quần, tấm áo mong manh và cái bụng lép xẹp, tôi bỏ nhà ra đi cùng mối hận thù ngun ngút cháy.

Hai hôm sau, tôi đang đứng ở một góc sân ga - sau này tôi mới biết là ga Bình Triệu - lòng vừa sợ sệt vừa hoang mang trong bóng tối, bỗng một gã trai trẻ cao hắ hơn tôi một cái đầu đứng trước mặt tôi, gầm gừ với cái giọng Nam tôi không quen nghe:

- Này, oắt con! Mày ở đâu tới đây?

Tôi rút người lại, không trả lời:

- Mày định làm gì đây hả nhóc?

-...

- Mày không biết đây là đất làm ăn của tao à?

-...

- Mày có khi nào nghe đến cái tên Thạch Đầu Lâu chưa?

Tôi cố nhớ xem có quen ai tên như vậy không. Không nhớ. À, hay là trong sách lịch sử, hay chuyện cổ tích cô Loan kẻ? Tôi đang lục trí nhớ thì tiếng quát làm tôi giật thót:

- Nói đi! Câm hả hay khinh người?

Một nắm tay đưa cao. Tôi chưa nhận được cái đầu của cú đấm thì mặt mày tôi xây xẩm. Tôi quỵ xuống.

Tôi tỉnh dậy, nghe tiếng lao xao bên cạnh.

- Nó ở đâu đến vậy cà? Con ai đây?

- Thằng bé đói hay sao đó, đại ca à.

- Chà, người nó nóng như lửa.

- Đại ca. Nó bình rồi.

Một người ẵm tôi trên đôi tay mạnh mẽ, đưa đi. Tôi lại mê thiếp một lần nữa.

Mở mắt ra lần thứ hai, tôi nhận ra khuôn mặt quen quen đang kề bên. Tôi hỏi:

- Anh ơi, em đang ở đâu đây?

Giọng Thạch Đầu Lâu trả lời:

- Em đang ở nhà một cô y tá.

Tôi nhồm đầu. Anh ta ấn tôi xuống, dịu dàng:

- Em cứ nằm, ở đây an toàn lắm. Em bị sốt rất cao, mê man suốt 3 ngày, 4 đêm. Cô y tá chích thuốc kháng sinh cho em rồi. Ít lâu, em sẽ lành bệnh.

Tôi ngạc nhiên:

- Em bệnh gì thế?

Thạch Đầu Lâu vuốt tóc tôi:

- Có lẽ vết thương ở tay và chân của em bị nhiễm trùng. Nhưng không sao, qua khỏi thôi.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 28

Tôi đã gặp Thạch Đầu Lâu trong hoàn cảnh như thế đó. Khi bắt gặp tôi ở sân ga, chưa kịp biết tôi là thằng nào thì tôi đã ngất xỉu. Mới đầu anh ấy nghi tôi thuộc loại ăn trộm, ăn cắp gì đó, bị tóm được rồi trốn trại giam với vết dây trói còn mới trên cổ tay. Sau, thấy tôi có vẻ con nhà lành, vết thương ở tay, ở chân rất lạ, lại bị sốt, anh đem tôi về nhà người quen nhờ chữa chạy.

Suốt mấy ngày đêm lo lắng, chăm sóc cho tôi, anh ấy nảy sinh một thứ tình cảm anh em ruột thịt, đậm ra thương tôi hơn tất cả đàn em út cỡ chục đứa của anh.

Đúng thế. Thạch Đầu Lâu là "đại ca" của cái băng cướp giết dọc, móc túi ở sân ga Bình Triệu và sau đó là ga Hòa Hưng. Chúng tôi đã nương tựa vào nhau và giúp đỡ nhau bằng cái nghề phi nghĩa đó.

Tuy Thạch Đầu Lâu và tôi kết tình nghĩa anh em nhưng chưa bao giờ biết đến quá khứ của nhau.

Hầu như đứa trẻ bụi đời nào cũng sợ nhắc đến những gì đã qua. Tất cả chúng tôi, một khi đã lao vào cuộc sống lang thang, không có ngày mai thế có nghĩa là trước đó chúng tôi cũng đã có một cuộc sống tồi tệ hơn hiện tại nhiều. Thì như tôi vậy đó. Ngày trước, tôi mất mẹ, cha tôi lấy vợ kế, vì vợ kết tai quái không biết thương con chồng, biến ông chồng sợ vợ thành kẻ

nhấn tâm với con ruột mình. Chính sự tàn bạo của ba tôi đẩy tôi ra khỏi nhà, sống đời sương gió, không có ngày mai...

Vậy mà cũng có một lần tôi đã kể hé chút quá khứ của tôi cho Thạch Đầu Lâu nhìn thấy. Anh ấy càng thương tôi hơn và sẵn sàng cho tôi tất cả, bất cứ cái gì nếu tôi cần.

Một chiều, chuyển tàu ra Bắc chờ giờ chuyển bánh. Tôi lững thững, quanh quất ở các cửa toa tàu. Tôi chợt nghe tiếng rao mời bằng giọng Huế của một người đàn bà.

- Ai mua roi mây không? Hai trăm một chiếc, xài hết trọn đời, không hư! Ai mua, ai mua roi mây không?

Tôi giật thót người vì lời rao món hàng kì quái. Tiến tới bên người đàn bà ấy, tôi ngắm nghía hơn chục chiếc roi mây mới kít, tròn trịa, vàng óng đang sắp hàng bên nhau nằm trên cái mẹt cũ xì. Tôi giả bộ lấy một chiếc sẫm soi:

- Cha! Cái roi này mà đánh vào bàn tọa một cái là...đã phải biết !

Tôi rút trót cây roi vào không khí giống y như ngày xưa ba tôi từng làm.

Bỗng tôi rung mình một cái, cảm xúc của ngày ấy vẫn còn sống mạnh trong tâm hồn tôi. Tôi ngừng roi quất, trừng mắt bà già:

- Bà nghĩ sao mà chọn nghề bán cái thứ dụng cụ tra tấn dã man này hả? Bộ bà mong cho con nít người ta bị những trận đòn quần đít hay sao? Bà muốn cho con người ta phải khóc thét, quằn quại vì đau đớn hay sao? Hừ, vậy mà con muốn "Hai trăm đồng một chiếc, xài hết trọn đời, không hư!" Khốn kiếp!

Nói dứt câu, tôi quất một cái mạnh vào mông bà. Bà già la lên hót hải vì bất ngờ và khiếp sợ. Một bàn tay của ai đó cầm chặt lấy cổ tay tôi. Buông roi ra, tôi trừng mắt nhìn lên. Thạch Đầu Lâu đang đứng cạnh, nhú mày nhìn tôi:

- Chưa bao giờ anh thấy chú mày đánh ai, sao bây giờ lại đánh bà già?

Bà già vừa lui cui nhặt roi để vào mẹt vừa mếu máo phân bua:

- Mấy ông ơi, thương tui với. Nếu tui không bán thứ này thì tui biết kiếm ăn bằng cách nào? Già rồi, tui có tranh giành buôn bán gì được với bọn trẻ? hu hu....

Vẫn còn nổi uất ức với quá khứ đau buồn, tôi không dần được, tung chân lên, đá văng cái mẹt trên tay bà già, roi mây bầy tung toé. Bà già không nhặt roi nữa, lăn phịch ra đất, ôm mặt khóc tức tưởi.

Nhìn cảnh ấy, tôi nguôi nổi lòng ngay lập tức. Rút túi ra, tôi tóm hết mớ tiền có sẵn nhét vào tay bà già, nói nhỏ nhẹ:

- Đây, tui đền bà. Từ nay bà đừng bán roi nữa. Kiếm cóc, ỏi, me chua gì gì bán cũng được.

Nãy giờ đứng im bên cây cột sân ga, anh Thạch cúi đầu trầm ngâm. Lát sau, anh lại bên, vỗ vai tôi hỏi:

- Chú mày sợ roi lắm phải không?

Anh bỏ đi, đáng cùi cùi, buồn rầu như đang hồi niệm một điều gì đau lòng lắm.

Đêm đó, tôi không ngủ được. Tôi tìm một góc tối ở sân ga nằm nhìn trời. Để đỡ phải suy nghĩ về ngày cũ cũng như đỡ phải cảm nhận nỗi cô quạnh của kẻ không nhà, tôi bắt đầu đếm sap trên màn trời xanh thẫm. Lối đếm vớ vẩn dẫn dắt trí óc tôi trở về với những thắc mắc vớ vẩn. Không biết trên đời này có bao nhiêu đứa trẻ không nhà, không cửa như tôi, nằm trên đất lạnh mà đếm sao trên trời? Không biết có bao nhiêu người mẹ phải chết trẻ khi con còn bé dại? Không biết có bao nhiêu người cha sẵn sàng in lên da thịt con những dấu vết hận thù?...

Buồn thay những cây roi mây của người đàn bà kia? Chúng cứ nhắc nhở tôi về với những kỷ niệm quá đau thương. Rồi lần lượt những nỗi niềm của năm tháng cũ hiện ra trong trí óc tôi. Tôi nhớ mẹ, nhớ dì Xuân, nhớ cô giáo Loan, nhớ thằng Tý Cò, nhớ con Kim Anh và lũ bạn tinh nghịch...Liệu giờ này,

những kẻ tôi đã từng làm cho phải chảy nước mắt đó có biết rằng ở nơi đây tôi đang âm thầm thương nhớ, khóc thầm cho một thời đã mất và sợ hãi cho thời gian sắp tới?

Nước mắt chảy ra ướt đầm, đọng đầy hai vành tai tôi. Tôi biết rất rõ. Tôi khóc nhớ những người thương yêu thì ít mà khóc cho thân phận tôi thì nhiều, rất nhiều.

Mãi đến khuya, sao đã lặn hầu hết, nước mắt tôi cũng vơi. Lúc này, tôi tự trách mình quá yếu đuối. Công phu bấy lâu tôi rèn luyện cho mình một tính khí trơ lì bỗng bị suối nước mắt làm trôi tuột hết. Anh Thạch Đầu Lâu đã từng dạy tôi: "Trai nam nhi là anh hùng hảo hán, không bao giờ biết khóc. Nước mắt không dành cho những kẻ chuyên cướp giật, ấp cấp của mồ hôi nước mắt kẻ khác làm riêng của mình. " Một điều dạy bảo chí lý như thế sao tôi lại quên kia chứ.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 29

Nhiều năm trôi qua, tôi đã sống một cuộc sống như thế. Bề ngoài tôi như mọi trẻ bụi đời khác: trăn tráo, ngông nghênh, bất cần đời, nhưng trong tâm tư tôi, ở tận một nơi sâu kín nào đó, tôi vẫn hoài mong một mái ấm gia đình. Tôi vẫn chờ đợi một ngày nào đó, ba tôi ân hận vì đã nhẫn tâm với tôi, đi tìm tôi, lúc đó tôi sẽ trở về. Vì dù sao, nỗi hận chưa nguôi, nhưng tôi vẫn là máu

thịt của ba tôi, tôi sẵn lòng quên hết những ngọt roi quất tới tấp và quên luôn sợi dây buộc trên đôi tay tôi - nay dấu tích đó đã nhạt nhòa.

Vâng, chẳng có điều gì trên đời mà không phai nhạt theo thời gian!

Đêm nay, tôi lại thức trắng để ngắm Kim Anh ngủ say sưa bên chân tôi và để dĩ vãng trở về lần lượt, lớp lang như một cuốn phim đời đang quay từ từ trước mắt tôi. Tôi càng nhớ xứ Huế, càng nhớ ba tôi và muốn trở về biết bao!

Sáng hôm sau, Kim Anh thức dậy, quờ tay qua trúng bàn chân tôi. Thụt tay lại, cô hỏi với giọng như đang mơ ngủ:

- Hoàng! Hoàng ơi! Phải trò đó không?

Tôi vội vàng nắm lấy tay bạn, lên tiếng:

- Phải. Hoàng đây. Kim Anh đừng sợ nữa. Từ này tui sẽ không để Kim Anh ở một mình đâu.

Chợt tôi lên tiếng hứa, tưởng như nếu mình không nói ngay thì Kim Anh sẽ đau khổ, lo buồn ghê lắm:

- Kim Anh ơi! Tui hứa rằng từ này tui sẽ không làm một tên móc túi nữa đâu. Tui sẽ kiếm công ăn việc làm đàng hoàng, để dành tiền mua một mái nhà cho Kim Anh ở. Tui sẽ về Huế đưa di Xuân vô đây. Chúng mình sẽ cùng săn sóc di, Kim Anh nhé. Tui đã hứa là "chắc như đinh đóng cột", Kim Anh còn nhớ chứ?

Lẽ dĩ nhiên Kim Anh bàng hoàng sợ hãi khi biết tôi là một tên lưu manh chuyên cướp giật, móc túi. Sau đó, nghe tôi kể lại bao điều, cô ấy rất buồn nhưng tỏ ra thông cảm và tin cậy tôi hơn.

Tàu sắp ra ga, sân ga đã nhộn nhịp. Tôi phải đưa Kim Anh đi nơi khác yên tĩnh hơn, nhưng chưa biết tìm tới chỗ nào thì anh Thạch xuất hiện. Anh dúi vào tay tôi một cái bọc mà mới thoát cảm, tôi biết là vàng, rất nhiều, có lẽ tới năm cây. Tôi đang hoang mang chưa hiểu gì, anh Thạch bảo:

- Đây là của anh để dành được, định khi nào em út có đứa nào cần, anh cho mượn. Giờ chú mày cần trước, cứ cầm lấy.

- Nhưng em cần gì đâu, đại ca?

Đại ca tôi cười hào sảng:

- Ha ha! Chú mày không cần gì à? Một mái nhà, một công ăn việc làm lương thiện !

Rồi anh vỗ vai tôi, thân mật bảo:

- Đã đến lúc chú mày bắt đầu cuộc đời mới. Anh thấy, có rất nhiều người cần tới sự giúp đỡ của chú. Chú cần phải bảo bọc cho vài người đó. Từ nay, chú kiếm một nghề gì vừa học vừa làm. Chú hiểu ý anh chứ?

Hai hôm sau, trong khi tôi bận đi kiếm nhà mua thì anh Thạch cho một tên đàn em đón tàu về Huế. Theo địa chỉ tôi đưa, anh ta tìm đến những người thân thuộc của tôi.

Ba hôm sau nữa, anh ta trở vào, báo toàn tin dữ: Mẹ Kim Anh đã chết từ 3 năm trước, ba tôi cũng chết sau bà nửa năm vì bệnh xơ gan cổ trướng, dì ghẻ tôi lấy chồng khác và tin cuối cùng mẹ cô giáo Loan chết vì bệnh lao, bản thân cô Loan bị liệt hai chân và bỏ dạy từ lâu.

Tôi không tin. Phải bắt anh ấy lập lại cả chục lần, tôi mới hiểu ra rằng số phận đã dành nhiều nghiệt ngã cho chúng tôi. Vậy mà, tôi đã dự tính biết bao điều cho hạnh phúc ngày mai!

Kim Anh không còn giọt nước mắt nào để khóc nhưng cô lịm người, nằm một xó trong ba ngày ba đêm không nói một câu, không ăn một hột cơm nào.

Rồi thì, nỗi đau cũng dần dần vơi khi tôi kiếm được nhà. Kim Anh bận rộn lui tới sờ soạn dọn dẹp, sắp đặt. Bạn tôi vui mừng vì lần đầu tiên trong bao năm đói rét, giờ cô ấy đã có mái ấm, cùng tôi chia xẻ những vui buồn của

những ngày tháng sắp tới.

Một tối, Kim Anh đang lần mò chải lại mớ tóc vừa mới gội, tôi đang ngồi bệt dưới đất tập vá xe đạp - tôi sắp dọn một chỗ sửa xe đạp ngay trước nhà - định bụng sáng sửa xe đạp kiếm tiền, chiều học thêm văn hóa với anh Thạch. Đến lúc này tôi mới biết anh ấy đã học xong lớp mười rồi đấy - anh Thạch bước vào nhà ngồi xuống ghế và hỏi Kim Anh:

- Cô mày có còn nhớ thằng cha chơi ghi ta dạo đó không?

- Ai hả anh Hai?

- Thằng cha làm...làm mù mắt em đó.

Kim Anh thở dài:

- À, ông ấy hả? Bao giờ em quên được. Nhiều lúc em cứ nghĩ nếu cha mẹ ông ấy đừng sinh ông ấy ra trên đời, chắc là đời em không phải khổ như thế này và mẹ em...

Mắc dầu nước mắt không ứa ra được trên đôi bờ mi cô ấy, tôi vẫn có cảm tưởng hàng ngàn làn sóng khổ đau như đang trào dâng trong đôi mắt đục lờ. Anh Thạch cắn môi ngẫm nghĩ một hồi rất lâu, chợt đứng dậy bỏ đi sau khi buông thõng:

- Anh đi lấy thêm tiền chữa mắt cho em đây.

Anh ấy nói là làm. Tuần sau anh đến nhà, liệng trước mặt tôi 5 chỉ vàng, bảo tôi đưa Kim Anh lên bệnh viện Saint Paul khám mắt. Sung sướng, tôi dắt Kim Anh đi. Nhưng thêm một lần nữa, chúng tôi chỉ nhận được tin buồn. Bác sĩ bảo mắt cô ấy hoàn toàn bị hỏng, những dây thần kinh giác mạc bị giết chết bởi một chất độc khá mạnh.

Khi biết tin, anh Thạch đánh mặt lại. Cuối cùng, anh bảo:

- Thằng em mày lấy số tiền đó làm lộ phí ra Huế đón cô giáo Loan vào.

Điều này thật hợp với mong mỏi của tôi. Từ lúc nghe tin cô giáo bị liệt chân, tôi cứ ray rứt mãi, chỉ trông có cơ hội tốt nào đó, tôi sẽ về đưa cô vào Nam

để Kim Anh và tôi được săn sóc, chăm lo cho cô như với một người mẹ. Gởi Kim Anh lại cho những người bạn bụi đời mà lòng dạ lại khí khái gấp bội những kẻ ăn trắng mặc trơn trên thế gian này, hai ngày sau tôi lên tàu ra Huế.

Thật lạ lùng. Đã 4 năm xa quê, tôi đã lớn bộn vầy mà ở xóm Lịch Đới không ai quên mặt tôi.

Tôi mới vào tới nhà cũ đã có tiếng reo chào hỏi ngoài ngõ, bao nhiêu bạn bè cũ lần lượt đến tụ họp ở sân nhà tôi. Suốt cả tiếng đồng hồ tôi chỉ cười mà không nói được gì, bọn nó cứ hỏi tới tấp. Mà có lẽ tôi không thể trả lời được gì vì suốt mấy năm bỏ nhà đi bụi đời, tôi chỉ là kẻ móc túi chuyên nghiệp.

Đến lúc đó tôi vẫn còn nhớ tới câu tiên đoán của thầy Triết ngày trước:

"...Lớn lên, ông sẽ là tên cướp của, giết người không góm tay." Tôi chưa giết người, cướp của nhưng với cái nghề móc túi, rạch xách của tôi cũng đã gây bao khổ đau cho người bị mất của. Tôi không muốn bạn bè và hàng xóm láng giềng cũ biết rằng cái thằng tôi ngày xưa " phá làng phá xóm", nay cũng đã chẳng ra gì. Nhưng tôi không thể đổ tội cho ba tôi và bà mẹ kế đã gián tiếp xua đuổi tôi ra khỏi nhà, xô tôi vào cuộc sống tối tăm, phi pháp ngay khi tuổi đang còn khờ dại. Ba tôi đã mất, cũng do lỗi tôi đã bỏ nhà ra đi, gây cho ông bao nỗi hối hận, giày vò đến độ ông phải tìm quên trong men rượu, sinh bệnh mà chết...

Tôi đã không thanh minh gì được cho những việc làm trong quá khứ, tôi cũng không thể đổ lỗi cho một nguyên do nào cả, tôi cũng không hề có thói quen đặt điều hên hoang của một kẻ đi xa trở về. Vì thế tôi im lặng, chỉ cười và sau đó hỏi thăm tình hình sinh sống của mọi người.

Có điều đáng buồn. Các em cùng cha khác mẹ với tôi không biết tôi là ai.

Con bé Mai ngày xưa không còn nũng nịu gọi "anh Quàng" nữa, chỉ đứng vào một góc, nhìn tôi như một kẻ xa lạ. Dì ghẻ tôi thì không dấu được vẻ e

ngại trong mắt. Có lẽ di sợ tôi về tranh lại ngôi nhà khang trang của ba tôi để lại. Ấy là di sợ hãi, chứ thật bụng, tôi không thiết tha gì đến ngôi nhà mà mỗi góc, mỗi xó của nó đều gọi cho tôi cả thời thơ ấu đầy cay đắng, xót xa. Nhất là với ý nghĩ: ngày trước, di về nhà này, chính sự có mặt của di đã xóa mờ kỷ niệm còn đầy của mẹ tôi trong lòng ba tôi. Rồi sau này, ông chồng kế của di về đây xóa sạch những dấu vết còn lại của ba tôi. Thế thì ngôi nhà còn ý nghĩa gì với tôi hơn là chút tài sản của cha mẹ để lại cho hai đứa em tôi. Dẫu sao mặc lòng, chúng là em tôi và tôi vẫn thương chúng như ngày nào. Tôi cũng đã qua nhà Kim Anh để lấy bức ảnh di Xuân đặt trên bàn thờ, gộp cùng hai tấm chân dung của cha mẹ tôi, dự định đem vào Nam. Như thế, tôi và Kim Anh mỗi ngày đều được thấp nén hương tưởng nhớ những đáng sinh thành.

Nơi đây, tôi biết được gia đình một người bà con xa của Kim Anh từ ngoài Bắc vào. Họ đã đến đây lo đám ma cho mẹ Kim Anh đang hoạn. Ngoài họ ra, gia đình Kim Anh chẳng còn ai là thân thuộc nên họ ở lại sinh sống ngay tại đó.

Tôi đã thoáng đọc được về e ngại của họ trong mắt cũng giống như di ghê tôi, họ sợ tôi đòi lại nhà cho Kim Anh. Không bao giờ có chuyện đó! Chính bản thân Kim Anh và tôi đã trải qua những ngày tháng không một manh chiếu lót lưng, nên hiểu như thế nào là cái buồn khổ, tủi hờn của những kẻ bơ vơ không nhà. Cho nên, họ chưa ngỏ lời phân bua, tôi đã bảo trước " Hai bác cứ yên chí. Kim Anh đã có nhà cửa đang hoạn ở trong Sài Gòn rồi." Sau đó, tôi ra nghĩa địa viếng mộ cha mẹ. Tôi vui lòng khi thấy mộ ba tôi nằm bên mẹ. Thế là cuối cùng, mẹ tôi cũng nguôi được cơn ghen hờn mà ngày xưa hẳn mẹ phải đau đớn, dằn vặt lắm mới lâm trọng bệnh như thế. Suốt buổi sáng, tôi đẩy cỗ cho mộ cha mẹ, mộ di Xuân, mẹ của Kim Anh. Chỉ tiếc thằng Tý Cồ, bạn tôi không được yên nghỉ nơi đây - bởi Lịch Đợi

không phải quê của ba nó - để tôi có được niềm an ủi là những kẻ thân yêu nhất của tôi đã về sum vầy bên nhau trong một khung trời mà ngày còn thơ, tôi đã để lại vô vàn những dấu chân non dại của mình.

Gần trưa tôi mới xong công việc. Tới bên rìa đất ngày cũ, tôi lặng ngắm thung lũng dưới kia. Bao nhiêu kỷ niệm của một thời thơ ấu lại trở về. Tim tôi nhói đau vì hối tiếc, vì ân hận. Nếu ngày xưa, vâng, nếu ngày xưa tôi là một đứa trẻ ngoan thì ngôi trường này, thung lũng này, thung lũng này đã không chứng kiến những trò tinh nghịch "kinh thiên động địa" của tôi và chắc hẳn cha mẹ, bạn bè, cô giáo thương yêu của tôi không phải nhỏ nước mắt cay cứa vì tôi.

Nhắc đến cô giáo Kim Loan, tôi càng đau lòng. Chính ở rìa đất bên bãi cỏ cú, nay vẫn còn tươi tốt và xanh mướt, một màu, cô giáo đã tâm sự với tôi nỗi niềm của mình.

Cổ kể. Ba cô thuộc dòng hoàng tộc nên có thói quen nhiều vợ, ông cưới mẹ cô là người thứ tư, cấp cho một ngôi nhà khá đẹp ở Thành nội. Đến ngày cô được sinh ra đời, ba cô đã cưới bà vợ thứ năm, bỏ hẳn hai mẹ con cô mà không trợ cấp đồng nào. Từ đó, mẹ cô phải tần tảo với gánh bún bò nuôi cô khôn lớn. Vậy mà tới lúc cô ra trường đi dạy học, số lương quá khiêm tốn nên mẹ cô lại phải chạy hàng họ thêm. Nhưng rồi, mẹ cô bị mắc bệnh lao, khi khỏe, khi yếu, cô rất lo lắng. Nhiều đêm, cô phải cố soạn bài vở cho thật nhanh, đạp xe qua ga Huế dành mưa với con buôn ít gạo hoặc khoai mì hoặc phân bón...từ ngoài Vinh vào. Đợi đến ngày hôm sau đi dạy về, cô lại chở qua chợ Đông Ba bán cho các bạn hàng, lấy ít tiền công mua thuốc cho mẹ. Bởi cuộc sống khó khăn và cảnh nhà cô hiu quạnh, cô đã không chịu lập gia đình. Cô không muốn mẹ cô thiếu đi bàn tay chăm sóc của một người con. Tôi nhớ ngày ấy cô đã bảo:

- Mẹ cô như ngọn đèn trước gió không biết tắt đi lúc nào nên lòng cô luôn

phập phồng lo ngại. Vì thế khi hiểu ra em cô đau đớn nhường nào khi không còn mẹ, cô đã liên tưởng đến tình cảnh của cô. Nếu mẹ cô...chắc cô không thể chịu đựng nổi. Em sống bên mẹ trong 6 năm, mẹ mất đi, em buồn khổ đến thế. Trong khi mẹ cô và cô đã cùng quán quít bên nhau, chia xẻ những lúc đói no bên nhau đã hơn 30 năm dài thì nỗi đau đớn sẽ lên đến mức độ nào?

Ngày đó, cô giáo khóc vì thương mẹ già đang ở bên bờ với cái chết. Tôi khóc cho mẹ đã chết khi tuổi còn xuân xanh và tôi hãy còn bé dại.

Giờ đây, trở về chốn cũ, tôi tưởng như mơ hồ đâu đây trong gió nắng ban trưa có tiếng khóc rung rức của cô giáo cũ, gợi lên trong tôi một tình cảm dạt dào thương yêu như chính ngày xưa ấy tôi đã tưởng tượng cô giáo là mẹ tôi với búi tóc đen sau gáy, có gấn bông hoa lài trắng nõn, thơm ngát.

Trong tiếng rì rào khe khẽ của lũ tre già kháo chuyện bên nhau, tôi nghe giọng tôi cất lên như vương đầy nước mắt:

- Mẹ ơi. Từ nay mẹ sẽ không còn khổ vì con nữa đâu.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 30

Chiều đó, tôi qua Thành nội, tìm đến nhà cô giáo Loan để chứng kiến cái cảnh cô ngồi trên chiếc xe lăn tay thui thui một mình trong căn bếp nhỏ hẹp. Tôi đã gục đầu bên chiếc xe lăn, nghe cô kể đoạn đời cô độc, đầy buồn tủi

của cô mà ứa nước mắt, thương cho cô, thương cho tôi, thương cho những ai phải sống trong cảnh thiếu thốn, bần hàn, không gia đình, không một niềm an ủi nhỏ nhoi.

Ngày xưa, cũng như mọi khi, cô tất tả đạp xe lên ga tranh mua được 50 kí phân u-rê. Mừng quá, cô đạp xe về, mặc cho trời khuya giá lạnh và mưa dầm làm ướt đầm đường đêm. Cô ráng sức đạp ngược gió, tranh thủ thời gian về nhà trước nửa đêm. Chẳng may, khi đổ dốc cầu Mới, vì đường trơn, chiếc xe đạp chở nặng lạng qua bên, đổ nhào. Cô giáo đã ngất đi vì đau đớn.

Khi ở bệnh viện trở về, cô đã ngồi trên chiếc xe lăn. Vì bị chấn thương cột sống, hai chân cô liệt hoàn toàn.

Ít ngày sau, mẹ cô trở bệnh nặng và qua đời. Cấp trên và đồng nghiệp đã giúp đỡ cô hết mình trong một thời gian ngắn ngủi. Rồi, cô phải bán nhà, chỉ dành lại phòng bếp nhỏ để có chỗ ở, lấy tiền trang trải nợ nần và còn chút ít nuôi thân. Từ bấy lâu nay, cô sống như một kẻ nửa điên, nửa tỉnh trong sự tàn phế, thiếu thốn và nỗi cô độc của mình.

Không chần chừ, tôi đưa cô giáo lên tàu vào Nam ngay sáng hôm sau.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Chương 30

Chiều đó, tôi qua Thành nội, tìm đến nhà cô giáo Loan để chứng kiến cái

cánh cô ngồi trên chiếc xe lăn tay thui thui một mình trong căn bếp nhỏ hẹp. Tôi đã gục đầu bên chiếc xe lăn, nghe cô kể đoạn đời cô độc, đầy buồn tủi của cô mà ứa nước mắt, thương cho cô, thương cho tôi, thương cho những ai phải sống trong cảnh thiếu thốn, bần hàn, không gia đình, không một niềm an ủi nhỏ nhoi.

Ngày xưa, cũng như mọi khi, cô tất tả đạp xe lên ga tranh mua được năm chục ký phân u-rê. Mừng quá, cô đạp xe về, mặc cho trời khuya giá lạnh và mưa dầm làm ướt đầm đường đêm. Cô ráng sức đạp ngược gió, tranh thủ thời gian về nhà trước nửa đêm. Chẳng may, khi đổ dốc cầu Mới, vì đường trơn, chiếc xe đạp chở nặng lạng qua bên, đổ nhào. Cô giáo đã ngã đi vì đau đớn.

Khi ở bệnh viện trở về, cô đã ngồi trên chiếc xe lăn. Vì bị chấn thương cột sống, hai chân cô liệt hoàn toàn.

Ít ngày sau, mẹ cô trở bệnh nặng và qua đời. Cấp trên và đồng nghiệp đã giúp đỡ cô hết mình trong một thời gian ngắn ngủi. Rồi, cô phải bán nhà, chỉ dành lại phòng bếp nhỏ để có chỗ ở, lấy tiền trang trải nợ nần và còn chút ít nuôi thân. Từ bấy lâu nay, cô sống như một kẻ nửa điên, nửa tỉnh trong sự tàn phế, thiếu thốn và nỗi cô độc của mình.

Không chần chừ, tôi đưa cô giáo lên tàu vào Nam ngay sáng hôm sau.

Lương Tố Nga

Thung Lũng Tuổi Thơ

Đoạn Kết

Các bạn trẻ thân mến,

Suốt quãng đời niên thiếu của tôi là như vậy đó, buồn quá phải không các bạn? Nhưng dù sao, tất cả đã nằm trong quá khứ.

Hiện nay, tôi đã là một thanh niên 23 tuổi với một vốn kiến thức vừa đủ để ganh đua với đời, kiếm lấy một nghề nuôi gia đình. Đó là nghề hướng dẫn viên du lịch thành phố.

Tất cả những gì tôi có được là nhờ sự khuyến khích của những người thân, nhưng chủ yếu là nhờ tôi có chí. Nói không phải là tự phụ, tôi vốn là đứa thông minh, tôi không để mình bị thất học. Tôi đã cố gắng học tập để bù lại những năm tháng hoài phí trong cuộc sống lang thang bụi đời. Và tôi đã thành công.

Nói cho ngay, khi tôi kể chuyện đời tôi không phải để các bạn tiêu khiển suông đâu, các bạn nhỏ ạ. Từ trước, tôi đã bị ảnh hưởng lối kể chuyện cổ tích của cô giáo Loan. Cứ sau mỗi câu chuyện, cô rút ra một bài học luân lý cho cả lớp. Nay tôi cũng vậy, tôi muốn các bạn nhỏ hiểu ra rằng:

Các bạn đang được may mắn đến trường học hành mỗi ngày. Các bạn đang có được một mái ấm gia đình để mỗi đêm nằm trong vòng tay âu yếm, che chở của cha mẹ. Đó là hạnh phúc lớn lao, các bạn phải biết trân trọng và bảo

vệ những gì bạn đang có. Đừng vì một giây phút nông nổi nào đó mà làm đổ vỡ tất cả.

Vì, như các bạn biết đấy, nếu ngày xưa tôi là một đứa trẻ ngoan thì cuộc đời tôi đâu đến nỗi phải có lúc lưu lạc, bơ vơ nói xứ lạ quên người?

Nếu như ngày xưa tôi là đứa trẻ ngoan thì dì ghẻ tôi đã không ghét tôi, ba tôi không nỡ đánh đập tôi và cũng không phải uống rượu say sưa để mang bệnh mà chết đi với bao nỗi hối hận, giày vò chưa giải tỏa được.

Nếu tôi là đứa trẻ ngoan thì tôi đâu phải nhiều lúc tự dần vặt mình đã gây nên cái chết của cha, để cho cha phải mang tiếng là quá tàn nhẫn, bất công với chính con ruột của mình. Tôi là đứa con bất hiếu !

Nhưng biết làm sao được, việc đã xảy ra rồi. Thôi thì, cũng từ đó mà rút lấy một bài học nhớ đời, phải không các bạn?

Nhân đây, các bạn có muốn biết tôi tiết lộ một chi tiết thú vị làm qua cho các bạn trước khi chúng ta chia tay không?

Như thế này, các bạn nhỏ ạ. Tôi đã có gia đình rồi đấy. Một gia đình đúng nghĩa nhé. Tôi có mẹ là cô giáo Loan, có anh Hai là đại ca Thạch Đầu Lâu - Đến lúc này tôi mới rõ, trước kia anh Thạch là con trai độc nhất của một thương gia giàu có. Là một tay buôn bán ma mãnh, sau giải phóng, ông đã biết cách cất giấu tài sản để rồi chờ thời cơ bung ra làm ăn. Ông say mê làm giàu đến độ không hề chú ý đến lối sống buông tuồng của vợ.

Một hôm, tình cờ biết được đứa con ông yêu quý như vàng là con kẻ khác, ông đã biến gia đình thành địa ngục. Mỗi lần giáp mặt thằng con, máu ghen nổi lên, mờ lương tri, ông đánh thẳng bé không nương tay.

Tối nọ, lấy có thằng bé không chịu ngủ sớm, ông động đầu nó vào cửa phòng. Kính cửa vỡ nát, cửa mạnh vào mặt thằng bé. Đột nhiên, như con chó dại, nó húc khuôn mặt đầm đìa máu vào bụng ông một cách dữ dội. Mặc cho người cha không cùng huyết thống nằm chết ngất, nó bỏ nhà đi hoang khi

tuổi đời mới mười bốn.

Sau này, biết được hoàn cảnh của tôi, anh Thạch đã nảy sinh một mối đồng cảm rồi đâm ra thương tôi như em ruột.

Chính cái hôm muốn có vàng giúp tôi, anh ấy mò về nhà mẹ. Chưa kịp cạy tủ đã bị mẹ bắt gặp. Bà không mắng thì chớ lại khóc lóc, nài nỉ anh trở về thay cha gầy dựng cơ ngơi, vì ông đã nản chí bỏ bê công việc từ lâu. Anh Thạch bằng lòng với điều kiện bà phải cho anh năm cây vàng để anh trả nợ giang hồ...

Và tôi cũng đã có..."nội tướng" đẩy các bạn ạ. Hẳn các bạn biết là ai rồi.

Kim Anh hồi này khác trước lắm. Cô ấy không còn coi đôi mắt mù lòa là nỗi bất hạnh của mình nữa. Cô làm việc nội trợ dễ dàng và đảm đang như mọi cô gái khác.

Có điều buồn cười, cô ấy không bao giờ bỏ thói quen xem tôi như bạn học ngày xưa. Mỗi lần muốn gọi tôi, cô cất lên cái giọng thanh thanh của xứ Huế:

- Hoàng ơi, trò đâu rồi?

Cố ghẹo cô ấy, tôi trả lời như ngày còn đi học:

- Gì nữa đây, hờ con đĩa dai xí xọn?

Vậy là cô ấy nở nụ cười thật tươi đùa lại:

- Tưởng trò bỏ tui đi theo con nhỏ nào rồi chứ. Nói cho trò biết trước, nếu trò có gì khác, tui méc cô giáo, cô cho trò một gậy đạo đức đó nha.

Những lúc như thế, cô giáo Loan cúi đầu bên chiếc xe lăn, cười chúm chím vẻ âu yếm pha lẫn hạnh phúc. Có lẽ lối đùa nghịch và cách xưng hô "tui" và "trò" đã làm sống lại trong cô những tháng ngày vui vầy bên nhau dưới mái trường cũ năm xưa ấy.

Vì thế, Kim Anh và tôi quy ước với nhau: sẽ giữ mãi từ "trò" và "tui" để thương ấy trong sách xưng hô để được thấy người mẹ yêu quý, người cô dịu

hiền đó sẽ không với niềm vui trong quăng đời còn lại.

Kìa, trống trường đang giục giã. Các bạn nhỏ xếp thành hàng vào lớp đi nhé.

Hãy cố gắng làm con ngoan, trò giỏi. Tương lai tốt đẹp đang chờ đợi các bạn phía trước đây.

Ngày 12.1.1993.

Lương Tố Nga

Nguồn: Thời áo trắng

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 6 tháng 4 năm 2007